

Số Mùa **T**hu 2006



Tin Văn

Văn Bút Nam Hoa Kỳ



Thưa quý văn hữu,
Thưa quý thân hữu
và quý độc giả.

Lẽ ra, một tạp chí văn học, một bản tin định kỳ hay một cái gì tương tự như thế - nhân danh và đại diện cho tổ chức Văn Bút - đã phải được có mặt từ lâu, nó như một điểm tụ để những người cầm bút tìm đến với nhau, nó cũng như một nhịp cầu để người viết và người đọc không còn cảm thấy những khoảng cách. Nó vừa như một khu vườn tưới mát để những đóa hoa văn nghệ đơm bông, vừa như một phương tiện, một vũ khí giúp tổ chức Văn Bút theo đuổi những mục tiêu, chu toàn những nhiệm vụ mà nó được trao phó và ủy thác. Thật đáng tiếc, do nhiều nguyên nhân tế nhị, cho đến nay một diễn đàn chung, cần

thiết và hữu ích như vậy, vẫn chưa thực hiện được.

Tuy nhiên, tiếc nuối không phải là một thái độ đứng đần và tích cực. Ước mơ bay bổng nào, thành tựu to tát nào cũng khởi đi từ những thực tế nhỏ. Hãy bắt đầu từ chỗ khởi đầu và Tin Văn xin được làm công việc khởi đầu khiêm tốn đó.

Thưa quý vị,

Chúng tôi không coi Tin Văn như một mảnh đất riêng, và cũng không nghĩ nỗ lực của mình là một hành trình đơn độc. Chúng tôi tin tưởng và hy vọng đóm lửa nhỏ chúng tôi rục rề nhóm lên sẽ có thêm nhiều người tiếp thêm hơi nóng, bàn tay chúng tôi rục rề đưa ra sẽ có thêm nhiều người nắm lấy cùng tiến bước. Tin Văn không phải của chúng tôi mà nó là của chúng ta. Xin hãy đến với Tin Văn, xin hãy là những người trong cuộc, xin hãy cho Tin Văn vinh dự được đón tiếp những bàn tay, những khối óc và những trái tim nâng đỡ và góp sức từ tất cả quý vị, từ tất cả những tấm lòng tha thiết với những mục đích chung, những hoài bão chung.

Chúng tôi đang chấp chững những bước đầu tiên bằng tất cả nhiệt tâm và nỗ lực của mình. Xin hãy cùng chúng tôi, bước tới.

Trân trọng
Tin Văn



tin văn

quĩ san thông tin - sáng tác - phê bình văn học
13302 sharpbill Dr Houston, TX 77083
Phone: 281 568 9740
email: tinvannhk@yahoo.com

chủ trương:
trung tâm văn bút nam hoa kỳ
phụ trách biên tập:
nguyễn mạnh an dân
điều hành & giao tế:
túy hà
quản lý:
linh phương
kỹ thuật:
vietnamhoustonpress

Ban Biên Tập:
Nguyễn Thế Giác - Trương Sĩ Lương - Phan
Đình Minh - Thu Nga - Yên Sơn - Tam Thanh -
Huỳnh Quang Thế - Lê Hữu Minh Toán - Vĩnh
Tuấn - Phạm Ngũ Yên - Lan Cao - Linh Phương -
Túy Hà - Nguyễn Kim Long Phụng - Hồ Danh
Lịch - Đỗ Thái Nhiên - Nguyễn Đức Nhơn - Võ
Tĩnh.

Cộng Tác.
Doãn Quốc Sĩ - Sơn Tùng - Tô Thùy Yên -
Ngô Du Trung - Nguyễn Văn
Thông - Trương Sơn Lê Xuân Nhị - Đào
Đức Chương - Vũ Nga - Trương
Hồng Sơn - Cung Vũ - Vũ Tiến Lập -
Nguyễn Phạm Thái - Nguyễn Gia Hiếu

Lời Nói Đầu	tr. 01
Tìm	tr. 02
Hiến Chương Văn Bút Quốc Tế	tr. 03
Những Sinh Hoạt Cần Ghi Lại	tr. 04
Ra Mắt Sách: Mây Theo Gió Về	tr. 08
Ra Mắt Sách: Dấu Ấn Da Vàng	tr. 10
Ra Mắt Sách: Giọt Sữa Đắt	tr. 12
Thơ Nguyễn Thế Giác: Sài Gòn Bảy Giờ	tr. 16
Văn Bút Hải Ngoại Cần Một Cuộc Lột Xác	tr. 18
Thơ Túy Hà: Biển Nhỏ Biển Quên	tr. 28
Thơ Thu Nga: Chia Cách	tr. 29
Phong Ván Nhà Thơ Vĩnh Tuấn	tr. 30
Thơ Yên Sơn: Thơ Say	tr. 35
Thảo Luận Văn Nghệ	tr. 36
Thơ Lan Cao: Đôi Bờ Nghiệt Ngã	tr. 44
Thơ Huỳnh Quang Thế: Gởi Đến Em	tr. 45
Viết Từ Phòng Mạch. Tam Thanh	tr. 46
Phong Ván Nhà Thơ Tô Thùy Yên	tr. 53
Liên Pha-Lạng Tường Như. Ng. Gia Hiếu	tr. 68
Thơ Nam Giao Trương Sĩ Lương:	.
Kẻ Sĩ Tình	tr. 71
Đoạn Đường Định Mệnh. Ng. Đức Nhơn	tr. 72
Thơ Lê Hữu Minh Toán: Khuya Nghe Gió Thở	tr. 78
Sưu Tầm Âm Nhạc: Linh Phương	tr. 79
Thơ Ng. Kim Long Phụng: Bong Bóng Nước	tr. 83
Thơ Vô Tình: Buồn Chi Em	tr. 84
Điều Quen Lạ Nói Em. Phạm N. Yên	tr. 85
Tin Tức Văn Bút Khắp Nơi	tr. 95.

1- Văn chương mặc dù chấp nhận có quốc gia, nhưng không có biên giới; các cuộc trao đổi văn chương, bất cứ thời nào, phải không tùy thuộc vào các biến cố chính trị của các dân tộc.

2- Trong mọi trường hợp, và đặc biệt trong thời chiến, việc tôn trọng các tác phẩm nghệ thuật, tài sản chung của nhân loại, phải đặt lên trên tất cả nhiệt tình quốc gia và tham vọng chính trị.

3- Hội viên Hội Văn Bút bất cứ thời nào cũng sẽ dùng ảnh hưởng của chính mình vào các tác phẩm của mình, giúp cho các dân tộc hòa hảo và tôn trọng lẫn nhau; họ cam kết đem hết khả năng làm tiêu tan hận thù giữa các chủng tộc, các giai cấp và các quốc gia, đồng thời truyền bá lý tưởng một nhân loại sống hòa bình trong một thế giới liên kết.

4- Hội Văn Bút bảo vệ nguyên tắc tự do truyền thống tư tưởng giữa các quốc gia. Hội viên nào cũng có trách nhiệm chống lại mọi hạn chế tự do phát biểu tư tưởng trong nước mình hoặc trong cộng đồng mình và nếu có thể, trên toàn thế giới. Hội viên cũng cương quyết chủ trương tự do báo chí và chống lại việc kiểm duyệt độc đoán trong thời bình.

Hội Văn Bút xác tín rằng thế giới cần tiến tới một tổ chức chính trị và kinh tế tốt đẹp hơn, đã khiến quyền tự do phê bình các chính phủ và các cơ cấu chính quyền rất cần thiết.

Và, cũng vì vấn đề tự do bao hàm những giới hạn tự nguyện, các hội viên cam kết chống lại những việc lạm dụng tự do báo chí, thí dụ như chủ tâm đăng những tin tức không xác thực, tin ngụy tạo và xuyên tạc những sự kiện vì mục đích chính trị và riêng tư.



Hiến Chương Văn Bút Quốc Tế

NHỮNG SINH HOẠT CẦN GHI LẠI



**Văn
Bút
Nam
Hoa
Kỳ**

Văn Bút Nam Hoa Kỳ
Ra Mắt Tân Ban Chấp Hành

Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại/TT Nam Hoa Kỳ đã tổ chức lễ ra mắt tân Ban Chấp Hành vào lúc 3 giờ chiều ngày Chúa Nhật 31 tháng 7 năm 2005 tại phòng hội Đồng Đa, nhà hàng FuKim, Downtown Houston. Buổi lễ diễn ra trong không khí trang trọng và đầm ấm với sự hiện diện của gần 200 quan khách. Trong số này người ta nhận thấy có sự hiện diện đặc biệt của quý vị: Nhà văn Doãn Quốc Sĩ, Cố vấn VBVNHN, hội viên danh dự và cũng là cố vấn của TT VB NHK, các nhà văn Trần Hồng Văn, Trương Sĩ Lương, Phạm Ngũ Yên, cựu

chủ tịch TT VB Nam Hoa Kỳ, nhà thơ Tô Thùy Yên, nhà thơ Lưu Thái Dzo, nhà văn Trần Bang Thạch, nhà văn Nguyễn Nhung, nhà thơ Vũ Tiến Lập, nhà thơ Lê Hữu Liệu... Ông Phạm Hy, chủ tịch Hội H.O Houston, ông Lê Đắc Lực, Hội trưởng gia đình 81 Biệt Cách Dù Houston, Ông bà mục sư Nguyễn Hữu Ninh, Ông Thiện Ý Nguyễn Văn Thắng, Chủ tịch Câu Lạc Bộ Luật Khoa... Về phía truyền thông, báo chí có sự hiện diện của quý vị chủ nhiệm, chủ bút các báo Xây Dựng, Thế Giới Mới, H.O, Thời Đại, Văn Hóa Việt Nam, Pháp Luật & Đời Sống, Người Việt New York, Hương Quê...

Buổi lễ bắt đầu với nghi thức chào quốc kỳ Việt - Mỹ, phút tưởng niệm trang nghiêm và cảm động;

sau đó, nhà thơ Lan Cao, thay mặt Ban Tổ Chức chào mừng quan khách, trình bày lý do và đề cập đến sự đồng lòng gắn bó trong tinh thần đoàn kết, cố gắng

Nguyễn Mạnh An Dân, Phó chủ tịch nội vụ: nhà văn Huỳnh Quang Thế, Phó chủ

khó khăn mà TT VB NHH đang phải đối phó và kết luận tân BCH TT VB NHH sẽ cố gắng bằng tất cả khả năng và thiện chí để kiện toàn tổ chức, tạo



vượt mọi khó khăn để đi tới. Ông kết luận, hy vọng với thành phần Ban Chấp Hành được sự tín nhiệm của 100% hội viên do nhà văn Nguyễn Mạnh An Dân làm chủ tịch sẽ tạo được một sinh khí mới và sẽ đưa sinh hoạt của TT ngày càng vững mạnh và phát triển.

Buổi sinh hoạt tiếp tục với phần tường trình của Trưởng Ban Tổ Chức Trương Sĩ Lương về Đại Hội bầu cử BCH TTVBNNK ngày 10 tháng 6 năm 2005 tại Dallas và giới thiệu thành phần BCH gồm có: Chủ tịch nhà văn

tịch ngoại vụ: nhà văn Thu Nga, Tổng thư ký: nhà thơ Túy Hà, Thủ quỹ: nhạc sĩ Linh Phương.

Trong phần phát biểu của mình, nhà văn Nguyễn Mạnh An Dân đã trình bày khái lược về tổ chức và nhiệm vụ của VBVN trước năm 1975 và VBVNNH, cũng như sự hình thành và phát triển của TT VBNNK. Nhà văn Nguyễn Mạnh An Dân đã nhấn mạnh đến vai trò đại diện duy nhất còn lại được quốc tế công nhận của tổ chức Văn Bút, ông đề cập đến những

sự đoàn kết, gắn bó các thành viên với nhau và cộng tác trong tinh thần tương kính với tất cả các TT bạn trong gia đình Văn Bút để cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ vinh dự và nặng nề mà tổ chức Văn Bút phải chu toàn. Ông đặc biệt nhấn mạnh đến nhiệm vụ nặng nề là tổ chức Đại Hội VII VB VNNH mà



Đại Hội VI đã trao phó cho TT NHK và Georgia cùng chung sức thực hiện vào tháng 3 năm 2006 này.

Buổi sinh hoạt tiếp tục với lời chúc mừng tân BCH của Tổng thư ký BCH Trung ương Vĩnh Tuấn, ông cũng chuyển điện thư chúc mừng của phó chủ tịch BCN TỰ Đào Đức Chương. Sau đó nhà văn Doãn Quốc Sĩ, với tư cách cố vấn BCH TỰ đã phát biểu những lời khuyến khích tân BCH cố gắng làm việc trong tinh thần hòa ái và tương kính để cùng nhau xây dựng ngôi nhà Văn Bút.

Trong phần tiếp xúc với báo chí, nhà báo Hoàng Minh Thúc, báo Xây Dựng đã nêu câu hỏi: Nguyên nhân dẫn đến những lúng túng trong thời gian gần đây tại TT Nam Hoa Kỳ và khả năng hàn gắn những sức mẻ? Nhà văn Nguyễn

Mạnh An Dân cảm ơn nhà báo Hoàng Minh Thúc đã nêu lên một câu hỏi rất xác đáng và cần thiết, giúp BCH có cơ hội giải thích về những quyết định cần thiết nhưng không vui. Ông đã trình bày những nguyên nhân đưa đến sự cần thiết phải thay đổi thành phần nhân sự điều hành TT VB Nam Hoa Kỳ, những nỗ lực để giải quyết vấn đề êm

nguyên nhân khiến toàn thể hội viên văn bút NHK phải áp dụng nội qui điều lệ, tiến hành Đại Hội để bất tín nhiệm chủ tịch Nguyễn Bửu Thoại. Ông nhấn mạnh đến sự đau lòng của toàn thể hội viên khi vì danh dự



đẹp trong tình văn hữu và những

và sự sống còn của tổ chức Văn Bút nên đã phải áp dụng một biện pháp cần thiết nhưng không vui.

Nhà văn Nguyễn Mạnh An Dân cũng cho biết TT VN NHK luôn sinh hoạt trong tình thân ái, tương kính và sẵn lòng đón nhận tất cả những văn hữu

có khả năng, có đạo đức, có thiện chí vào sinh hoạt chung, nhưng cũng không tương nhượng với những thành phần thiếu những điều kiện cần bản kể trên.

Cách trả lời với thái độ hòa dịu và trong sáng của nhà văn Nguyễn Mạnh An Dân đã làm hài lòng tất cả những người hiện diện.

Trong dịp lễ ra mắt tân BCH, một tuyển tập văn thơ do anh chị em trong gia đình VB NHK đóng góp và thực hiện - còn thơm mùi giấy mực - đã được trình làng rất trang trọng, và được sự ủng hộ nhiệt tình của tất cả quý thân hữu hiện diện. Sách dày 320 trang, gồm tác phẩm của 19 văn hữu thuộc TT góp lại.

Trước khi vào phần văn nghệ dạ vũ, ông Lê Đắc Lực, Chủ tịch hội 81 Biệt Cách Dù đã nhân danh một người tha thiết đến sinh hoạt văn hóa lên chúc

mừng tân BCH và hy vọng TT VB NHK sẽ làm tròn nhiệm vụ vinh dự và khó khăn của mình.

Buổi sinh hoạt ra mắt BCH TT VB NHK được điều hợp bởi các MC Phan Đình Minh, Thu Nga Túy Hà và phần văn nghệ giúp vui mừng Đại Hội do các ca nhạc sĩ Hoàng Tường, Vũ Khoa cùng các nghệ sĩ nổi tiếng



Nhà văn: Trần H. Văn, Doãn Q. Sĩ, Phạm N. Yên, Trương S. Lương và Nguyễn Dân

tại Houston như Hoàng Hoa, Duy Nghi, Huỳnh Hữu Vừ, Thu Thủy, Kim Loan, Thanh Hà...đảm trách.

Buổi sinh hoạt chấm dứt lúc 6.30 chiều sau phần văn nghệ vui tươi và bữa cơm tối thân mật do nhà hàng FuKim phục vụ. Mọi người chia tay với lòng hân hoan và những hy vọng.

cả nhiệt tình quốc gia và tham vọng chính trị.

3- Hội viên Hội Văn Bút bất cứ thời nào cũng sẽ dùng ảnh hưởng của chính mình vào các tác



Thu Nga

“Mây Theo Gió Về”

Nhà văn Thu Nga - từ Dallas - với sự yểm trợ của VBVNHN/TTNHK và Hội Quán Bụi Vàng đã tổ chức buổi ra mắt tác phẩm “Mây theo gió về” tại phòng trà ca nhạc Abizza, Houston, TX vào lúc 14 giờ chiều ngày Chúa Nhật 30.10.2005

Buổi sinh hoạt văn nghệ ra mắt tác phẩm đã diễn ra trong một không khí đầm ấm, thân mật, với sự hiện diện của gần 200 quan khách chọn lọc từ Houston cũng như từ những thành phố Dallas, Austin...về chung vui với Thu Nga

Trong số này, người ta nhận thấy có sự hiện diện đặc biệt của dân biểu tiểu bang Hubert Vo, các ông Lê Đắc Lực, hội trưởng Biệt Cách 81, ông Lê Văn Cao, hội trưởng Quân Cảnh, ông Phạm Hy, hội H.O, nhiều cựu sinh viên hội Võ Bị Đà Lạt tại Houston và Dallas.

Về phía truyền thông báo chí có sự hiện diện của ông Phạm Thông. Chủ nhiệm báo Con Ong, ông Lê Quang Tân, chủ nhiệm báo Văn Hóa Việt Nam, ông Phạm Hy, Trần Thanh Hà báo Thời Đại và rất đông quý vị cộng tác viên của các tạp chí khác.



Về giới cầm bút, ngoài các văn hữu thuộc trung tâm văn bút Nam Hoa Kỳ, người ta ghi nhận sự hiện diện của nhà văn Trần Hồng Văn (nguyên chủ tịch TTNHK), nhà văn Đặng Phùng Quân, nhà văn Phạm Ngũ Yên (về từ Austin, nguyên CT TT Nam Hoa Kỳ), các nhà văn Vinh Như, Lê Đình Châu, các nhà thơ Lưu Thái Do, Lê Kính, Trường Thi, Lan Quỳnh, Mây Ngàn, Vô Tình v...v...

Phần văn nghệ được đảm trách bởi các nghệ sĩ nổi tiếng tại Houston như Hoàng Tường, Hoàng Hoa, Duy Nghi, Linh Phương, Thanh Hà, Vũ Khoa...ngoài ra còn có sự góp mặt của phái đoàn nghệ sĩ

hùng hậu đến từ Dallas như Thủy Vân, Hà Lan Phương, Chi Huệ, nhạc sĩ Đặng Hậu và sự hiện diện đặc biệt của ca sĩ Thúy Anh đến từ Florida.

Nghỉ lễ chào Quốc Kỳ và phút mặc niệm được thực hiện mới lạ, trầm hùng và cảm động

giữa ánh đuốc bập bùng, và tiếng kèn đồng bi ai, cùng giọng ngâm “Điều Văn Quốc Tổ” hào hùng và thấm thiết đã làm không khí trầm lắng hẳn lại và lòng người cảm thấy xao xuyến nhớ về quê hương ngàn dặm cách xa.

Mây Theo Gió Về là một tác phẩm đồ sộ, dày gần 700 trang, được nhuận sắc từ một vở kịch truyền thanh có tên là Đời Sống Trên Đất Mỹ, đã được phát thanh nhiều lần. Chuyện tập trung vào sinh hoạt của một gia đình HO ty nạn, với những vui, buồn, những hy vọng và tuyệt vọng, những thành công và thất bại, rất gần gũi và rất rất thân thiết với đa số các gia đình ty nạn chúng ta.

Mây Theo Gió Về được giới thiệu với nhiều



mỹ cảm và khích lệ của các nhà văn Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh, Diệu Tần Nguyễn Tinh Vệ, Vũ Ký, Doãn Quốc Sỹ và nhà

hoạt động chính trị Nguyễn Bá Cẩn, nguyên

thủ tướng Việt Nam Cộng Hòa

Buổi sinh hoạt văn nghệ do Vĩnh Tuấn đảm trách tổ chức, được điều hợp bởi các MC Túy Hà và Thúy Anh, các nhà thơ Yên Sơn và Nguyễn Mạnh An Dân giới thiệu tác giả-tác phẩm, nhà thơ Lan Cao phát biểu cảm tưởng trong tư cách thân hữu và chiến hữu. Lê Văn Cao phát biểu thay mặt cho gia đình

cựu SV Sĩ Quan Võ Bị Đà Lạt.

Trong phần phát biểu của mình, nhà văn, nhà thơ, nhà hoạt động



đấu tranh Thu Nga cảm ơn sự hiện diện đông đảo của các quan khách và chị em nói về một ước mơ sẽ có một ngày đàn con tha hương sẽ như những áng “Mây theo gió về” trong một ngày quê hương thực sự có tự do, dân chủ và nhân quyền.

Buổi sinh hoạt tạm chấm dứt vào lúc 18 giờ và mọi người được mời tham dự một sinh hoạt văn nghệ kế tiếp tại Sài Gòn Noodle House do Hội Quán Bụi Vàng tổ chức vừa để chào đón mùa thu, vừa chúc mừng Thu Nga và các anh chị em nghệ sĩ từ xa về Houston

phẩm của mình, giúp cho các dân tộc hòa hảo và tôn trọng lẫn nhau; họ cam kết đem hết khả năng làm tiêu tan hận thù giữa các chủng tộc, các giai cấp và các quốc gia, đồng thời truyền bá lý tưởng một nhân loại sống hòa bình trong một thế giới liên kết.

Nam Hoa Kỳ Ấn & Phát Hành). Buổi sinh hoạt do Trung Tâm Văn Bút Nam Hoa Kỳ & Hội Quán Bụi Vàng phối hợp tổ chức.

Chương trình sinh hoạt, đã được nhà văn Thu Nga - Phó chủ tịch TT VB Nam Hoa Kỳ - đến từ Dallas - và nhà thơ Yên Sơn



Rực Rỡ Đời Thường và Dấu Ấn Da Vàng

Chiều Chúa nhật 9 tháng 7 - 2006, Hội Quán Lạc Hồng, 6628

Willcrest, Houston Texas đã từng bừng chào đón gần ba trăm quan khách đến với buổi sinh hoạt văn nghệ ra mắt hai tác phẩm mới nhất của nhà thơ Túy Hà: Rực Rỡ

Đời Thường (Kể Sĩ xuất bản) & Dấu Ấn Da Vàng (TT Văn Bút

cựu Tổng Thư Ký Văn Bút Nam Hoa Kỳ điều hợp, riêng nghi thức khai mạc do biệt cách Lê Đắc Lực đảm trách. Chương trình được tiếp tục với lời chào mừng quan khách của nhà thơ Lan Cao, Trưởng Ban Tổ Chức, ông bày tỏ nỗi hân hoan khi được giới thiệu một người bạn, một người thơ rất đặc biệt, rất đáng yêu với mọi người, ông cũng đặc biệt hân hoan khi được đón tiếp rất đông những văn nghệ sĩ và những thân hữu có quan tâm đến sinh hoạt văn nghệ đến với Túy Hà.

Trong số quan khách người ta nhận

Số Mùa Thu 2006



thấy có sự hiện diện của nhà văn Đặng Phùng Quân, các nhà t h ơ Nguyễn Thế Giác, Vũ Tiến Lập, Mây Ng à n , Phong Lữ Thảo, Lê K í n h , Nguyễn Bá Thận, Nguyễn

Đức Nhơn (Từ Dallas) Lê Hữu Minh Toán, Vĩnh Tuấn, Mùi Quý Bồng, các nhạc sĩ Nguyễn Tuấn Chương, Linh Phương, Hoàng Tường... Về phía truyền thông báo chí, người ta nhận thấy có rất đông quý vị chủ nhiệm các báo như Xây Dựng, Con Ong Texas, Thời Đại, Văn Hóa Việt Nam, Luật Pháp & Đời Sống... cùng đài truyền hình SBTN.

Phần giới thiệu tác giả do nhà thơ Tô Thùy Yên đảm trách. Bằng một giọng chân tình, ông kể lại quãng thời gian quen biết với Túy Hà và rồi trở nên thân quen, quý mến, xem Túy Hà như một người em tinh thần. Túy Hà gốc Biệt Kích

Dù, là một cựu tù nhân chính trị. Hai người có dịp gặp nhau trong trại

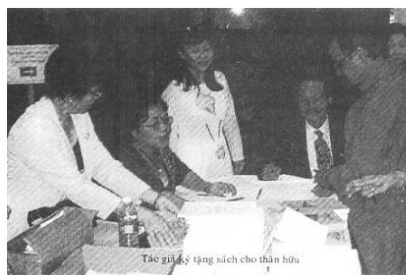


cải tạo, ông rất thích thú khi nghe Túy Hà tâm sự, bộc lộ những ước muốn và những hoài bão văn nghệ, dù trong hoàn cảnh nghiệt ngã của trại tù. Túy Hà lạc quan và luôn giữ gìn nhân phẩm trong bất cứ tình huống nào. Ông nhận thấy trong phần tiểu sử của hai tác phẩm trình làng, Túy Hà viết như sau: “*Túy Hà Cung Bảo Bình, nguyên quán Việt Nam Châu Á, lưu lạc ta bà*

khắp Bắc Trung Nam, đã từng ca hát trên lưng Trường Sơn và khóc ngất giữa đồng bằng Nam bộ, cựu học viên trường vẽ, trường lính, cựu tù không án -10 năm...”

Qua những dòng chữ này ông cảm thấy thái độ của Túy Hà, nếu không nói là :

“cà-rỡn” thì có vẻ khinh bạc, bày tỏ một sự không hài lòng về chính cá nhân mình, bất mãn về hoàn cảnh lịch sử, đất nước, dân tộc. Cho nên Túy Hà đã dùng phương tiện văn chương để bày tỏ tấm lòng, tâm trạng bất mãn này, đã biểu hiện thái độ cố nín kéo cuộc đời ... Cuối cùng ông chúc mừng Túy Hà với





hai tác phẩm mới và trân trọng giới thiệu tác giả với cử tọa .

Chương trình tiếp diễn với phần giới thiệu tác phẩm do nhà văn Nguyễn Mạnh An Dân, Chủ tịch TT Văn Bút Nam Hoa Kỳ đảm trách. Với tư cách là một người bạn, một người đọc, Nguyễn Mạnh An Dân gọi Túy Hà là một đóa hoa đại đậm mùi hương và dòng sông say này là một biệt lệ, bởi vì “*có quá nhiều tính cách trong cùng một con người, Túy Hà đã nói nhưng không đủ, hãy vẽ*

thêm một nét chấm, hãy tô lại một vết nhoè, hãy gom đủ những đoạn rời để nhìn rõ và để nhận ra một Túy Hà trọn vẹn hơn, đầy đủ hơn: Anh không chỉ là người lính trong cái quân đội hào hùng nhưng bất hạnh, anh dũng mà oan khiên, mà Túy Hà còn là một tổng thể tiêu biểu của một nghệ sĩ, một mẫu người, một cảnh đời nổi trôi tai kiếp, trong cái tai kiếp nổi trôi của cả một dân tộc...”. Nguyễn

Mạnh An Dân không nhận xét về thơ Túy Hà, ông chỉ xin làm người mở cách cửa để mỗi người tự tìm đến với Túy Hà, để gặp gỡ tình si những ngày mới lớn, gặp người lính với những hào hùng và bi uất trên các chiến trường; người tù ngao nghể trước bao vùi dập và người tỵ nạn u uẩn ở một nơi không phải là quê hương...

Xen kẽ giữa chương trình là phần văn nghệ đặc sắc dưới sự điều động của nữ nghệ sĩ Thanh Hà, lần lượt cử tọa được nghe tiếng hát Hoàng Tường với bài Tạ Ôn (Thơ Túy Hà, Hoàng Tường phổ nhạc) Nghệ sĩ Hoàng Hoa diễn ngâm bài thơ Khóc



Bạn của Túy Hà. Ca sĩ
Johnny Thái trình bày
bài Mùa Thu Paris
(Thơ Túy Hà, Nguyễn
Tuấn Chương phổ
nhạc) và các nhạc
phẩm nói về đời lính
với Vân Thanh, Kim
Loan, Mai Phụng.

Buổi sinh hoạt
văn nghệ ra mắt tác
phẩm của Túy Hà
mang nét đậm ấm, dễ
thương từ
tấm lòng
của những
người bạn
đến với
những
người bạn
và đã kết
thúc với nỗi
buồn
khuân, tiếc
nuối còn sót lại trong
lòng mỗi người.



Văn Bút Nam Hoa
Kỳ - Hội Quán Bụi Vàng
Và Chiêu Hội Ngộ
Phượng Triều

Chiêu Chúa nhật 10
- 9 - 2006, TT Văn Bút
Nam Hoa Kỳ & Hội
Quán Văn Nghệ Bụi
Vàng đã tổ chức buổi ra
mắt tác phẩm Gọt Sứa
Đất của nhà thơ Phượng
Triều. Đây là một sinh
hoạt văn nghệ hết sức
đặc biệt và nhiều ý
nghĩa. Đặc biệt và ý
nghĩa ở chỗ tác giả
Phượng Triều hiện đang
phải chống chọi với cơn
bạo bệnh, ông hoàn toàn



mất tiếng nói, đã đến với buổi sinh hoạt cùng gia

đình gần hai mươi người từ Austin và vào hội trường trên xe lăn. Đặc biệt và ý nghĩa còn ở chỗ buổi sinh hoạt qui tụ rất đông quý quan khách hết sức chọn lọc từ rất nhiều địa phương khác nhau tìm đến với Phương Triều trong

một tình cảm hết sức ấm áp và trang trọng. Trong số này, người ta nhận thấy có bác sĩ, nhà văn Mùi Quý Bồng và nhà báo Trà Nguyễn từ Louisiana. Chủ nhiệm báo US Việt Time Châu Kim Khánh và phái đoàn thân hữu từ Austin. Tại địa phương đã có rất đông các văn thi hữu và nhân sĩ cộng đồng đến với Phương Triều như



cựu TT bộ giáo dục Nguyễn Văn Trường, cựu chuẩn tướng Mạch Văn Trường, quý vị Chủ tịch các hội đoàn quận đội như Gia Đình Biệt Cách 81, Hội Thủ Đức, Hội Cảnh Sát... Về phía văn nghệ sĩ có nhạc sĩ lão thành Đan Thọ, giáo sư nhà văn Đặng Phùng Quân các nhà thơ Thy Lan Thảo, Lê Hữu Liệt, Lê Hữu Minh Toán, Yên Sơn, Nguyễn Bá Thận, Lê Kính, Mây Ngàn, Cù Hòa Phong, nhạc sĩ Tuấn Chương, Duy Nghi... Về phía truyền thông báo chí có các vị chủ nhiệm các báo Xây Dựng, Thế Giới, Luật Pháp và Đời Sống, Thời Đại, Văn Hóa Việt Nam... và Đài truyền hình SBTN.



Buổi sinh hoạt bắt đầu lúc 3 giờ chiều sau phần nghi thức khai mạc do biệt cách Lê Đắc Lực điều hành, sau đó hai MC Nguyễn Nhung & Túy Hà đã khéo léo điều hành buổi sinh hoạt, tạo được không khí vừa trang nghiêm,

vừa đầm ấm và thân mật. Nhà thơ Vũ Tiến Lập giới thiệu tác phẩm và nhà thơ Lưu Thái Dzo giới thiệu tác giả Phương Triều. Trong phần phát biểu ngắn gọn của mình,

nhà thơ Vũ Tiến Lập đã đặc biệt nhấn mạnh đến tình quê trong thơ Phương Triều, ông giới thiệu những vần thơ mộc mạc, từ ngữ đơn giản, nôm na, kể về những địa danh quê mùa, khuấy lấp những qua đó Phương Triều đã vẽ lên hình ảnh một quê hương thân quen và tình nghĩa làm ấm lòng người.

Phần nhà thơ Lưu Thái Dzo đã lướt qua suốt chiều dài gắn bó với thi ca của Phương Triều, ông đặc biệt nhấn mạnh đến nét hào hùng bất khuất của một kẻ sĩ trong những ngày tù tội và tính lạc quan, sức phấn đấu cùng lòng yêu mến thi ca của Phương Triều thể hiện rõ nét trong những ngày phải vật lộn sống còn với cơn bạo bệnh vẫn luôn có những vần thơ mới mang cả tình yêu người, yêu đời của Phương Triều.

Nhà thơ Vĩnh Tuấn, đại diện VBVNHN đã dành những lời lẽ thật trang trọng chúc mừng nhà thơ Phương Triều. Nhà thơ Trịnh Du cùng phu nhân

cố Đại tá Trần Ngọc Đóa, đã thay mặt hội quan văn nghệ Bụi Vàng tặng quà lưu niệm cho nhà thơ Phương Triều. Xen kẽ giữa các tiết mục là một chương trình văn nghệ đặc sắc với những nhạc phẩm phổ từ thơ Phương

Triều do nhạc sĩ Hoàng Tường sáng tác và trình bày, cùng giọng ngâm truyền cảm của các nghệ sĩ Hoàng Hoa, Vĩnh Tuấn đã đưa thơ Phương Triều đến thật gần mọi người. Phần văn nghệ cũng có sự đóng góp đặc biệt của ca sĩ Thanh Hà và nhiều giọng ca thân hữu khác.

Đặc biệt cảm động là giây phút nhà thơ Phương Triều ngồi trên xe lăn, cùng phu nhân và gia đình tiến lên trên để tâm tình với cử tọa. Chị Phương

Triều đã thay mặt nhà thơ nói lên nỗi xúc động và lòng cảm kích về tất cả những gì mà mọi người đã dành cho nhà thơ Phương Triều, sau đó, nhà thơ Phương Triều đã dùng bút đàm để tâm tình và giải đáp một số điều mà các thân hữu muốn được nghe anh chia sẻ.

Chương trình được tiếp tục với phần tâm tình với nhà thơ Phương Triều của các nhà thơ Mùi Quí Bồng, nhà báo Trà Nguyễn, nhà thơ Vô Tình và nhà văn Nguyễn Mạnh An Dân. Buổi sinh hoạt đã kết thúc vào lúc 17.30 cùng ngày trong nỗi quyến luyến và xúc động của mọi người hiện diện.

Được biết mỗi tháng Hội Quán Văn Nghệ Bụi Vàng đều có tổ chức đều đặn các sinh hoạt văn nghệ và thi ca được sự cổ vũ và hưởng ứng của rất đông thân hữu và đồng hương. Theo chỗ chúng tôi được biết hội quán đang cùng Văn Bút Nam Hoa Kỳ chuẩn bị tổ chức nhiều buổi ra mắt tác phẩm mới của thân hữu trong những ngày sắp tới.



Nguyễn Thế Giác



Tôi đi trên Thủ Đô Sài Gòn ngày trước
nhìn rừng người lũ lượt
mà ngỡ mình lạc bước giữa một bãi tha ma
đọc tên những con đường
lòng tôi biến thành khối uất hận ca
hòn ngọc viễn đông đã đổi tên
một ông già suốt đời gầy sọng gió
nửa giang sơn đã nhuộm màu máu đỏ
Hà Nội làm than tù đó đến giờ
đáy sông Hồng còn đọng vết bùn nhỏ
trên gương mặt trẻ thơ nuôi mầm ai oán
kéo xích sắt
gông cùm
thủ đoạn
đem vào Nam gieo hạt giống nhọc nhằn
cấy trọt trên quê hương này
toàn những nỗi khó khăn
thêm lúu lợng vỡ giòng sông nước mắt
tôi về lại Thủ Đô
một chiều nắng tắt
chờ hoàng hôn nhìn ánh ao cuộc đời
đọc theo sông Sài Gòn tư bản Đỏ ăn chơi
sâu hẻm nhỏ rồi em gái quê đánh đi
những bà mẹ ôm con vào lòng
ngứa tay gầy xin tiền bố thí
khách thừa lương cũng chỉ lũ đuôi ươi
bọn con nhà cán bộ chấp nộ cười
thành từng giọt cuồng toan
rưới lên đầu người bất hạnh
tôi đứng giữa Sài Gòn
những lòng sao cô quạnh
còn đau về nhức nhối cả buồng tim
đợi một ngày mà mãi mãi bóng đêm
bầy quạ quạ kên kên làm nước đục
xô dân tộc xuống vùng lầy trở-n tục
thế hệ nào mới thấy cô đại đồng
Sài Gòn bây giờ như ngọn sào đông
chờ môi mắt Mùa Xuân ngoài quan ải
tôi rời phố cũ
đạo qua những vườn cây ăn trái

Sài Gòn Bây Giờ

đã bỏ hoang từ lúc đồng chí về
nhà nước sung công
chủ phải làm thuê
hòn đất cha ông chẳng hề được canh tác
tôi ngủ lại đêm
tình lẻ buồn man mác
mãi tranh nghèo đạm bạc
ôm ấp khói lam chiều
bà nội già nhìn lũ cháu buồn thiu
ngày lao động đôi chén cơm manh áo
đâm ân hận
tôi ghen ngào ló láo
nằm gác tay lên trán thiếp ngủ tự hỏi nào
muối dãi lâu ngày thỏa thích làm sao
chờ hải ngoại đem máu về tiếp sức
eo óc canh gà
tôi cũng vừa tình thúc
về thủ đô cho kịp chuyển xe đò

ôm tiếc nuôi tôi vo
tròn tiếng khóc
Tổ Quốc ơi hàn học
nữa làm chi
lỡ một lần bỏ nước ra
đi
là ân hận biết lấy gì tạ
tội



ngửa mặt lên trời
tôi gào thét thật to
cũng vì tội ngây ngô để trở thành mất nước
một giải sơn hà rơi vào tay loài bạo ngược
thì nhân sinh theo cơn lốc trái mùa
tôi vẫn hiểu rằng
ít khi nào công lý đứng bên phía người thua
dành phủ phục làm công dân song tịch
góp nước mắt lưu đầy
viết thành trang bi kịch
cho cháu con bài học vỡ lòng
để tưởng lai biết rõ họa diệt vong
ai mai phục làm chia lìa chủng tộc

Sơn Tùng

Kể từ năm 1995, Văn Bút VNHN đã trải qua hết xáo trộn này đến xáo trộn khác khiến nhiều lúc trở nên tê liệt, và với những gì đang xảy ra khiến các hội viên ê chề, người ta không khỏi lo sợ những bất ổn khác lại đang chờ sẵn.

Muốn giải quyết những vấn đề của Văn Bút VNHN, không gì bằng ôn lại những bài học trong quá khứ.

Cuộc khủng hoảng nội bộ đầu tiên xảy ra năm 1995 khi ông Chủ tịch Viên Linh dựa vào những điều khoản trong bản Điều Lệ về việc thành lập các trung tâm (Điều 8 & 9) để lập ra 3 trung tâm mới (Florida, Georgia và Louisiana), và thay vì đưa ra Đại Hội Đồng để được thừa nhận (như quy định nơi điều 8, và đã có tiền lệ), ông Viên Linh lại nhân danh chủ tịch ban chấp hành thừa nhận luôn 3 trung tâm này. Động cơ của việc vi phạm điều lệ

này là ông Viên Linh muốn kiếm thêm một số phiếu để đắc cử nhiệm kỳ hai khi ông ta biết hầu hết các trung tâm không còn tín nhiệm mình. Hành động này của ông Viên Linh đã đưa Đại Hội kỳ V tại Garden Grove (25 & 26/11/1995) đến chỗ tan

vỡ khi ông ta không tôn trọng biểu quyết của Đại Hội Đồng và phá hỏng cuộc họp, đứng dậy ra về. Vì ông Viên Linh không chịu tái nhóm phiên họp ngày hôm sau, các đại

VĂN BÚT

VIỆT NAM HẢI NGOẠI

CẦN MỘT CUỘC LỘT XÁC



biểu thuộc sáu trung tâm đi tham dự Đại Hội đã nhóm họp tại một địa điểm khác, tuyên bố nhiệm kỳ chủ tịch của ông Viên Linh (1993-95) đã chấm dứt, và bầu ông Nguyễn Mạnh Bích thuộc Trung tâm Âu Châu làm chủ tịch ban chấp hành lâm thời cho đến khi có ban chấp hành mới được bầu ra tại Đại Hội Đồng kỳ V khoá 2 tại Houston, Texas, do Trung tâm Ontario phối hợp với Trung tâm Nam Hoa Kỳ tổ chức (24 & 25/2/1996). Nhưng ngày

24/2/1996 tại Nam Cali, ông Viên Linh cũng mở một cuộc họp bất hợp lệ với những người không phải hội viên Văn Bút để tự phong “chủ tịch”.

Cuộc khủng hoảng nội bộ Văn Bút VNHN thực sự bắt đầu

khi một số người ở ngoài nhảy vào khai thác và VBQT cử ông Trần Thanh Hiệp, một cựu chủ tịch nhưng đã ra khỏi Văn Bút, làm “trung gian” để hoà giải “hai phe”, theo cái nhìn của ông Alexandre Blokh, tổng thư ký VBQT lúc ấy.

Thay vì thật tâm giúp giải quyết chuyện nội bộ Văn Bút VNHN, ông Trần Thanh Hiệp lại lợi dụng vai trò được ông Blokh giao phó để can thiệp vào sinh hoạt Văn Bút VNHN và lèo lái theo ý riêng. Vì quen biết nhau qua những sinh hoạt Văn Bút khi ông Hiệp còn làm chủ tịch Văn Bút VNHN và cùng cư ngụ tại Paris, ông Blokh đã quá tin ông Trần Thanh Hiệp, kể cả khi những việc làm sai trái của ông Hiệp được tôi, với tư cách chủ tịch được Đại Hội

Đồng 2/1996 tại Houston bầu ra, vạch rõ với những luận cứ mà người có lương tri không thể bác bỏ. Nhưng ông Trần Thanh Hiệp đã bất chấp lương tri, ngả hẳn về phía cá nhân



Viên Linh, mà ông ta gọi là một “phe”, làm ngơ ý kiến của 6 trung tâm, mà ông ta gọi là phe “đa số độc tài” (!?), để cuối cùng đưa đến quyết định của Đại Hội Đồng VBQT tại Edinburgh (8/1997) cho Văn Bút VNHN “đi ngủ” (*dormant*) khi ban chấp hành Đặng Văn Nhâm được bầu ra trong một cuộc họp bất

nháo trước đó một tháng (5/7/1997) do Trần Thanh Hiệp, Nguyễn Ngọc Bích, Viên Linh cấu kết dàn dựng, không được VBQT “đăng quang” như dự tính ông Trần Thanh Hiệp).

Cuộc khủng hoảng nội bộ Văn Bút VNHN chỉ được giải quyết khi Tiến sĩ Terry Carlbom thay thế ông Alexandre Blokh trong chức vụ tổng thư ký VBQT, và vai trò “trung gian hoà giải” của ông Trần Thanh Hiệp bị loại bỏ sau khi không còn che giấu được ác ý. Chìa khoá để giải quyết cuộc khủng hoảng được ông Carlbom dùng là **nguyên tắc đa số** trong sinh hoạt dân chủ mà tôi đã nhiều lần đưa ra trước đó nhưng bị ông Hiệp làm ngơ với sự chấp nhận khó hiểu của ông Blokh, đã khiến cuộc khủng hoảng bị kéo dài hơn 5 năm không những phi lý mà còn gây ra biết bao hậu quả tai hại.

“Đại Hội Tái Lập” (*Re-establishing Constitutional Convention*) tại Virginia ngày 24/3/2001 là một thành quả sáng chói của Văn Bút VNHN trước mắt quốc tế, đã đưa đến việc phục hoạt tư cách hội viên của Văn Bút VNHN tại Đại Hội VBQT ở London vào tháng 11/2001. Nhưng, chỉ hai năm sau, xáo trộn lại tái diễn khi ông Nguyễn Đức An tự xưng “chủ tịch đắc cử” sau khi thua ông Phạm Quang Trình một (1) phiếu trong cuộc bầu cử ban chấp hành nhiệm kỳ 2003-2005 tại Đại Hội kỳ VI ở Westminster, Nam Cali (3/2003). Việc xáo trộn chỉ tạm yên sau khi Ủy-ban Thường-trực ĐHĐ (vừa được thành lập) xác định

kết quả bầu cử và VBQT không cứu xét sự khiếu nại của ông Nguyễn Đức An.

Hai năm sau, một xáo trộn khác lại xảy ra khi ông Phạm Quang Trình, chủ tịch ban chấp hành nhiệm kỳ 2003-2005, đơn phương can thiệp vào việc điều hành nội bộ của Trung tâm Nam Hoa Kỳ, không tôn trọng ý kiến của đa số thành viên ban chấp hành VBVNHN, bác bỏ quyết định của đa số các trung tâm qua Ủy-ban Thường-trực mà ông ta cho là “vô thẩm quyền”, dù trước đó, năm 2003, ông ta đã yêu cầu UBTT loại trừ Nguyễn Đức An và xác nhận chức chủ tịch của ông ta.

Cũng như ông Viên Linh trước đây, Phạm Quang Trình đã thắng Nguyễn Đức An với một phiếu chênh lệch (17/16) ở vòng bỏ phiếu thứ hai, nhưng sau khi đắc cử đã không tôn trọng nguyên tắc đa số trong sinh hoạt dân chủ. Và cũng như Viên Linh, Phạm Quang Trình đã dựa vào chức “chủ tịch” để tự tung tự tác, chống lại đa số, phản bỏ phiếu cho mình, và nghĩ rằng mình mới là đại diện “chính thống” của Văn Bút VNHN trước VBQT, gọi đa số các trung tâm không tín nhiệm mình là “ly khai”, “đảo chánh”, “phản loạn”...

Đây là căn bệnh ấu trĩ dân chủ, hay bệnh ảo tưởng quyền hành?

Dù căn bệnh gì thì hậu quả cũng không khác nhau.

Năm 1995, ông Viên Linh đã dựa vào chức chủ tịch (đắc cử trong một cuộc bỏ phiếu không có đối thủ nhưng cũng phải cần đến vòng ân huệ thứ hai) để gây ra cuộc khủng hoảng 1995-2001. Dù được sự tiếp tay của một số người bên ngoài và ở trong Văn Bút nhưng cuối cùng ông Viên Linh đã hoàn toàn thất bại, chỉ chuốc lấy một vết đen cho tên tuổi của mình và để lại những di hại cho Văn Bút VNHN. Tuy ông Viên Linh là người đã châm ngòi cho cuộc khủng hoảng nhưng một số người khác cũng đã đóng những vai trò tông phạm quan trọng. Trước nhất là ông Trần Thanh Hiệp.

Sau khi được ông Blokh nhờ “đem hai phía lại với nhau”

trước Đại Hội VBQT ở Guadalajara (Mexico) vào tháng 11/1996, ông Trần Thanh Hiệp đã làm ngược lại vai trò trung gian hoà giải được uỷ nhiệm. Ông ta lập ra một cơ cấu được ông tự đặt tên là “Ủy-ban Đặc-cử VBQT” gồm 4 cựu chủ tịch nhưng kỳ thực một mình

ông tự ý quyết định mọi việc và được công bố trên những thông cáo nhân danh “Ủy-ban Đặc-cử”. Tinh thần dân chủ đã không được ông Hiệp tôn trọng ngay trong chính uỷ ban của ông và đã đưa đến sự rút lui của bà Minh Đức Hoài Trinh, cựu chủ tịch sáng lập Văn Bút VNHN, để phản đối. Cuối cùng, UBĐC chỉ còn 2 người: Trần

Thanh Hiệp và Trang Châu. Ông Hiệp nghĩ rằng với sự tin cậy của ông Blokh, ông ta có thể đảo ngược phải trái, thay trắng đổi đen, bóp nghẹt tiếng nói của khối đa số trong Văn Bút VNHN và loại trừ lá phiếu của những hội viên chân chính, nhào nặn ra một “chủ tịch” không đại diện cho ai: Đặng Văn Nhâm.



Đặng Văn Nhâm là một cái tên mà bất cứ người có nhãn cách nào cũng tránh né, không muốn đụng tới. Ông Nhâm tự nhận là “nhà văn”, “nhà báo” nhưng ngồi bút không được dùng vào việc gì khác hơn là để viết ra những điều thấp kém, dơ bẩn mà hầu hết là sai sự thật. Con người ấy đã được ông Trần Thanh Hiệp

chọn để ông Viên Linh bàn giao chức “chủ tịch” Văn Bút VNHN trong một cuộc bầu cử mà hầu hết các trung tâm thuộc Văn Bút VNHN đều vắng mặt.

Trần Thanh Hiệp là người duy nhất đã gọi Đặng Văn Nhâm là “chủ tịch” cho đến khi ông Nhâm cùng mười người khác bị VBQT khai trừ vì đã dùng những lời lẽ thiếu văn hoá đối với ông Tổng thư ký VBQT Terry Carlbom. Sau khi bị loại ra khỏi Văn Bút, Đặng Văn Nhâm đã viết một “cuốn sách” về Văn Bút (“Trận giặc Văn Bút”), mà nội dung cũng không khác gì những “tác phẩm” khác của ông ta: dơ bẩn, thấp kém, và sai sự thật. “Cuốn sách” này đã được văn nô Việt Cộng Gia Huy khai thác để viết một bài tấn công Văn Bút VNHN vào tháng 5/2005. Dĩ nhiên bài viết của một văn nô (mà bà Dương Thu Hương gọi một cách chính xác là “những con ngựa trong chuồng”) cũng không có giá trị hơn những “tài liệu” được Đặng Văn Nhâm cung cấp. Ngoài Trần Thanh Hiệp, Đặng Văn Nhâm đã được một người khác đỡ đầu: Nguyễn Ngọc Bích.

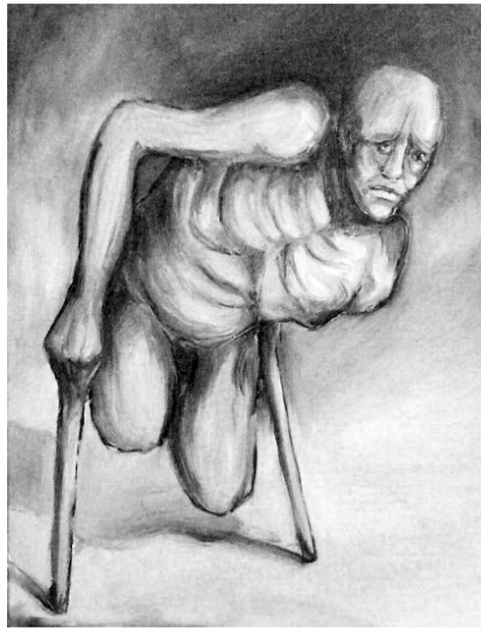
Ông Nguyễn Ngọc Bích là người đã mau

mẫn nhất lên tiếng ủng hộ hành động làm loạn của ông Viên Linh năm 1995 và đã cộng tác chặt chẽ với ông Trần Thanh Hiệp để khai thác gây thêm xáo trộn trong nội bộ Văn Bút VNHN. Ngay sau khi Viên Linh phá vỡ Đại Hội Văn Bút VNHN kỳ V, Nguyễn Ngọc Bích liền viết hai bài báo hô hoán “Văn Bút vỡ làm hai” và gọi những đại biểu các trung tâm tham dự Đại Hội là “núp dưới váy của một người đàn bà”. Nguyễn Ngọc Bích từng làm chủ tịch Trung tâm Miền Đông Hoa Kỳ trong nhiều năm nhưng đã ngưng đóng niên liễm từ năm 1995 cho đến khi bị Văn Bút Quốc Tế khai trừ cùng mười người khác vì đã ký tên trong lá thư phỉ báng ông Tổng thư ký Văn Bút Quốc Tế ngày 22/3/2001. Nhiều người cho rằng chính ông Bích là tác giả lá thư này vì trong những người đã ký tên dưới lá thư thiếu văn hoá ấy không ai có đủ trình độ Anh ngữ để viết, ngoài ông Bích, và văn phong cũng cùng một loại như bài

“núp dưới váy của một người đàn bà”.

Một người khác cũng đã cộng tác với ông Trần Thanh Hiệp trong “sự nghiệp” gây xáo trộn nội bộ Văn Bút VNHN là Trang Châu. Ông Trang Châu, chủ tịch Trung tâm Quebec, từng làm chủ tịch Văn Bút VNHN (1991-1993), và vì lý do đó có chân trong “Ủy-ban Đặc-cử” của Trần Thanh Hiệp. Trung tâm Quebec, do Trang Châu đại diện, là trung tâm duy nhất tham dự “Đại Hội Bolsa II” ngày 5/7/1997 để bầu Đặng Văn Nhâm làm “chủ tịch” Văn Bút VNHN. Ông Trang Châu vừa là đại biểu Trung tâm Quebec vừa là đại diện “Ủy-ban Đặc-cử” (dù ủy ban này đã bị VBQT giải nhiệm trước đó 2 ngày) để làm báo cáo với Trần Thanh Hiệp: “đại hội đã diễn ra yên tĩnh và êm đẹp trong hai ngày”, hoàn toàn trái ngược với những gì đã thực sự xảy ra.

Ông Trang Châu đã may mắn (hay “khôn” hơn Nguyễn Ngọc



(1995-2001), ông Trang Châu tiếp tục là một yếu tố đáng lưu ý trong các vụ xáo trộn kế tiếp. Năm 2003, Trang Châu lên tiếng ủng hộ Nguyễn Đức An trong việc khiếu nại kết quả bầu cử chống lại Phạm Quang Trình, dù ông ta có tham dự Đại Hội Đồng và ký vào biên bản bầu cử. Cũng nên nhắc lại, năm 1997 chính ông Trang Châu đã bị Nguyễn Đức An khiếu nại vì về phe với Đặng Văn Nhâm loại NĐA ra trong cuộc bầu bán trò hề ở “Đại-hội Bolsa II”.

Từ 2005 cho đến nay,

Bích) không bị khai trừ vì không ký tên trong lá thư ngày 22/3/2001 cùng với “chủ tịch” ĐVN mà ông ta đã giúp nhào nặn ra. Trang Châu cũng là người đã cản trở, gây khó khăn cho việc giải quyết cuộc khủng hoảng tới ngày cuối cùng, và Quebec là trung tâm duy nhất không cử đại biểu tham dự Đại Hội Tái Lập Văn Bút VNHN (24/3/2001) tại Virginia, ngoài “Trung tâm Bắc Âu” của Đặng Văn Nhâm, nhưng Trang Châu đã “khôn ngoan” gửi thư “tôn trọng quyết định của Đại Hội” và đóng niên liễm để khỏi bị đi chung xuống với Đặng Văn Nhâm.

Tuy chỉ đóng vai trò tay sai để Trần Thanh Hiệp sử dụng trong cuộc khủng hoảng nội bộ Văn Bút VNHN

Trang Châu lại là đồng minh của ông Phạm Quang Trình để chống lại quyết định của đa số các trung tâm qua Ủy-ban Thường-trực Đại Hội Đồng. Trang Châu là đồng minh của bất cứ kẻ nào gây xáo trộn nội bộ Văn Bút VNHN.

Ông Trang Châu thường dùng Điều Lệ – Nội Quy để giải thích hành động của mình như một người hiểu biết và tôn trọng luật lệ nhưng ai nấy đều biết Trang Châu làm chủ tịch Trung tâm Quebec từ ngày được thành lập cho đến nay và “trung tâm” này đã không sinh hoạt, không bầu bán gì từ nhiều năm qua. Quebec là Trang Châu, và Trang Châu là Quebec. Và mỗi khi Văn Bút VNHN có mào xáo trộn là có

tiếng nói của Trang Châu đứng về phía kẻ gây rối.

Từ những kinh nghiệm trong quá khứ và những lặp lại đang diễn ra, người ta thấy có những nguyên nhân nổi bật.

1/ Khuyết điểm trong cơ cấu tổ chức.- Năm 1979, Đại-hội-đồng VBQT họp ở Rio de Janeiro, Brazil, đã biểu quyết thu nhận Văn Bút VNHN là hội viên chính thức của VBQT, kết quả của một cuộc vận động kiên trì trong hai năm của nhà văn Minh Đức Hoài Trinh. Bà Minh Đức Hoài Trinh là hội viên của Văn Bút Việt Nam trước khi giải thể (30/4/1975), đã dựa vào những liên lạc cũ với các đồng nghiệp quốc tế để tìm hậu thuẫn và đã thành công trong một cuộc vận động cao quý và táo bạo mà có lẽ ít ai ngờ: giữ tiếng nói của người cầm bút Việt Nam tự do trong một tổ chức quốc tế uy tín sau ngày chế độ VNCH sụp đổ. Lúc đầu, Văn Bút VNHN chỉ gồm một nhóm nhỏ người cầm bút Việt Nam lưu vong ở Pháp và sau khi bà Minh Đức Hoài Trinh di chuyển sang Mỹ, Luật sư Trần Thanh Hiệp đã giữ chức chủ tịch cho đến năm 1989, khi ông Nguyễn Ngọc Ngạn được bầu thay thế. Cho đến lúc ấy, Văn Bút VNHN không có Điều Lệ, Nội Quy. Bản Điều Lệ đầu tiên được các đại biểu của 5 trung tâm

(Quebec, Ontario, Miền Đông Hoa Kỳ, Nam Cali, Âu Châu) biểu quyết chấp thuận ngày 29/9/1989.

Theo quy định nơi Chương III của bản Điều Lệ, phần nói về “Trung tâm”, “trung tâm” được coi là “cơ sở căn bản của VBVNHN”, và các trung tâm được thành lập không giới hạn, miễn là “qui tụ tối thiểu 10 hội viên” và làm một số thủ tục gia nhập. Chính chương này là khuyết điểm lớn nhất trong bản Điều Lệ, đã đưa đến những lạm dụng và mở cửa cho cuộc khủng hoảng đầu tiên năm 1995.

2/ Thiếu trưởng thành trong sinh hoạt dân chủ.- Với những khuyết điểm trong bản Điều Lệ, một số hội viên do ảo tưởng về chức vụ và thiếu ý thức trong sinh hoạt dân chủ đã xúi động để gây ra hết xáo trộn này đến xáo trộn khác – từ Viên Linh đến Nguyễn Đức An, đến Phạm Quang Trinh. Quy luật trong sinh hoạt dân chủ bao giờ cũng là nguyên tắc đa số. Điều Lệ, Nội Quy của một tổ chức là do đa số làm ra. Các chức vụ cũng là do đa số bầu ra. Khi xảy ra tranh chấp nội bộ, quyết định của đa số cũng phải được dùng làm nền tảng để giải quyết mọi vấn đề.

Trong các cuộc xáo trộn nội bộ Văn Bút VNHN, những người gây loạn đã bất chấp nguyên tắc đa số. Bị mê muội vì “chức tước” hay vin vào những hoang tưởng về danh vọng, họ chống lại quyết định của đa số. Từ Viên Linh đến Nguyễn Đức An, đến Phạm Quang Trinh. Khối đa số bị những người này gọi là “phe đảng”, hay bị ai đó “thao túng”, thậm chí còn bị gọi là “đa số độc tài”!

Một số người khác, tuy không chủ động trong việc làm loạn, nhưng do thiếu ý thức về dân chủ, do lòng đố kỵ, hay thêm khát

“nổi danh”, vô nhân cách, cũng tiếp tay gây thêm hỗn loạn bằng những lời phát biểu bừa bãi, những bài viết đả phá, bịa đặt, công kích vô trách nhiệm, thậm chí phỉ báng như đang diễn ra trên *Internet*. Những bài viết này không có mục đích nào khác ngoài phá hoại, nhằm bôi nhọ những người có uy tín, có thiện chí trong VBVNHN, mà kẻ hưởng lợi không ai khác, ngoài Việt Cộng. Đây là những rác rưởi, món ăn hàng ngày để nuôi ruồi nhặng. Những ruồi nhặng này tuy không nhiều, nhưng cũng đủ làm ô nhiễm môi trường, đầu độc dư luận.



3/ Sự tiếp tay từ bên ngoài.- Trước cuộc khủng hoảng năm 1995, trong các cộng đồng người Việt ở hải ngoại, rất ít người biết hay nghe nói tới Văn Bút. Nhưng sau khi những xáo trộn nội bộ được đưa ra trên báo chí với những thông tin sai lạc, và được một số người ở bên ngoài khai thác do nhiều động cơ (đố kỵ, ganh ghét, vô ý thức hay có mưu đồ chính

trị), Văn Bút VNHN là một đề tài được nhiều người ưa thích bàn góp. Ai cũng muốn chứng tỏ sự cao cả và hiểu biết của mình, dù hầu hết những người này không biết rõ về tổ chức Văn Bút Quốc Tế. Giật đồ bìm leo. Không có sự ủng hộ của “74 nhà văn VN” ở bên ngoài Văn Bút và không có sự tiếp tay của ông Trần Thanh Hiệp thì cuộc làm loạn của một mình ông Viên Linh không thể kéo dài sau khi Đại Hội kỳ V tan vỡ.

Vậy, Văn Bút VNHN sẽ phải làm gì để không xảy ra những xáo trộn trong tương lai, và để có thể sinh hoạt hữu hiệu đúng với vai trò một hội viên của Văn Bút Quốc Tế?

Nó cần một cuộc “lột xác”.

Trước hết, những khuyết điểm trong bản Điều Lệ cần được sửa chữa. Văn Bút VNHN là một hội viên của VBQT, một đơn vị được VBQT gọi là một “trung tâm”. “Trung tâm Văn Bút VNHN”. Vì hoàn cảnh lưu vong đặc biệt, hội viên Văn Bút VNHN cư ngụ tản mát trên nhiều nước nên

cần chia ra một số khu vực để hội viên dễ liên lạc và sinh hoạt, nhưng các khu vực này không thể vô giới hạn và không thể được gọi là “trung tâm”. Các “trung tâm” hiện hữu cần được tái tổ chức, sáp nhập thành vài khu vực cố định và dùng một danh xưng khác, và phải sinh hoạt trong khuôn khổ bản Điều Lệ của Văn Bút VNHN được dựa trên Hiến Chương và Điều Lệ của VBQT.

Thứ hai, quy định lại chặt chẽ thủ tục thu nhận hội viên để loại bỏ những phần tử bất xứng, hay không đủ điều kiện gia nhập Văn Bút như quy định của VBQT. Trong Văn Bút VNHN hiện nay có một số hội viên không thực sự là những người cầm bút, đã gia nhập các “trung tâm” vì điều kiện quá dễ, và có những người coi các cuộc xáo trộn nội bộ là cơ hội để “nổi danh” bằng những đả kích vô trách nhiệm và vô văn hoá, trái ngược với tinh thần Văn Bút và vi phạm Hiến Chương VBQT, làm hạ giảm uy tín của Văn Bút

VNHN. Tên tuổi những phần tử này không xa lạ trong các cuộc xáo trộn đã và đang diễn ra.

Những sửa đổi cần thiết trên đây nếu được thực hiện ngay sau Đại Hội Tái Lập năm 2001 với Ban Tu Chính Điều Lệ được lập ra lúc ấy thì có thể đã tránh được những xáo trộn như đang diễn ra.

Thứ ba, mọi hội viên Văn Bút VNHN cần nhận thức rõ những quy tắc trong sinh hoạt dân chủ, và có ý thức đầy đủ về vai trò của Văn Bút VNHN trong VBQT. Văn Bút VNHN không phải là một thi văn đoàn của người Việt ở hải ngoại, cũng không phải là một tổ chức cộng đồng mang màu sắc chính trị. Văn Bút VNHN là thành viên của một tổ chức nhân quyền và văn học quốc tế mà mục tiêu chính là bảo vệ quyền tự do diễn đạt và chống lại mọi sự đàn áp người cầm bút. Vì vậy, trong sinh hoạt, Văn Bút VNHN cần xác định rõ vai trò của mình, tránh đưa những việc nội bộ ra ngoài

công luận, và tránh để những người ở ngoài Văn Bút can thiệp vào nội bộ Văn Bút VNHN mà về mặt pháp lý là một hội tư. Khi có những bất đồng ý kiến, cần được giải quyết trong nội bộ dựa trên Điều Lệ – Nội quy và nguyên tắc sinh hoạt dân chủ với sự tự trọng, tránh thừa kiện lên VBQT vì chỉ làm tổn thương danh dự tập thể và kéo dài sự bất ổn.

Hội viên Văn Bút VNHN cần lãnh hội bài học đích thực của cuộc khủng hoảng nội bộ 1995-2001: sự can thiệp của VBQT là một lỗi lầm của ông Viên Linh không những đã làm kéo dài cuộc khủng hoảng một cách vô ích mà cuối cùng cũng phải được giải quyết bằng quyết định của đa số trong Văn Bút VNHN.

Đáng buồn là một số người đã hiểu lầm bài học về sự can thiệp của VBQT. Hành động vạch áo cho người xem lưng của ông Viên Linh đã làm những người này nghĩ rằng bất cứ bất đồng nội bộ nào cũng có thể đưa

lên VBQT, và như vậy họ trở thành những “nhân vật quan trọng” và được “nổi danh”, dù là xú danh, và gây ra những hậu quả tai hại cho tập thể như đang diễn ra. Cũng như ông Viên Linh và ông T r a n g Châu trước đây, ông P h a m Q u a n g Trình đang cố gắng làm sai lạc kết quả cuộc “bỏ phiếu bằng thư” do VBQT đảm trách với những dàn dựng bất chính có thể khiến ý kiến của đa số hội viên Văn Bút VNHN không được thể hiện nghiêm túc.

cùng nhau đấu tranh cho tự do của ngòi bút, chứ không phải là nơi tập trung của những người muốn bám vào nó để kiếm danh mà tâm hồn



cũng như khả năng rất nghèo nàn, nguyên nhân của những xáo trộn làm tê liệt mọi sinh hoạt của tổ chức.

Sơn Tùng

Mong rằng VBQT, qua ông Peter Firkin, điều hợp viên các trung tâm, có đủ sáng suốt để cuộc bầu cử đem lại kết quả tích cực, và sau đó Đại Hội Đồng Văn Bút VNHN cần nhóm họp để mạnh dạn làm một cuộc lột xác, nếu muốn chấm dứt những xáo trộn như đã và đang diễn ra, tạo điều kiện thuận lợi cho những người có khả năng, có thiện chí ra gánh vác việc chung.

Văn Bút là một tổ chức có mục đích cao đẹp, nơi hội tụ của những nhà văn có ý thức về sứ mạng của người cầm bút, hy sinh một số thì giờ và tìm óc đáng lẽ dùng để sáng tác,

BIỂN NHỚ BỜ QUÊN

*Bên bờ vịnh Mexico mùa hạ
Nắng gió mưa rào réo gọi bờ xa,
Tôi đang ở cực nam nước Mỹ
Mênh mông chiều mơ một ánh sao sa.*

*Để được gọi bao nhiêu lời nguyện ước
Về cho em trong nỗi nhớ thật thà .
Bên bờ vịnh Mexico hoang dã
Hàng cây nghiêng náu lại chút nắng tà*

*Khi mây xám vật vờ trên sóng lượn
Cánh Hải âu mệt lã lạc đường bay,
Tôi đứng với bóng hình tôi run rẩy
Lạc đời nhau còn mãi ý tình say.*

*Vẫn là vịnh Mexico nghiệt ngã
Nắng nung người gió muối mặn đời nhau.
Con nước lớn nước ròng sao lạ lắm
Và vô duyên ngọn sóng bạc đầu đau .*

*Tôi thực sự muốn hóa thành bờ đá
Để sóng đời miên viễn mãi ru tôi,
Từ kỷ ức một thời yêu điên dại ,
Như đã tràn xe cát lấp biển thôi.*

*Cứ nói thể, thực tình không phải thể!
Ba mươi năm vẫn nhớ quá biển quê.
Và trên vịnh Mexico xa lắc,
Nỗi nhớ tôi vẫn nắng gió vụng về.*

*Nói gì thêm hỏi người em Ô-cấp
Nhớ quá đi thôi, sóng vỗ chiều tà.*

Tuý Hà



Chia Cách

Thu Nga

*Tôi sao mai và anh sao hôm
Không gặp nhau mà đã dấy buồn
Buổi sáng buổi trưa trò cút bắt
Ngày nắng đêm mưa không luyến thương*

*Hai đường tàu không bao giờ gặp nhau
Tôi và anh màu sắc không đều
Lửa đã tàn phai cơn mưa đổ
Chỉ thấy nỗi buồn đau rất đau*

*Giấy trắng còn buồn dấu mực đen
Sông kia thôi chảy ở đâu ghềnh
Người đứng đầu non người cuối biển
Mắt nhuộm buồn môi vẫn cười diên.*

Trang 29

Số Mùa Thu 2006
tn

*ký tên văn hữu nhân
danh văn phòng XLTV.
Vây chuyện gì đã xảy
ra trong nội bộ Văn Bút
VNHN?*

Vĩnh Tuấn: Tôi xin ngắn gọn trình bày một sự việc rất cụ thể, rất rõ ràng với hy vọng sự thực này sẽ giúp giải tỏa tất cả mọi thắc mắc của quý vị có quan tâm: Ban Chấp Hành VBVNHN do ông Phạm Quang Trình làm chủ tịch đã mãn nhiệm từ hơn một năm trước đây mà vẫn chưa tổ chức bầu BCH mới. Trước tình trạng này, Ủy Ban Thường Trực đã quyết định cho lưu nhiệm BCH để xúc tiến việc bầu cử tân BCH. Tuy nhiên trong thời gian này, thay vì dồn nỗ lực để tổ chức bầu cử, ông Phạm Quang Trình đã lơ là trách nhiệm và đã phạm rất nhiều sai lầm nghiêm trọng, làm hại đến uy tín và danh dự của tổ chức Văn Bút, buộc lòng Ủy Ban Thường Trực phải biểu quyết với đa số tuyệt đối (8/11 Trung Tâm, ba TT còn lại không có ý kiến) để rút lại quyết định lưu nhiệm BCH và ủy quyền cho tôi, Tổng Thư Ký XLTV

Phỏng Vấn VH Vĩnh Tuấn

XLTV/ CT VBVNHN.

Tin Văn: Thưa văn hữu, gần đây chúng tôi có nhận được rất nhiều vì thư của rất đông thân hữu trong và ngoài văn giới có quan tâm đến sinh hoạt văn bút, tất cả đều ngạc nhiên và thắc mắc khi thấy trong các tháng gần đây trên các diễn đàn, cùng một lúc xuất hiện những thông báo, tin tức lúc ký tên Phạm Quang Trình, nhân danh chủ tịch, lúc

Chủ tịch Ban Chấp Hành để tổ chức bầu cử. Trong sinh hoạt dân chủ, nguyên tắc đa số phải được tuyệt đối tôn trọng. Ông Phạm Quang Trình là chủ tịch một tổ chức đã bị đa số hội viên rút lại sự tín nhiệm mà ông ta vẫn tiếp tục nhận mình là chủ tịch. Điều này có chính đáng và hợp lý không? Chắc chắn mọi người đều có câu trả lời, kể cả ông Phạm Quang Trình.

TV: Văn hữu vừa đề cập đến UBTT, vậy Ủy Ban này là gì? Quyền hạn của UB ra sao? Xin cho biết lý do Ủy Ban TT có quyết định rút lại quyết định lưu nhiệm BCH của VH Phạm Quang Trình?

VT: Ủy Ban Thường Trực đã được Đại Hội Đồng biểu quyết thông qua trong đại hội VI, Ủy Ban qui tụ tất cả Chủ tịch các TT địa phương và luân phiên do một chủ tịch TT làm thư ký điều hành chung. Ủy Ban là cơ quan tư vấn và giám sát, có nhiệm vụ giải quyết những mâu thuẫn nội bộ. Trong quá khứ, Ủy Ban đã giải quyết trường hợp Nguyễn Đức An, Ủy Ban cũng đã quyết định lưu nhiệm BCH do ông Phạm Quang Trình làm chủ tịch và quyết định đã có giá trị thi hành. Ủy Ban quyết định rút lại sự lưu nhiệm ông Phạm

Quang Trình vì ông ta đã phạm rất nhiều sai lầm, làm mất uy tín và danh dự của văn bút, không còn thích hợp để đảm nhận vai trò chủ tịch VBVNHN nữa.

TV: Xin văn hữu nói rõ hơn về điều mà VH vừa cho là “những sai lầm đưa đến việc không còn thích hợp trong vai trò lãnh đạo VBVNHN của VH Phạm Quang Trình?”

VT: Thưa văn hữu, đây là một câu hỏi tế nhị, chúng tôi thực lòng không muốn đề cập đến những sai



lầm của một người từng làm việc với nhau.

Tuy

nhiên, để tránh những ngộ nhận và để tránh những phần tử xấu xuyên tạc việc làm của Văn Bút, chúng tôi xin ngắn gọn trình bày một số điều để công luận tự đánh giá và chúng tôi không muốn có bất cứ kết luận nào. Tóm tắt ông Phạm Quang Trình đã làm những việc đáng tiếc như sau:

- Không tôn trọng nguyên tắc dân chủ, xen vào nội bộ của nhiều TT, gây tình trạng xáo trộn sinh hoạt tự trị của các TT.

- Phổ biến những tin tức sai lạc, có mục đích tranh biện và bôi nhọ cá nhân ra ngoài nội bộ văn bút, khiến uy tín và danh dự của tổ chức Văn Bút bị sức mẽ trầm trọng.

- Sử dụng những ngôn từ bất xứng và những phong cách thiếu

việc làm không đúng của ông Phạm Quang Trình)

Trên đây là một số việc ông Phạm Quang Trình đã làm, tôi chỉ trình bày sơ lược sự việc mà không phân tích, mổ xẻ mức độ hệ trọng của nó. Tôi tin là mọi người đều nhận ra được, với những việc làm như thế, quyết định thu hồi việc lưu nhiệm ông Phạm Quang Trình trong trách vụ Chủ tịch VBVNHN là hoàn toàn chính đáng và hợp lý.

TV: Thừa văn hữu, qua lời trình bày của văn hữu, cùng tất cả những tài liệu đính kèm, chúng tôi nhận thấy là VH Phạm Q Trình quả thật không còn thích hợp trong vai trò CT VBVNHN, tuy nhiên, quyết định của UBTT thoạt trông có vẻ nặng về lý mà thiếu sự dung hòa, uyển chuyển trong tình văn hữu. Xin văn hữu cho biết, trước khi có quyết định “thuần lý” như vừa trình bày, Ban Cố Vấn, Ban Chấp Hành và UBTT có nỗ lực nào nhằm giải quyết vấn đề theo một chiều hướng nặng về tình cảm và có tính cách xử lý nội bộ với nhau không?

VT: Cảm ơn văn hữu đã đưa câu hỏi rất cần thiết và chí tình này để chúng tôi

có cơ hội trình bày những nỗ lực nhằm giải quyết vấn đề trong sự tương kính và lòng tôn trọng lẫn nhau trong tình văn hữu. Không ai muốn phải dùng những biện pháp hành chánh, những chế tài bởi nội qui điều lệ để giải quyết những bất đồng nội bộ. Trước khi có quyết định của Ủy Ban Thường Trực, đã có rất nhiều trao đổi, khuyến giải lúc bằng tình cảm riêng, lúc bằng những lý luận, phân tích trên văn bản, lúc bằng tư cách những cá nhân, lúc bằng ý kiến của cả tập thể nhân danh các Cố vấn, các TT,

văn hóa đối với rất nhiều hội viên thuộc các TT.

- Cạo sửa biên bản và phổ biến sai lạc các quyết định của BCH.

- Lạm dụng quyền hạn trong việc khai trừ nhiều hội viên, kể cả nhiều chủ tịch các TT và Tổng Thư Ký BCH Trung Ương (không có nội qui, điều lệ nào cho phép chủ tịch BCH những quyền hạn này).

(Tôi xin đính kèm tất cả những văn kiện có liên quan đến những



các Ủy Ban chuyên môn để thuyết phục ông Phạm Quang Trình hãy đặt quyền lợi của tổ chức lên trên những tự ái cá nhân riêng tư và tránh những hành động sai lầm gây ảnh hưởng tai hại cho Văn Bút. Ông Phạm Quang Trình đã ngoảnh mặt làm ngơ, thậm chí còn bôi nhọ, phỉ báng những người mà hơn ai hết, ông ta biết không có họ, không bao giờ ông có thể thành chủ tịch Văn Bút. Đứng trước tình trạng như vậy, vì sự sống còn của Văn Bút, Ủy Ban Thường Trực buộc lòng phải sử dụng quyền hạn để thu hồi quyết định lưu nhiệm chủ tịch bất xứng Phạm Quang Trình. Đó là điều không ai muốn nhưng phải làm vì không còn lựa chọn nào khác.

TV: Theo văn hữu vừa trình bày, quyết định của UBTT là một giải pháp bất buộc bất đắc dĩ sau khi những nỗ lực nhằm giải quyết vấn đề êm thấm trong nội bộ không được VH Phạm Quang Trình đón nhận. Vậy xin VH cho biết BCH của VH Phạm Quang Trình hiện còn có những ai và VP XLTV làm việc với những ai?

VT: Tất cả quý VH trong Ban Cố Vấn, tất cả quý Văn Hữu phụ trách các Ủy

và hai trong bốn thành viên thuộc BCH (PCT Đào Đức Chương và chúng tôi, Tổng thư ký Đào Vĩnh Tuấn) nói chung là hơn 90% thành viên thuộc BCH và 8/11 TT (3 TT không có ý kiến, không có nghĩa là ủng hộ ông Phạm Quang Trình) không còn liên hệ gì với ông Phạm Quang Trình. Hiện ông ta chỉ còn một cộng sự viên duy nhất là Thủ quỹ Vũ Quang Trân.



TV: Thưa văn hữu, dù nhìn dưới khía cạnh nào, và đứng trong cương vị nào, chuyện lưng chừng nội bộ trong VBVNHN là một điều hết sức đáng tiếc, hết sức đau lòng và khiến cho tất cả mọi

Ban chuyên môn
thuộc Ban Chấp Hành,

người quan tâm đến sinh hoạt VB đều lo âu. Xin VH XLTV cho biết hiện trạng VBVNHN ra sao và điều gì sẽ xảy ra trong những ngày sắp tới?

VT: Chúng ta đang tiến hành bầu cử BCH Trung Ương, do VBQT đảm trách vai trò tổ chức. Trong thể lệ bầu cử, VBQT đã xác nhận những điều căn bản như sau:

kẻ phá hoại mới đi ngược lại tập thể và chắc chắn họ sẽ bị đào thải. Việc ổn định để xây dựng ngôi nhà văn bút ngày một vững mạnh chỉ là chuyện thời gian.

TV: Xin cảm ơn VH XLTV về buổi nói chuyện hữu ích này

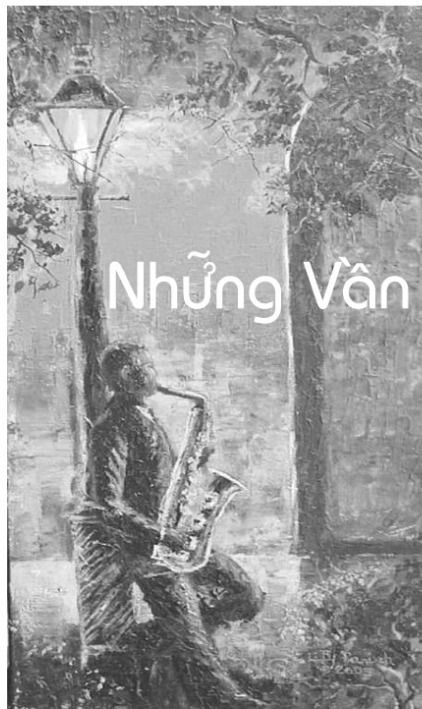
Tin Văn

- Mọi đơn vị bầu cử đều phải ký giấy xác nhận sẽ tôn trọng kết quả bầu cử và công tác chặt chẽ với Tân BCH.

- VBQT tổ chức bầu chuyện nội bất đồng, từ Đại Hội Đoàn Ban Chấp quyết.

Chúng ta tại một đất nước của đa số tro quyết định để giải quyết mọi vấn đề. Ai cũng nhận thấy và ai cũng tôn trọng nguyên tắc sinh hoạt này, chỉ có những





Thở Sạy

Yên Sơn

*Uống rượu là chuyện của tui
Uống thêm một trận say vui mới thôi
Bằng hữu ơi!*

*Tri âm xin nhấp cạn chén đầy
Nghìn chung há dễ luận tỉnh say
Nước mắt lòng đau tâm chênh choáng
Nhà tan dạ thất trí cuồng quay
Lời cạn tháng năm miệng vẫn đắng
Lệ khô bao thuở mắt còn cay
Chẳng lẽ suốt đời tha hương mãi
Sôi gương mà thẹn với tháng ngày.*

Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại
Những Dấu Hiệu Tiêu Cực Cùng Khả Năng Cùng
Cố Và Phát Triển

Thảo Luận Văn Nghệ

Giữa

Thu Nga - Linh Phương - Huỳnh Quang Thế -
Lan Cao

Nguyễn Đức Nhơn - Túy Hà - Yên Sơn - Vĩnh
Tuấn

Điều hợp & Tổng hợp
Nguyễn Mạnh An Dân.

Vào ngày 9 tháng bảy năm 2006, vào lúc 13 giờ, Văn Bút VNNH/ TT Nam Hoa Kỳ với sự có mặt của các văn hữu Huỳnh Quang Thế, Lan Cao, Túy Hà, Yên Sơn, Linh Phương Vĩnh Tuấn, Nguyễn Mạnh An Dân (Houston) Thu Nga, Nguyễn Đức Nhơn (Dallas) và sự đóng góp ý kiến qua điện thoại viễn liên của Phạm Ngũ Yên (Austin), Trương Sĩ Lương (Dallas) đã có buổi thảo luận văn nghệ với đề tài: “Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, những dấu hiệu tiêu cực cùng khả năng củng cố và phát triển” tại phòng hội, nhà hàng Saigon Noodle House, thành phố Houston, TX Hoa Kỳ. Mở đầu buổi thảo luận, VH Nguyễn Mạnh An Dân, với tư cách người điều hợp buổi thảo luận đã ngắn gọn tóm lược một số sự việc có liên quan đến tình hình sinh hoạt của VBNNH và đưa ra những kết luận tạm, được hiểu như một cách khơi mở gợi ý giúp các tham luận viên dễ dàng nắm bắt trọng tâm để đóng góp những ý kiến và nhận định thích hợp.

Nguyễn Mạnh An Dân: Thưa các văn hữu, như tất cả đều biết, Năm 1978, bằng nhiệt tâm và nỗ lực của các văn hữu Minh Đức Hoài Trinh, Trần Tam Tiếp và nhiều người cầm bút tỵ nạn có lòng khác, TT Văn Bút Việt Nam - một tổ chức đã sinh hoạt trong cộng đồng quốc tế từ năm 1958, bị bức tử cùng chính quyền Việt Nam Cộng Hòa sau biến cố 1975 - đã

được tái sinh hoạt dưới tên gọi Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại. Hiểu theo một nghĩa nào đó, đây là tổ chức duy nhất của người Việt tự do, có tầm cỡ quốc gia được nhìn nhận và được sinh hoạt chung trong cộng đồng quốc tế. Đây là một vinh dự lớn lao và là một cơ hội quý báu, không chỉ riêng cho người cầm bút mà cho cả cộng đồng người Việt Quốc Gia trên toàn thế giới trong trận tuyến tranh đấu dành tự do, dân chủ và nhân quyền cho quê hương Việt Nam. Vinh dự càng lớn, vai trò càng quan trọng, trách nhiệm càng nặng nề cho tất cả những người cầm bút, được hiểu như những chiến sĩ văn hóa, một bộ phận quan yếu trong lực lượng chung của người Việt Quốc Gia. Thật đáng tiếc và đau lòng, do nhiều nguyên nhân, chủ quan có, khách quan có - bằng tất cả tâm thành của những người cầm bút có danh dự và trách nhiệm - chúng ta phải nhìn nhận một thực tế là Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại đã không đáp ứng được kỳ vọng của mọi người, đã không hay chưa làm được những gì mà vai trò và tầm cỡ của nó lẽ ra phải làm được. Một cách ngắn gọn, trong sinh hoạt với VB quốc tế, VBVNHN dường như chỉ giữ một vai trò thụ động, mờ nhạt, không tạo được một vị thế đủ uy tín và tầm cỡ để có thể có những tiếng nói hay ảnh hưởng tích cực hơn trong các quyết định chung, đặc biệt là các quyết định có liên quan đến quyền tự do của người cầm bút tại quê nhà. Về tổ chức và sinh hoạt, VBVNHN đã nhiều lần rơi vào tình trạng khủng hoảng nội bộ, thiếu những người lãnh đạo đủ khả năng

và uy tín để tạo sự đoàn kết và thống nhất nội bộ từ đó dẫn đến hậu quả là không lôi cuốn và kết hợp được lực lượng những người cầm bút chân chính và không tạo được lòng tin và sự ủng hộ đúng mức của cộng đồng người Việt hải ngoại.

Hiểu vấn đề theo hướng như vậy và hiểu những xót xa, trăn trở trong lòng quý văn hữu, những người tha thiết với sinh hoạt văn bút; đồng thời tin tưởng vào quyết tâm và thiện chí của rất nhiều những cá nhân cũng như rất nhiều những TT đang dốc lòng nỗ lực xây dựng ngôi nhà văn bút, hôm nay chúng ta có buổi thảo luận này, hy vọng bằng lòng chân thành từ trái tim và bằng những sáng suốt từ khối óc của tất cả các văn hữu, chúng ta sẽ có thể góp một tiếng nói chung, cùng với các TT bạn rút ra những kinh nghiệm và vạch ra một hướng đi chung thích hợp và hiệu quả hơn.

Xin mời các văn hữu cho ý kiến.

Túy Hà: Thưa các VH, có lẽ khi nghe thoáng qua lời phân tích của VH Nguyễn Mạnh An Dân, chúng ta có cảm tưởng là sự việc tệ hại quá, đáng tiếc quá và trước một tình hình như thế, phải chăng chúng ta nên giữ im lặng, dấu kín nỗi đau trong lòng và không nên mổ xẻ vấn đề, như một cách tự vạch áo cho người xem lưng. Chúng tôi chia xẻ cảm nghĩ của quý văn hữu, tuy nhiên, như VH NMAD đã nói: bằng tất cả tâm thành của những người cầm bút có danh dự và trách nhiệm, chúng ta có nhiệm vụ mổ xẻ trung thực vấn đề, bởi vì nếu không đủ ngay thẳng và can đảm nhìn nhận

những khuyết điểm, yếu kém, nếu chúng ta chỉ biết tự ru ngủ bằng những hào quang ảo tưởng, chúng ta sẽ không đủ nỗ lực và quyết tâm để tự hoàn chỉnh, tự cải sửa để vượt qua mọi khó khăn, xây dựng tổ chức mà chúng ta tha thiết và quan tâm ngày một hoàn thiện và hiệu quả hơn.

Vĩnh Tuấn: Tôi hoàn toàn tán thành việc khách quan nhìn vấn đề Văn Bút từ mọi phía, và xin được có nhận xét về nguyên nhân dẫn đến việc Tổ Chức VB không hay chưa kết hợp được hết lực lượng những người cầm bút có khả năng và thiện chí trong sinh hoạt chung. Theo tôi, tâm lý chung của những người cầm bút là thích sinh hoạt độc lập, e ngại những ràng buộc chi phối bởi những nội qui, điều lệ của các tổ chức. Hơn nữa, phần lớn người cầm bút có nhân cách và tự trọng, rất e ngại phải đối phó với những tranh biện thị phi, nhất là muốn

tránh xa những phiền toái gây ra bởi những người lợi dụng môi trường dân chủ mà không biết tôn trọng sinh hoạt dân chủ, không biết tôn trọng những chừng mực có tính cách tương kính trong thảo luận, trong phương cách giải quyết những bất đồng. Chính thái độ “không muốn gây với hủi” đã đẩy xa một số rất đông người cầm bút khỏi sinh hoạt chung.

Yên Sơn: Tôi rất đồng ý với nhận xét của VH Vĩnh Tuấn. Chúng ta chỉ cần nhìn thoáng qua văn phong và lập luận của một số người - không nhiều nhưng dư công rồi chuyện - lải nhải nham nhẩn hằng ngày trên các diễn đàn, bằng những lập luận hàm hồ và bằng một văn phong mà người cầm bút chân chính nào cũng phải đỏ mặt xấu hổ, chúng ta sẽ thấy thái độ “lánh xa” của một số người không phải là không có lý do.



NMAD: Thưa các VH, hai VH Vĩnh Tuấn & Yên Sơn vừa đề cập đến thái độ “không gây với hủi” “lánh xa”...xét về phương diện cá nhân, đây có thể là một phương cách tốt để “giữ mình”, để “tự bảo vệ” “để bảo toàn thanh danh”, tuy nhiên nếu nhìn vấn đề theo hướng tích cực hơn, nếu tự đặt mình vào vị thế của một người cầm bút tỵ nạn, vẫn gắn bó với quê hương dân tộc mình, vẫn chia sẻ trách nhiệm với tổ quốc và đồng bào mình, thì thái độ tiêu cực trước điều ác, sự xấu được hiểu như một cách thỏa hiệp, đầu hàng và như một yếu điểm khiến các đối lực có mục đích đen tối lợi dụng để làm suy yếu tiềm năng, và vô hiệu hóa sinh hoạt của các tổ chức của người Việt tự do nói chung và của tổ chức VB nói riêng. Chữ “đối lực có mục đích đen tối” tôi vừa trình bày có thể được hiểu là những cá nhân với những ý đồ đen tối mang tính cá nhân nhưng cũng không loại trừ khả năng có bàn tay can thiệp của cộng sản Việt Nam, những người chắc chắn nhìn Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại như một cái gai phải đánh phá bằng mọi phương cách.

Yên Sơn: Tôi xin tiếp tục về những suy nghĩ chưa nói hết. Tôi đồng ý với VH NMAD, giữa những “yên ổn” có từ thái độ “mũ ni che tai” mang tính cá nhân và những sóng gió của một người lính chiến, chúng ta phải chọn một. Là những người cầm bút tỵ nạn mà quê hương chúng ta vẫn ngập chìm trong tăm tối, đồng bào của chúng ta vẫn sống trong kiếp đọa đầy, mỗi chúng ta phải là một người lính trong khả

năng và trách nhiệm của mình. Tôi tin là rất nhiều người cầm bút của chúng ta đều thấy như vậy và thực tế đã cho chúng ta thấy những chỉ dấu rất đáng lạc quan. Trong cơn khủng hoảng của VB hiện nay, tuyệt đại đa số các Trung Tâm vẫn đoàn kết gắn bó với nhau, vẫn giữ thái độ cam đảm, hiểu biết và xây dựng, vẫn một lòng đem hết khả năng và thiện chí xây dựng ngôi nhà văn bút mặc dù không ít những văn hữu nhiệt tâm và thiện chí này bị một thiểu số bôi xấu, lăng mạ.

Thu Nga: Về phần thứ nhất của cuộc thảo luận, qua suy nghĩ riêng của từng người và qua ý kiến của các VH vừa phát biểu, chúng ta đều thấy rõ tầm quan trọng của thái độ dẫn thân và tinh thần hy sinh vì mục đích chung của mỗi người cầm bút có tính cách sống còn của sinh hoạt văn bút, đồng thời chúng ta cũng vui mừng nhận thấy điều ấy không phải là không có ở hầu hết các TT. Điều chúng ta cần là khi đã kết hợp được nhân sự, đã có khả dĩ đầy đủ lực lượng, chúng ta phải có những đường hướng, những sinh hoạt thế nào để tạo lòng tin, để lôi kéo được sự ủng hộ của tập thể người Việt tỵ nạn trên toàn thế giới. Thành thật mà nói, niềm tin và sự tôn trọng của mọi người đối với VBVNHN không cao, nếu không muốn nói là rất thấp. Chúng ta phải nhìn thấy nguyên nhân dẫn đến tình trạng này và khi đã biết nguyên nhân, việc rút ra được những kinh nghiệm và có biện pháp cải đổi không phải là điều bất khả thi.

Lan Cao: Bằng kinh nghiệm của một người trong cuộc, tôi nhận

thấy quan hệ giữa tổ chức Văn Bút và lực lượng quần chúng phải được đặt trên nền tảng “hỗ tương hai chiều”, nói ngắn gọn là có sự tham gia ủng hộ của quần chúng, sinh hoạt văn bút mới sinh động và khởi sắc và sinh hoạt văn bút có ý nghĩa, có giá trị thì mới nhận được sự đồng tình chia sẻ của quần chúng. Sở dĩ khoảng cách giữa sinh hoạt văn bút và cộng đồng người Việt tự do chúng ta khá lạc lõng, khá xa cách vì tự bản thân Văn Bút là một tổ chức gần như khép kín, ít tham dự vào những sinh hoạt cộng đồng, lại nữa lẽ lối sinh hoạt dường như quá khô khan, không hòa nhập và không có sức lôi cuốn đủ để đến gần cộng đồng và để được cộng đồng đến gần. Tôi nghĩ tổ chức văn bút nên trẻ trung hóa nhân sự, sinh động hóa sinh hoạt, có như thế sinh hoạt văn bút mới gần gũi, mới tạo được lòng tin và lôi cuốn được sự chú ý và tham gia của tập thể đồng hương tỵ nạn.

Huỳnh Quang Thế: Tôi đồng ý với nhận xét của văn hữu Lan Cao. Tôi muốn được nói thêm là nỗ lực trẻ trung và sinh động hóa sinh hoạt văn bút phải là một nỗ lực bền bỉ, lâu dài, cần nhiệt tâm và thiện chí của nhiều người. Có hai việc cần tiến hành song phương, một mặt phát huy vai trò của sinh hoạt văn bút, mở rộng và tạo điều kiện để có những công trình và những sinh hoạt văn hóa có tầm cỡ và có giá trị và tranh đấu cho quyền tự do của người cầm bút và một mặt tham gia hội nhập vào sinh hoạt chung của cộng đồng.

Nguyễn Đức Nhơn: Điều mong ước của văn hữu Huỳnh Quang Thế có lẽ là mong ước chung của tất cả những người cầm bút, tuy nhiên muốn làm được những điều ấy, việc trước tiên là phải tự gạn lọc, tự chấn chỉnh, tự hoàn thiện để xây dựng một tổ chức có tầm cỡ và có đủ uy tín để lấy lại niềm tin đã bị sức mẻ rất nhiều do những xáo trộn nội bộ và do sự thiếu kiểm chế mang tính cá nhân, thiếu tôn trọng sinh hoạt dân chủ, và thiếu sự tương kính cần thiết mà một người cầm bút phải có của một số cá nhân tạo ra. Thành thật và đau lòng mà nhìn nhận, uy tín của tổ chức văn bút không cao và niềm tin của mọi người đối với tổ chức văn bút cũng không cao.

Linh Phương: Tôi đồng ý với nhận xét của văn hữu Nguyễn Đức Nhơn, do có nhiều cơ hội sinh hoạt trong lãnh vực văn hóa văn nghệ, tiếp xúc với rất nhiều thành phần xã hội, tôi biết có rất nhiều người có lòng, đã tỏ ra tiếc cho những điều đáng tiếc trong sinh hoạt văn bút, cũng có nhiều người có lòng khác bậc tức và trách cứ những người cầm bút đã không tạo được những sinh hoạt hữu ích và hữu hiệu trong sứ mạng của mình, phụ lòng tin cậy của mọi người mà lẽ ra vai trò của tổ chức văn bút đúng nghĩa phải đạt được.

Nguyễn Mạnh An Dân: Tôi xin phép tạm tổng kết phần đầu những ý kiến của các văn hữu trước khi chúng ta mổ xẻ tiếp về những vấn đề còn lại. Nhìn chung, các văn hữu đều nhận thấy là do thiếu những người lãnh đạo đủ uy tín và tầm cỡ,

do thiếu những sinh hoạt sinh động và hữu hiệu và do thái độ thiếu kèm chế, thiếu tự trọng của một số cá nhân nhân danh văn bút (không loại trừ khả năng có bàn tay chi phối và lèo lái trực tiếp hay gián tiếp của bạo quyền cộng sản Việt Nam) chúng ta đã không hoặc chưa xây dựng được một tổ chức văn bút vững mạnh, được sự tham gia đông đảo và tích cực của lực lượng cầm bút và chưa tạo được lòng tin cậy và sự hỗ trợ đúng mức của cộng đồng người Việt tự do. Biết được các yếu điểm như vậy, mọi người cầm bút chân chính cần kết hợp chặt chẽ, cùng góp sức xây dựng tổ chức văn bút, cùng chung sức tạo những sinh hoạt trong sáng, lành mạnh, hữu hiệu, xứng đáng với vai trò mà tổ chức văn bút có nhiệm vụ phải gánh vác và chu toàn. Có hai vấn đề mà tôi thấy chúng ta cần phân tích và thảo luận để có cái nhìn đúng đắn và thực tế. Thứ nhất, tại sao chúng ta thiếu những người lãnh đạo xứng đáng, nếu biết như vậy, tại sao

chúng ta lại trao phó trách nhiệm cho họ, thứ hai: về phương diện tổ chức, chúng ta đã có được những văn bản pháp lý hoàn chỉnh, nói rõ ra là một bản nội qui điều lệ chặt chẽ, đầy đủ và chính xác để căn cứ vào đó điều hành tổ chức, tránh tình trạng lạm quyền, tùy tiện như đã từng xảy ra, dẫn đến tình trạng chia rẽ, lung củng nội bộ.

Vĩnh Tuấn: Với tư cách là một thành viên thuộc Ban Chấp

Hành trung ương, tôi nhận thấy, do các TT trải rộng trên nhiều lục địa, thời gian gặp gỡ tại các Đại Hội không nhiều, lại phải giải quyết nhiều sự việc cùng một lúc; hơn nữa, là những người cầm bút, chúng ta nhìn sự việc phần lớn dựa vào tình cảm, dựa vào sự tương kính và tôn trọng lẫn nhau hơn là căn cứ vào những nội qui điều lệ, vì thế chúng ta đã không chú trọng đúng mức đến việc hoàn chỉnh bản nội qui điều



lệ, từ đó dẫn đến những hậu quả tai hại. Xin nêu thí dụ điển hình về Ủy Ban Thường Trực. Đây là cơ quan tối cao, tập hợp tất cả chủ tịch các TT, có quyền hạn và nhiệm vụ giải quyết những tranh chấp nội bộ. Ủy Ban này đã được Đại Hội Đồng thông qua nhưng chưa có thì giờ chính thức bổ khuyết vào nội qui điều lệ. Ủy Ban đã từng quyết định kỷ luật hội viên Nguyễn Đức An, cũng chính Ủy Ban này đã quyết định lưu nhiệm BCH do ông Phạm Quang Trình làm chủ tịch. Ông Phạm Quang Trình đã vui vẻ chấp hành quyết định của Ủy Ban. Tuy nhiên, khi ông ta có nhiều sai lầm trong trách vụ, Ủy ban quyết định rút lui quyết định lưu nhiệm thì ông Phạm Quang Trình đã căn cứ vào việc quyết định thành lập ủy ban chưa được chính thức ghi vào nội qui để chống lại quyết định. Cùng một Ủy ban, khi thấy quyết định có lợi cho cá nhân mình, ông Trình đã vui vẻ tôn trọng và cũng với Ủy ban đó, khi thấy quyết định bất lợi cho mình,

ông Trình đã trơ tráo viện lý do này kia để phản đối. Thí dụ này cho thấy việc hoàn chỉnh bản nội qui điều lệ là việc làm tối cần thiết.

Thu Nga: Tôi xin có ý kiến về việc tình trạng nhân sự điều hành các tổ chức nói chung và Văn Bút nói riêng... Theo tôi thấy, hầu hết những người tham gia các sinh hoạt tập thể đều xuất phát từ tấm lòng với tất cả nhiệt tâm và thiện chí. Tuy nhiên việc tham gia tích cực vào trách nhiệm điều hành các tổ chức lại là vấn đề tế nhị. Nhiều người ngần ngại nhận lãnh nhiệm vụ vì nhiều lý do. Thứ nhất có thể do lòng khiêm tốn, hoặc thái độ e dè trước những va chạm có thể có trong sinh hoạt. Thứ hai do cuộc sống tất bật ở xứ tạm dung này, thời gian dành cho các sinh hoạt tập thể rất giới hạn với nhiều người và việc dành nhiều thời gian và tâm lực để gánh vác công việc chung là điều bất khả dù có rất nhiều người có đầy đủ tư cách và khả năng. Đứng trước tình trạng không có

nhiều lắm những người có điều kiện để nhận lãnh trách nhiệm điều hành các tổ chức và xuất phát từ quan niệm sinh hoạt đặt trên cơ sở tình cảm, luôn mở lòng ra để tin người, tin đời cho nên mọi người dễ cảm kích và sẵn lòng chấp nhận và ủng hộ những người sẵn lòng nhận lãnh nhiệm vụ mà không cần đắn đo suy nghĩ, không cần phân tích tìm hiểu để lựa chọn. Không hề nghĩ là ngoài những người đến với tập thể bằng nhiệt tâm và thiện chí, bằng nỗ lực và tâm thành còn có không ít những người đến với tổ chức với những toan tính, những hậu ý thiếu trong sáng. Thực tế đã cho chúng ta những kinh nghiệm đắng cay về thái độ dễ dãi, cả tin và thiếu đắn đo lựa chọn khi trao phó trách nhiệm cho những cá nhân đại diện cho mình. Đây là một kinh nghiệm cần nghiêm chỉnh suy gẫm và là một lần nữa cần hết sức thận trọng trong tương lai.

Nguyễn Mạnh An

Dân: Xin cảm ơn các văn hữu đã thẳng thắn đóng góp những ý kiến

hết sức khách quan, sâu sắc và hữu ích. Chúng ta đang chuẩn bị bầu cử tân BCH trung ương, việc cần làm trước tiên là sáng suốt chọn lựa những người đại diện đủ tư cách và khả năng, đủ quyết tâm và thiện chí để lèo lái con thuyền văn bút qua cơn sóng gió. Chúng ta tin tưởng tân BCH sẽ chấn chỉnh nội bộ, hoàn chỉnh những văn kiện pháp qui để làm cơ sở sinh hoạt, sẽ vận dụng và sắp xếp thích hợp các nhân sự phù hợp và hữu hiệu trong từng nhiệm vụ, sẽ có những kế hoạch sinh hoạt đúng đắn, cần thiết và có tầm cỡ xứng đáng với tư thế và vai trò được giao phó. Bóng đen vẫn còn đó nhưng ánh sáng cũng đang lộ dạng. Không có ai ngoài chúng ta phải chịu trách nhiệm về những tiêu cực đáng tiếc trong quá khứ và cũng không có ai ngoài chúng ta phải nỗ lực hết sức mình để xây dựng tổ chức mà chúng ta hằng quan tâm.

Chúng ta có quyền hy vọng và bằng vào tinh thần đoàn kết gắn bó giữa tuyệt đại đa số các TT trong cơn khủng hoảng vừa qua và bằng vào những nhân tố đầy nhiệt tâm và thiện chí đang dốc lòng xây dựng từ khắp các Trung Tâm, điều hy vọng của chúng ta không phải là những gì ở quá tầm tay. Xin cảm ơn tất cả các văn hữu.



Đôi Bờ Nguyệt Ngã

lan cao

Giữa khôn dại
Một chàng điên trần trụi
Hỏi tương lai quá khứ đã quên rồi
Nhắm mắt lại, thần sầu quay lưng hỏi
Cô gái bên đường lượn đá trôi

Giữa khóc cười
Là bức tranh tĩnh lặng
Giọt thanh âm có rúm chữ nhân tình
Trước mặt sau lưng mưa chiều cát bụi
Không gian gần ngọn nến lung linh

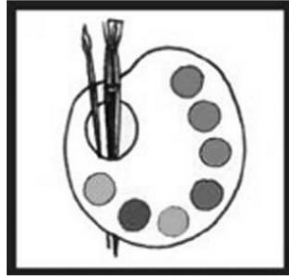
Giữa sướng khổ
Môi già nhẵn ngơ ngác
Mất xe tang chùm hoa tím vô hồn
Những nét mực ngoạn nghèo trên chữ viết
Đất há mồm sướng khổ thế thì thôi

Giữa sang hèn
Chiếc cầu thang không bậc
Trôi lênh đênh trên biển khổ khôn cùng
Khắc dòng chữ thả vào đời vĩnh tận
Thấp cao rồi một kiếp phù dung

Giữa đất trời
Loài người quay làm lỗi
Rót u mình ngất ngưỡng đêm dài
Đôi vớ máu lá trường sinh dây chết
Hồn vươn lên thoát ngục bể lưu dầy...

Lan cao
(Houston Sept. 03.2006)





Gởi Đến Em Yêu

*Gởi gió cho làn suối tóc mây
Gởi sương ve vuốt má hây hây
Bụi mù đất đỏ vùng biên giới
Gởi đến em yêu áo tím bay*

*Tươi thắm hưởng dưỡng nở đón chào
Mùa xuân hanh nắng bướm xôn xao
Núi rừng vắng bóng muôn ngàn thú
Nhưng đủ cho mình thương nhớ nhau*

*Trên đỉnh đồi cao dưới nắng mai
Lắng nhin thành phố tay trong tay
Nghe niềm hạnh phúc thời chinh chiến
Có phải môi em chén rượu say*

*Để anh uống cạn nỗi chờ mong
Với cả yêu thương trọn tấm lòng
Rạng rỡ mắt em như hường ứng
Nhận trong dư vị có son hồng*

*Dấu ái ngàn năm quê cũ ời
Rừng xưa vẫn giữ dáng em tôi
Núi xanh còn đó câu tình tú
Vẫn nhỏ em như mây vẫn trôi*

Huỳnh Quang Thế



Viết Từ Phòng Mạch

Tam Thanh

Khi tuổi nghề đã cao, tới một lúc nào đó, do luật ấn định hay tự nguyện, con người cũng phải ngừng công ăn việc làm: đó là nghỉ hưu nói chung hay già từ vũ khí cho quân nhân, hoặc còn dùng tiếng xưa là rửa tay gác kiếm.

Riêng nghề y sĩ thì rửa tay, gác ống nghe, chấm dứt khám, trị bệnh, biên toa.... Lương y như từ mẫu “dứt điểm” liền. Bất hiệu lúc hóa bằng cấp, hết dùng số đặc biệt cho thuốc kiểm soát, ngưng bảo hiểm nghề nghiệp, chẳng còn thiết tới chăm sóc bệnh ở phòng mạch hay ở nhà thương nữa, không còn theo dõi kết quả thử nghiệm máu hay chụp quang tuyến hoặc tác dụng hay phản ứng của thuốc men nơi người bệnh v... v... sau một thời gian dài phục vụ ngành y, một nghề tư mà không giới hạn tuổi về hưu.

Ông họ Đỗ, một người bạn nhỏ tuổi hơn Nguyễn và cũng là bệnh nhân, mỗi lần gặp Nguyễn ở phòng mạch hay ở nhà người quen

,đều khuyên “về hưu đi ông ơi!” Sắp bảy mươi rồi, còn sống được bao lâu nữa mà cứ hùng hục làm sáu ngày một tuần từ 9 giờ sáng tới 6, 7 giờ tối! Bao nhiêu cho vừa!”.

Trong khi cụ Mai, cũng là chỗ quen biết và là bệnh nhân lại khuyến khích Nguyễn tiếp tục làm phòng mạch: “Trông bác sĩ còn cường tráng thế này cứ làm đi bác sĩ ạ! Nghỉ hưu vui được ít ngày tháng thôi, xong rồi buồn chán lắm, cả ngày không biết làm gì!”

Một đồng nghiệp ở Merkel, Texas, trong câu chuyện điện thoại kể: “Thấy moa già, tóc bạc trắng, mặt nhăn nhoe và có vẻ mệt mỏi sau mấy tháng trời liên tiếp chăm sóc cho sức khỏe bà xã, một cô bệnh làm nghề “nail” ngỏ lời khuyên “Bác sĩ à! làm việc vừa chứ! Phải biết an dzoi nai chứ”(enjoy life).

Dĩm ông bạn cao niên, khi vợ đi chợ Hồng Kông ngay sát vách phòng mạch Nguyễn, thường đảo vào gặp Nguyễn trao đổi vài tin tức hay nói

chuyện thế sự,đều thử dài tiếc nuối: “Anh đi rồi, tôi chuyện trò tâm sự với ai đây?”.

Vài bà bạn quen thân vẫn: “Anh về hưu,hết hành nghề, chúng tôi lấy thuốc mẩu đâu mà uống đây!”.

Mấy bà cụ bệnh nhân trách: “Theo chữa bệnh ông từ mấy năm rồi, ông nào bỏ ngang chúng tôi sao? Trước khi ông nghỉ hẳn ông phải cho tôi địa chỉ ở nhà, khi cần chúng tôi lại tận nhà!” Nguyễn cảm kích với những lời chân thành ấy, ăm ừ cho qua và sẽ tìm dịp khác dẫn giải ở Mỹ này không được phép hành nghề tại gia và muốn biên toa phải có giấy phép hành nghề và bảo hiểm nghề nghiệp, việc mà Nguyễn quyết định rũ bỏ.

Hoa kỳ, mặc dầu là hành nghề tư, Nguyễn không thể muốn nghỉ là buông ngang bỏ về lúc nào cũng được vì vấn đề pháp lý: phải thông báo kịp thời ngưng chức hội viên của Hội y khoa quận Travis nơi mình có phòng mạch của Hội y sĩ Hoa kỳ; ngưng

xử dụng giấy phép ghi thuốc kiểm soát với Tiểu Bang Texas và với liên bang; ngưng hợp đồng với các hãng bảo hiểm sức khỏe, công cũng như tư; ngưng chức y sĩ chỉ định của sở đi trú khám sức khỏe, chích ngừa cho những người xin thẻ xanh, hay thi vào công dân; và việc phiền toái nhất là thông báo cho bệnh nhân ở số mấy chục ngàn người sau bảy năm hành nghề để tìm y sĩ điều trị khác với việc chuyển hồ sơ hoặc vẫn tiếp tục coi bệnh ở phòng mạch này với bác sĩ thay thế Nguyễn.

Nguyễn hỏi những đồng nghiệp đã và sắp về hưu làm sao thanh toán đóng hồ sơ khổng lồ này. Người thì nói cứ từ từ gửi thư thông báo nhả nha rồi cũng xong, kẻ đăng thông cáo trên báo địa phương hay nhả máy điện thoại hỏi hội y sĩ địa phương đứng ra thanh toán hồ sơ với một y phí nào đó.

Riêng anh bạn đồng nghiệp, trước kia làm chung với Nguyễn ở nhà thương tâm trí tiểu bang, nay cũng

phải đóng phòng mạch vì lý do sức khỏe và chẳng sang được cho ai. Anh trả cho bệnh nhân một số nhỏ hồ sơ còn bao nhiêu mang tồn kho ở một nông trại anh mua để nghỉ dưỡng già. Không may vùng đó bị lụt lớn, anh phải chạy lấy người còn đồng hồ sơ thì dâng cả cho Hà Bá tan tành nhoe nhoet. Anh cũng tạm yên được nhiều năm qua vì chẳng ai đòi hồ sơ cả.

Phần Nguyễn được chút nào đỡ hơn vì phòng mạch vẫn tiếp tục hoạt động, hồ sơ giữ lại hay gửi đi cũng dễ dàng, không trở ngại.

Rồi mới tới thanh toán thuế má: chấm dứt thuế định kỳ cá nhân tam cá nguyệt, và thuế liên bang sau khi giải tán tổ hợp (corporation). Mở “tổ hợp” tuy thiết thời

phải nộp thuế nhưng có cái lợi cho thành phần trong tổ hợp nếu có vụ kiện cáo nào thì tổ hợp chịu trách nhiệm chứ cá nhân không liên quan nên tiền bạc hay bất động sản sẽ giữ toàn vẹn. Từ hồi giờ, trên giấy tờ Nguyễn là chủ tịch tổ hợp, nhưng trên thực tế hoàn toàn để cho người

hợp tác, bác sĩ chỉnh khoa trẻ lo toan hết, chẳng biết tới ất giáp gì một phần vì lười biếng, một phần không có thì giờ rảnh rỗi mà vì phải hực đầu vào khám bệnh, khi buồng ống nghe vào lúc 6, 7 giờ tối rồi chẳng còn hơi sức đâu mà coi sổ sách, một phần vì tin hoàn toàn vào người làm chung bằng tuổi con trai đầu lòng cho tới giờ không có gì đáng nghi ngờ ngoài việc chi xài rộng rãi.

Và những lời khuyên, mách bảo dồn dập tới làm Nguyễn chới với luôn đẩy Nguyễn vào một mặc

cảm lơ là, thiếu trách nhiệm sẽ đưa Nguyễn tới những rắc rối pháp lý, tài chính sau này, ở lúc mà đã nghĩ việc không còn đủ phương tiện mượn luật sư chống đỡ: nào phải hỏi, phải xét xem tổ hợp trước khi giải tán đã thanh toán hết nợ nần chưa? nào phải có giấy tờ hợp lệ do luật sư làm để khi ra đi không còn vướng mắc gì nữa, nào

tổ hợp mới phải chính thức lo mọi vấn đề còn rơi rớt lại.

Cũng là một trường hợp chung cho giới người Việt làm ăn: khi hợp tác, tin nhau là nhào vào, chứ không dựa theo các điều lệ trong giao kèo coi như thứ yếu cho nên khi bất bình mới dễ tan rã là



vậy, trong muôn vàn chung vốn, chung sức đầu tư.

Ngoài ra Nguyễn có thể lắm cẩm tin vào thiên lý dựa theo câu muôn đời giá trị “không có Trời ai ở với ai” mà hơn một lần trong quãng đời quá khứ, người gây điều không tốt cho Nguyễn đều lãnh những hậu quả tai hại cả, phải nói là những đòn trời đánh không biết đâu mà đỡ hết trong khi Nguyễn chịu những phần không may về mình trước, nhưng thật lòng cũng chẳng nguyên rủa hay câu hại cho người (dựa theo thuyết “ở hiền, gặp lành”, “gieo gió thì gặt bão”!

Nguyễn bèn “ôn cố tri tân”: khi mới thực sự vào đời, còn ngưỡng nghệu trong bộ đồ “treillis” vải xanh dây quân đội và đôi bottes de saut nặng chình chịch, lần đầu tiên bỏ nhà ra đi trình diện đơn vị quân y sau khi mới tốt nghiệp y khoa và học khóa quân sự vùng hành chánh, đã bị Y sĩ Tân Đại đội trưởng tổng ngay đi Sông Cầu bằng hải thuyền từ Quy Nhơn,

nơi mà chính Y sĩ đó chưa hề đặt chân tới mặc dù được chỉ định là trung đội trưởng ở đó, một quận hẻo lánh chỉ liên lạc với bên ngoài qua hải thuyền hay trực thăng... Vẫn tất khi gia đình y sĩ đó đi chui, sau năm 1975, bà vợ rút xuống biển mất tích khi chuyển thuyền nhỏ qua lớn ...

Chuyện trở lại báo thứ hai cũng liên quan tới một bác sĩ ăn anh, một thuở làm dân biểu thời Cộng Hòa, đã nghe lời khuyên của Nguyễn bỏ một làng quê ở tít miền Bắc Hoa kỳ xa xôi, lạnh lẽo về Chicago, nơi Nguyễn đang tập sự chuyên môn. Rồi anh ra hành nghề làm ăn phát tài, nhà cao cửa rộng, xe sang. Tới lúc Nguyễn thất bại trong lúc làm ăn chung với một bạn đồng nghiệp ở một tỉnh miền trung nam Texas, gọi điện thoại, hỏi thăm công việc phòng mạch ra sao thì anh làm ngơ không hồi đáp. Ít lâu sau nghe nói anh bị phá sản vì không sống phẳng với mấy hãng bảo hiểm của chính phủ cũng như của tư nhân.

Chuyện thứ ba thì quá đau đớn cho đương sự quá lý tài nhưng nay đã “ngộ”, ăn thân vào cửa thiền.

Chuyện thứ tư liên quan tới sự kỳ thị nghề nghiệp không tiền khoáng hậu trong đời Nguyễn ở xứ tỵ nạn phần hoa Hoa Kỳ này: khởi sự từ năm 1983 sau khi ngưng hợp tác với người bạn nhiều năm quen biết ở San Antonio, Nguyễn dời nhà lên Austin, thủ phủ của tiểu bang Texas, làm cho nhà thương tâm trí tọa lạc ngay trong thành phố với chức vụ Trưởng khu nội, ngoại khoa, ngang với các khu khác đa số do các y sĩ thần kinh tâm lý đảm trách như nhi khoa, lão khoa, thần kinh tâm lý cấp tính, giải thuốc ghiền hay cai rượu ..v.v... dưới sự kiểm soát, điều động chỉ phối của bác sĩ trưởng khối chuyên khoa, bác sĩ Gallon, người Mỹ gốc Ý mấy đời, thường rất nghiêm nghị, đòi hỏi chính xác trong công việc, nhưng riêng đối với Nguyễn lại rất cảm tình, bao dung và nỗ lực tới độ chấp nhận để dành năm sáu

bác sĩ Việt Nam từ các nổi tới làm việc qua lời giới thiệu của Nguyễn. Bác sĩ Gallon còn tiết lộ cho Nguyễn biết những sự kèn cựa ganh tị của một số trưởng khu người da trắng, nhất là bà bác sĩ Showton vừa là trưởng khối thần kinh tâm lý nhi khoa vừa là giám đốc chương trình huấn luyện chuyên khoa, lâu lâu lại thọt với ông hay gửi thư nói nọ nói kia về Nguyễn, hay xía vô việc trực gác bên khu nội, ngoại thương của Nguyễn do sinh viên của bà phải đảm trách thay vì y sĩ của trại. Bác sĩ Gallon còn cho Nguyễn đọc những lá thư nhỏ đó rồi xé trước mặt Nguyễn vứt

vào thùng rác. Biết thân biết phận mặc dù được che chở Nguyễn cố gắng làm tròn trách nhiệm và giữ khoảng cách với bác sĩ Showton, ngoài mặt vẫn đơn đả, ngọt nhạt với Nguyễn trong các buổi họp ở nhà thương.

Rồi mọi việc đồn dập xẩy ra khi bác

sĩ Gallon về hưu và bà Showton với ba mươi năm kinh nghiệm lên xử lý thường vụ chờ bác sĩ trưởng khối mới. Quyền hành trong tay bà Showton đã khôn khéo ra nghị định trước hết tách rời chương trình huấn luyện chuyên khoa ra khỏi sự kiểm soát của bác sĩ trưởng khối và bà sẽ một mình một chợ

cách không chính thức mặc dù vẫn ăn phụ cấp trưởng khu. Còn chưa vừa ý bà Showton hợp tác chặt chẽ với tân bác sĩ trưởng khối, bác sĩ Mendez vừa có chuyên khoa thần kinh tâm lý vừa có bằng luật luận, để tiếp tục hành Nguyễn: nào phải vào nhà thương trực gác, nào phải đích thân xuống trại coi bệnh và



không phụ thuộc ai nữa. Sau tới cải tổ cơ cấu với lý do tiết kiệm tài chánh và nhân viên, mang sát nhập khu nội ngoại thương của Nguyễn vào với khu bệnh lão và tân trưởng khu là một nhân viên xã hội, dĩ nhiên không biết gì về y khoa cả. Nguyễn bị tụt chức một

theo dõi thay vì y công mang bệnh lên phòng ngoại chẩn như trước ở khu nội ngoại thương. Thậm chí, Nguyễn phải nhường phòng làm việc từ mười năm qua theo lệnh của bác sĩ Mendez để ông vào cư ngụ ở đó đủ tiện nghi....

Lời đồn từ nhà thương tới Cục Thần kinh tâm lý rằng Nguyễn bị chơi sát ván, hạ nhục tàn tệ đều tới tai Nguyễn qua sự kể lại với thông cảm của bà nhà sĩ đảm trách công việc cả ở nhà thương lẫn ở bên cục.

Nguyễn mũ ni che tai, ngậm đắng nuốt cay, nín thở lội qua sông trong một vài tháng nữa để đủ điều kiện về hưu có lương, mười năm phục vụ ở tuổi sáu mươi.

Nguyễn có kể chuyện của mình cho ông bạn cao niên làm ở sở thuế vụ, người họ Phan, và theo lời khuyên của ông đã làm đơn khiếu nại do ông chuyển lên văn phòng nghị sĩ phụ trách về ủy ban y tế của tiểu bang. Kết quả là bác sĩ Mendez bị cách chức trong một thời gian ngắn. Và sau đó Nguyễn cũng phải bị gậy ra đi vì không khí nặng nề, ngột ngạt, được bao lương hưu và bảo hiểm sức khỏe suốt đời, vì đã có sẵn việc làm chờ đợi ở một phòng ngoại chấn tư, lương cao hơn và không phải trực gác.

Trăm hay cũng chẳng qua số vắn vãi, cục nhọc của Nguyễn. Ông Toivas, một dược sĩ người Mỹ gốc Mễ trắng là chủ nhân của ba phòng ngoại chấn rất nề và mền Nguyễn lúc nào gặp cũng ôm, bắt tay vồn vã. Trong năm năm làm việc số bệnh từ loe ngoe dăm mạng Nguyễn đã mang lên cả bảy tám chục một ngày và tiền mặt thu vào khá bộn. Cảm tình của ông Toivas, số thu ngày một tăng không qua khỏi mắt bác sĩ Thomas, người da trắng vừa là giám đốc y khoa vừa bao phòng

ngoại chấn trung ương. Nguyễn xin tăng cường y sĩ phụ giúp vì số bệnh mỗi ngày mỗi tăng, Bác sĩ Thomas thẳng tay gạt bỏ không cần bàn cãi. Cả hồi bệnh, khám và viết toa ghi hồ sơ có sáu bảy phút một người, nhiều khi còn ít hơn nếu phải lo bệnh phụ khoa, khâu vá vết thương đòi hỏi nhiều thì giờ hơn, mặc dù Nguyễn đã cố gắng làm nhanh với kinh nghiệm quá khứ trong quân y khi phục vụ đơn vị lựa thương. Rồi vì lương tâm nghề nghiệp, trách nhiệm với bệnh nhân không thể làm qua quít cho



xong việc, thái độ lạnh nhạt nếu không nói là đầy ác cảm của bác sĩ trưởng khối, Nguyễn một lần nữa lại rũ áo trắng ra đi. Và chỉ vỏn vẹn một năm sau phòng chẩn mà Nguyễn đâm trách trước phải đóng cửa đẹp tiệm vì Nguyễn nghe nhân viên cũ tới khám bệnh kể lại, năm sáu bác sĩ liên tiếp đều không chịu được, kiên nhẫn và được cảm tình của bệnh nhân như Nguyễn.

Đa số các đồng nghiệp hay bạn cùng khóa với Nguyễn, việc công “sở diên”



(nhà thương tâm trí hay trường chậm trí) nhà tù hay y tế công cộng, hoặc phòng mạch từ thì làm một nơi một chỗ cho tới lúc về hưu, nhưng Nguyễn thì đổi nhiệm sở tới bốn lần, phù hợp với thống kê của Mỹ, trong đời người trung bình thay đổi công ăn việc làm tới bốn nơi.

Về hưu, Nguyễn chấm dứt hẳn cuộc đời lệ thuộc chuyên môn, và chưa muốn biết sẽ dùng thời gian ngày rộng tháng dài làm gì ngoài việc đọc sách, viết lách vớ vẩn, ôm combiutơ, thăm con cháu, bạn bè, du lịch, chăm sóc cửa nhà nếu muốn, và tha hồ thư giãn ..v..v..

Và hưởng cái thú mà một số bạn bè đã về hưu chia sẻ với Nguyễn trong giọng cười hỉ hả, khoái trí là vào một sáng sớm trời mưa tầm tã hoặc gió thổi lạnh buốt, hoặc tuyết đổ đầy trời hay đường đóng băng, ta phè cánh nhạn nằm trên nệm êm, dưới chăn ấm nghĩ tới những bạn bè, người quen phải dầm mưa, dãi nắng, đội sương gió ra đi vì miếng cơm manh

áo bao giờ mới hưởng được phút thư giãn như mình, còn thời tiết, công ăn việc làm giờ giấc là chuyện nhỏ, như pha ... Ha! Ha! Ha!



Nguyễn Phạm Thái

LTS: Với mục đích trao đổi để làm sáng tỏ và để giữ lại những điều cần giữ; vừa như một kỷ niệm riêng, vừa như một tài liệu chung về những tên tuổi rất quen thuộc nhưng trong một nghĩa nào đó, cũng có thể rất xa lạ với hầu hết chúng ta - mà đóng góp trong sinh hoạt văn học của họ không phải là điều còn phải bàn cãi - chúng tôi đã tiếp xúc với nhà thơ Tô Thùy Yên và đã được ông dành cho những chia sẻ chân tình. Xin mời quý vị “làm quen” với nhà thơ trước khi theo dõi những tâm tình của ông.

Tin Văn

Tô Thùy Yên, tên thật Đinh Thành Tiên, sinh năm 1938 tại Gò Vấp, Gia Định trong một gia đình bình thường, đông các em, cha

làm chuyên viên phòng thí nghiệm thuộc Viện Pasteur, sau về Bệnh Viện Chợ Rẫy, mẹ nội trợ. Học tiểu học ở Gia Định, trung học ở Sài Gòn (trường Petrus Trương Vĩnh Ký và tư thực Les Lauriers), có ghi danh theo học ở Đại Học Văn Khoa Sài Gòn, ban Văn Chương Pháp, một thời gian rồi bỏ dở. Động viên vào cuối năm 1963, khóa 17 Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức, tại ngũ cho đến ngày 30 - 4 - 1975, chủ yếu trong ngành Chiến Tranh Chính Trị. Cấp bậc cuối cùng: Thiếu Tá. Tù

Cộng Sản ba lần, tổng cộng 13 năm. Cuối năm 1993, cùng gia đình sang tị nạn tại Hoa Kỳ, mấy năm đầu ở Saint Paul, Minnesota, sau dọn về Houston, Texas cho đến nay.

Thơ Tô Thùy Yên bắt đầu xuất hiện trên báo chí từ năm ông 16 tuổi. Gia nhập nhóm Sáng Tạo thành hình năm 1956, cộng tác đều đặn với nhiều tạp chí văn học ở miền Nam, chủ trương nhà xuất bản văn học Kẻ Sĩ.

Đã xuất bản : *Thơ Tuyển* (một ấn bản tại Đức năm 1994, một ấn bản tại Mỹ năm 1995), *Thấp Tạ* (năm 2004).

- Anh là một tác giả thành danh rất sớm, thường xuyên có thơ văn đăng báo từ khi mới 16, 17 tuổi, và cho đến năm 1975, anh đã gần như liên tục tham dự vào những hoạt động có liên quan đến chữ nghĩa như viết báo văn học, có lúc làm báo văn học, dịch sách văn học Pháp, thậm chí làm cả xuất bản văn học, vậy mà anh lại chẳng cho xuất bản một tác phẩm nào của anh, tại sao vậy?

- Phải thú nhận là có rất nhiều lúc bất đắc ý với đời sống, tôi đã tỏ ra không mặn mà cho lắm với chữ nghĩa văn chương dù rằng hồi còn trẻ nhỏ, tôi đã cực kỳ mê đắm văn chương, nung nấu ước vọng sau này trở thành một tác giả giá trị. Tôi thường xuyên trăn trở trong cái ý nghĩ gai góc là văn chương phải chăng cũng chỉ là một trò chơi mà mất, đối gát, phù phiếm, vô bổ. Nên đã có mấy lần, đặc biệt hồi mới vào lính, bị đặt trước một tương lai sinh tử chờn rờn, trong mấy năm liền, tôi đã tự ý dứt khoát xa lìa mọi sinh

hoạt văn chương chữ nghĩa, đến độ chỉ một hai người bạn thân ở Sài Gòn lúc bấy giờ biết rõ tôi lưu lạc ở nơi nào của đất nước. Những đại họa giáng xuống con người vô phương tránh đỡ, văn chương cùng lắm cũng chỉ là thêm nữa một tiếng kêu đau. Còn nhớ hồi 19, 20 tuổi, tôi đã viết một câu thơ: *Anh định ngày rất gần đây, sẽ thôi làm văn nghệ, tôn giáo của những anh hùng bất lực...* Vào cái thời còn là ngựa non, dê cỏn, tôi lẫn quẩn với cái ảo tưởng anh hùng đương đầu với cuộc sống. Sau này, trên 60 tuổi, tôi lại viết: *Ôi, kinh điển nào chẳng là bia chú đoạn trường: / Nơi đây nhân loại cùng quẫn không yên nghỉ.* Nói chung, trước kia cũng như sau này, đối với tôi, văn chương vẫn chỉ là một chứng từ sao lại về sự thất bại của con người trước cuộc sống.

Mặt khác, đối với văn chương, có lẽ tôi là người mắc chứng cầu toàn dù tôi hiểu rõ rằng sự hoàn chỉnh, ở bất cứ lãnh vực nào, cũng chỉ là một khái niệm chớ không thể là một thực tế. Bài thơ nào của tôi đâu có được sửa tới sửa lui bao nhiêu lần, khi đọc lại, tôi vẫn cảm thấy hình như chưa phải vậy. Tôi rất dễ bị ray rứt, dằn vặt chỉ vì một tứ chưa ổn, một chữ chưa đắc. Thậm chí nhiều khi tôi cảm thấy hối tiếc sao đã lỡ viết ra chi vậy. Làm người đi qua trần gian, sao chẳng chịu như con chim bay qua bầu trời, không để lại dấu vết? Đường như không có tác giả nào không ân hận ít nhiều về những sai sót trong những tác phẩm đã công bố của mình. Là người sử dụng chữ nghĩa, nhưng tôi lại thường xuyên cảm thấy một cách

vô vọng sự bất lực hàm hồ, đôi khi cả sự bội phản giảo ngụy của chữ nghĩa. Thậm chí lắm lúc tôi có cái ý nghĩ kỳ quặc là bài viết mới phải chăng là để sửa chữa bổ túc gì đó cho những bài viết cũ của mình. Thành thử, trước giờ tôi không hề có thói quen lưu giữ những bài viết đã đăng báo của mình. Nói chi tới việc gom góp lại cho in thành một cuốn sách.

- *Thế tại sao sau này khi ra khỏi nước, anh lại lần lượt xuất bản những hai tập thơ?*

- Có nhiều lý do nhưng lý do chính yếu có lẽ vẫn chương như người vợ hiền, đã chẳng phải để bỏ nhau khi hoạn nạn cùng đường thì chẳng bao giờ còn để bỏ nhau được nữa. Sau ngày 30 - 4 - 1975, bị trói tay, bịt miệng, thóa mạ, chà đạp, dọa dẫm, tôi càng nhận chân rằng có lẽ chẳng chỉ riêng gì đối với cá nhân tôi, trong những hoàn cảnh nghiệt ngã mà con người có thể sắp bị tước bỏ chính cái nhân phẩm của mình, thật sự văn chương đã là một trong những trợ lực hữu

hiệu để con người còn đứng vững được một cách xứng đáng. Cảm động hơn cả là chính trong tình huống cùng khốn khắc nghiệt đó, có nhiều bạn đồng cảnh đã nhiều lần trân trọng đọc bình cho tôi nghe chính những câu thơ nào đó của tôi viết từ những đời thuở xa xôi nào, trong số có nhiều câu thật tình tôi chẳng còn nhớ ra. Những lúc đó, tôi bỗng bồi hồi ý thức về một món nợ tình cảm lớn lao chưa trang trải, về một lời hứa nghiêm trọng chưa thi hành. Mãi sau này, mỗi khi cảm thấy lơ là ngao ngán với chữ nghĩa, tôi lại bản thân hồi tưởng một thời đau đớn đắng đắng thêm có được giấy bút và tự do. Cũng y như mỗi lần bỏ lại thức ăn thừa mứa, tôi không tránh khỏi lặng người giây lâu vì những kỷ niệm mười mấy năm đối kiếp. Nói chung, về văn chương, tôi đặc biệt yêu quý lời nói này của cổ nhân Trung Quốc: *Ta hồ! Văn chương chi sự, thốn tâm thiên cổ!* (Tạm dịch: *Than ôi! Cái chuyện văn chương, tấc lòng thiên*

cổ!) Quả động tâm can, tiếng chép miệng *ta hồ* bản thân khuya khoắt đó.

- *Hình như hầu hết những thi sĩ thành danh xưa nay đều bắt đầu làm thơ từ tuổi 16, 17. Qua kinh nghiệm bản thân, anh giải thích sao về điều này?*

- Quả là hầu hết những thi sĩ thành danh xưa nay đều đã làm thơ từ tuổi 16, 17 hoặc sớm hơn nữa, tuy chúng ta vẫn thường có trong trí tưởng hình ảnh những nhà thơ lão trượng râu tóc rặng ngời như Homer, Khuất Nguyên, Nguyễn Bình Khiêm, Hugo, Tagore... Tôi không chắc là tôi có thể có một lời giải thích thỏa đáng nào. Tôi chỉ mơ hồ cảm thấy rằng dường như thi ca là buổi hừng đông của nhân loại, là tiếng reo hừng khởi của cảm thức vừa bừng dậy của con người trước những huyền nhiệm thiên hình vạn trạng của sự sống. Nếu bản chất của triết học là tra vấn thì bản chất của thi ca phải là tán thán. Thành thử thông thường, người ta đến với thơ ngay từ khi

mới lớn, tức lúc cảm thức về đời sống vừa định hình.

- *Nhưng cũng có những trường hợp không phải là hiếm ít những người cả đời chưa từng làm thơ, thậm chí chưa từng biết đến thơ nhưng khi về già lại say mê làm thơ. Anh nghĩ sao về những trường hợp này?*

- Phải chăng tuổi già lại cũng là giai đoạn mà cảm thức về đời sống sau bao nhiêu xô giạt đảo điên, được hồi định, tức lấy lại cái dạng thái sơ khởi hồn nhiên của nó? Và lại, dường như đến một lúc nào đó trong đời, sau khi đã thất bại vô vọng với những thử nghiệm khả hữu ngỗ hầu chụp bắt được cái thực tướng thường trực trá hình trốn chạy của đời sống, người ta phải viện đến cái phương tiện khiếm khuyết cuối cùng của cảm thức là thơ trong việc săn đuổi hằng hằng đó. Thơ, một phương tiện mơ ảo, mơ hồ, bất đắc dĩ, chẳng thể khác được, như lời kệ thiền, công án thiền, kệ niệm chữ và chỉ nhằm phác gợi chứ không hề nhằm thuyết phục hay áp đặt, do đó thơ dễ dàng vượt ngoài mọi khuôn phép, vô giới hạn.

- *Riêng phần anh, bây giờ ở tuổi già anh làm thơ có khác với thời còn thanh thiếu niên không?*

- Dù muốn dù không, ta phải thừa nhận rằng tuổi tác là một trường lớp mà ta chẳng thể nhảy bỏ được, và tất nhiên đã học hỏi được rất nhiều. Nhưng giá học phí mắc mỗ phải trả chính là sự thận trọng đắn đo, điều này cản trở không nhỏ cho việc hình thành một bài thơ.

Thơ của một thi sĩ lão thành có thể là thâm trầm hơn, điều luyện hơn nhưng phần lớn chắc chắn là e dè, kèm chế và như vậy, ít nhiều kém phần tươi mơn. Một thi sĩ, nói chung một nghệ sĩ hoàn chỉnh, dù ở tuổi nào, cũng vẫn phải giữ cho bằng được cái tâm tưởng hồn nhiên, không so đo, không quản ngại. Nghệ thuật bao giờ cũng khởi đi phơi phơi từ hồn nhiên để rồi sẽ quay về tự tại với hồn nhiên. Đó là tôi nhận định chung vậy thôi. Riêng thơ tôi, xin hoàn toàn để dành cho người đọc đánh giá.

- *Nhưng anh lại là một tác giả rất mực đắn đo cân nhắc, sửa chữa tới lui...*

- Bản phác thảo là của nghệ sĩ, bản hoàn chỉnh là của nghệ nhân. Nói cách khác, tôi viết nháp một mạch bằng trái tim, hiệu đính nhờ nha bằng khối óc. Lý tưởng vẫn là sự cân bằng hài hòa giữa xúc cảm và tư duy. Một tác giả vô thượng thừa, theo ý tôi, chẳng bao giờ để lộ hình tích tuyệt tử công phu của mình khi thi triển tài năng trong tác phẩm. Một lời thơ siêu tuyệt, tinh túy thơ là một lời thơ nghe chừng dễ như không dù tác giả có phải lao tâm khổ trí đến mức nào khi hình thành nó. Tất nhiên, công kỹ với thơ không hề có nghĩa là làm cho thơ khác biệt hẳn với cách thức tư duy và phát biểu của dân tộc.

- *Anh đặt nặng vấn đề tư duy trong văn chương?*

- Thật sự, tôi không hề coi yếu tố tư duy nặng hơn là yếu tố xúc cảm trong văn chương. Văn chương mà

chẳng tạo được mấy may xúc cảm nào nơi người đọc thì sao gọi được là văn chương? Cũng như một lời nói làm nhảm vô nghĩa lý thì làm sao có thể tạo được xúc cảm nơi người nghe? Thành thử, suy cho xa hơn, vấn đề thật sự muôn đời của văn chương nghệ thuật vẫn là sự trùng nhập đến mức nào đó giữa mạng lưới xúc cảm tư duy cá biệt của tác giả với mạng lưới xúc cảm tư duy tập thể của quần chúng thường ngoạn.

- Lúc này, anh nói lúc trẻ anh từng ao ước sau này trở thành một tác giả giá trị. Vậy theo ý anh, thế nào là một tác giả giá trị?

- Một tác giả giá trị gây bất an và tạo vô về, và không chỉ được đọc một lần thôi. Hẳn nhiên, giá trị văn chương nghệ thuật phải là một điều kiện tiên quyết.

- Tại sao không chỉ được đọc một lần? Phải chăng sự tối nghĩa cũng là một yếu tố của một tác phẩm giá trị?

- Bản chất của nghệ thuật là phác gợi. Và đã là phác gợi thì chẳng thể nào rõ ràng, thẳng đuột được. Thông thường một tác phẩm sáng rõ mồn một không phải là một tác phẩm giá trị. À ra nó chỉ có vậy thôi, chẳng có gì hơn thế nữa. Nó về vòng giam hãm người đọc, vì vậy không cầm giữ nổi người đọc. Sự trường thọ của một nghệ phẩm là ở chỗ nó luôn còn những chấp chờn u ẩn.

- Xin anh nói thêm về điều kiện tiên quyết vừa nêu ra của một tác phẩm văn chương cho là giá trị. Có thể có những định chuẩn giá trị nào khả dĩ áp dụng cho văn chương được không?

- Nói về định chuẩn giá trị văn chương nghệ thuật quả không khác gì vớt trăng trong nước. Những định chuẩn văn chương nào đó trước giờ nếu có, cũng chỉ là những định chuẩn chung chung rút ra từ những tác phẩm cũ được công nhận là giá trị mà thôi. Phần nào chúng cũng mang tính chất lỗi thời, hay ít ra cũng là khiếm khuyết. Trong khi

mỗi tác phẩm văn chương là một sáng tạo đặc thù mở rộng thêm nữa những chân trời thưởng ngoạn của quần chúng. Nếu như tác phẩm đó còn tồn tại qua thời gian, chắc chắn nó sẽ gợi ra thêm những định chuẩn thẩm mỹ mới khác nữa. Do



đó, cảm thức của người đọc bao giờ cũng là yếu tố quan trọng hàng đầu trong việc xác định tầm cỡ của một tác phẩm văn chương. Nếu như người sáng tạo là một hào phóng bất chợt nào đó của tạo hóa, thì người thưởng ngoạn cũng phải là một biệt nhân họa hoàn nào đó của tạo hóa. Truyền thống Đông Phương đề cao người tri âm văn nghệ ngang hàng với người sáng tạo văn nghệ.

- *Nhiều nhà thơ qua đến Mỹ không còn làm thơ, hay không còn làm thơ được nữa. Điển hình là nhà thơ Thanh Tâm Tuyền. Riêng anh lại khác, cho đến nay, sau mười mấy năm ở nước ngoài, anh vẫn còn làm thơ, làm được thơ. Anh giải thích sao về điều này?*

- Tôi không nghĩ là có thể có một giải thích chung ổn thỏa về vấn đề này, một vấn đề có tính cách cá biệt chứ không phải là tập thể. Làm thơ được, hoặc ở quê nhà hoặc ở nơi nào khác, chủ yếu tùy thuộc vào hoàn cảnh cũng như cảm thức riêng tư của từng thi sĩ.

Tuy nhiên, mẫu số chung của những nhà thơ lưu vong hẳn là thảm trạng vĩnh viễn tách lìa khỏi thực tế của dân tộc mình, nhất là khỏi ngôn ngữ của dân tộc mình. Boris Pasternak khi phải chọn lựa từ chối giải Nobel Văn Chương để được ở lại đất nước Nga đã khẳng định : *Một thi sĩ không thể sống xa cách dân tộc mình*. Trường hợp nữ thi sĩ Marina Tsvetaeva khi trốn chạy khỏi Liên Xô, tự an ủi là trong cảnh lưu vong, ít ra nhà thơ cũng còn may mắn hơn nhà văn, bởi lẽ nhà thơ chủ yếu cần đến cảm thức tâm tư hơn là thực tế xã hội, nhưng rồi sau 20 năm lưu lạc ở Tây Âu, bà lại lộn về Liên Xô chỉ vì quá nhớ quê hương và tiếng nói, để rồi cuối cùng không chịu đựng nổi nữa những thống khổ bầm dập do chế độ toàn trị gây ra, đã phải tự kết liễu oan nghiệt mạng sống của mình khi tuổi mới 50. Nhưng cũng có những trường hợp ngược hẳn lại, như trường hợp Czeslaw Milosz hay Joseph Brodsky chẳng hạn,

những nhà thơ này vẫn tiếp tục sáng tác thơ đều đặn khi lưu vong. Còn với Thanh Tâm Tuyền, tôi đoán chừng hồn thơ của anh vốn ăn rễ quá ư sâu đậm vào cảm thức mãnh liệt của anh về lịch sử đất nước, nên khi phải bứt nhổ khỏi môi trường cố hữu, đã bị chấn tử không hồi phục được. Mấy câu thơ làm khi sắp lìa bỏ Việt Nam của Thanh Tâm Tuyền đáng để suy ngẫm về trường hợp của anh: *Rũ bỏ ký ức- ký ức người... Và đi... Biệt trí nhớ khuất ngoài tích sử... Biền biệt qua mảnh vỡ thất tung...* Nhớ hồi tôi còn ở Minnesota, có hôm Thanh Tâm Tuyền đến hơn hờ đọc cho tôi nghe một bài thơ vừa làm xong của anh. Tôi nói bài thơ hay, anh nên làm thơ lại, đừng bỏ. Tôi cũng đặt một câu hỏi với anh là đối với một nhà thơ đã có tay nghề cao, phải chăng còn làm được thơ cũng là do thói quen, do thao được, do gần gũi gần bó với chữ nghĩa. Lúc đó, anh nói anh sẽ làm thơ lại nếu như anh tìm được một cách thức viết mới, anh không

muốn sao chép lại chính mình, cũng như anh không muốn còn bị ràng buộc vướng víu bởi các tàn tích của quá khứ. Tôi nói đó là điều tuyệt vời, nhưng liệu người ta có thể nào làm những hai lần cách mạng trong đời mình không, hơn nữa sao làm được cách mạng, dù chỉ là cách mạng trong văn chương, khi chẳng có sẵn một môi trường quần chúng lịch sử thích ứng. Và câu chuyện về thơ bữa đó đã phải ngưng ngang bằng sự im lặng hồi lâu của cả hai người. Riêng tôi, tôi chỉ nghĩ đơn giản rằng việc làm thơ hoàn toàn do hoặc nhu cầu, hoặc sở thích, cả hai điều này đều có tính giai đoạn và riêng tư. Điển hình là Rimbaud, lừng danh thi sĩ từ năm 16 tuổi, đến khoảng năm 21 tuổi ngưng hẳn làm thơ cho đến khi qua đời, năm 37 tuổi. Nên tôi hoàn toàn bình tâm thả nổi tôi. Hồn tính của thi sĩ bao giờ chẳng là một hồn tính lang thang?

- Anh là tác giả người miền Nam duy nhất có mặt trong nhóm Sáng Tạo, gồm

toàn những văn nghệ sĩ lấy lòng và uy tín gốc miền Bắc, xin anh cho biết nguyên do nào dẫn đến một kết hợp có vẻ như là một biệt lệ đó?

- Hồi đó, vào khoảng cuối năm 1954, sau khi có một hai bài thơ đăng trên tuần báo Đời Mới, tôi thường lui tới với vị chủ biên của tuần báo đó là nhà văn Nguyễn Đức Quỳnh, người mà tôi rất kính mến. Một số các anh sau này là những tác giả nòng cốt của nhóm Sáng Tạo như Mai Thảo, Thanh Tâm Tuyền, Trần Thanh Hiệp, Doãn Quốc Sỹ,... mới di cư, cũng thường lui tới với ông Nguyễn Đức Quỳnh, và tôi quen với các anh ấy từ đó. Một hai năm sau, tạp chí Sáng Tạo thành hình và tôi đã gia nhập bằng những bài thơ mà tạp chí sẵn sàng đón nhận. Tôi là đứa trẻ nhất trong nhóm, 17 tuổi, và lại là tên Nam Kỳ duy nhất. Dường như mãi cho đến ngày nay, đại đa số người Việt Nam từ độc giả cho đến tác giả, đều có định kiến nặng nề rằng dân Nam Kỳ không làm văn nghệ được, lại càng không làm thơ

được. Tưởng cũng nên nhắc là trước năm 1956, tức trước năm tạp chí Sáng Tạo ra đời, miền Nam chưa hề có một tạp chí nào chuyên thuần về văn học nghệ thuật, và làm thơ viết văn tại miền Nam lúc bấy giờ là một công việc gần như hoàn toàn ẩn nấp phía sau những công việc sinh sống khác, hoặc giả thường đồng hóa với công việc làm báo. Nên theo chỗ hiểu biết có thể là thiếu sót của tôi thì lúc bấy giờ tại miền Nam, những người làm văn chương thường không có những sinh hoạt văn nghệ tập thể, khiến người ta dễ có cảm tưởng là trên phương diện văn nghệ, miền Nam là một vùng đất hoàn toàn hoang dã, tuyệt nhiên không có sự hiện diện của quần chúng văn nghệ, độc giả cũng như tác giả. Riêng đối với tôi cũng như các anh trong nhóm Sáng Tạo, chẳng ai đặt thành vấn đề phân biệt Bắc Trung Nam, bởi việc kết hợp nhau trong một phong trào văn nghệ chủ yếu căn cứ vào việc đồng chia sẻ những quan điểm văn nghệ và tài

năng cá nhân cùng tình bạn giữa những người trong nhóm với nhau, chớ nhất định không phải là vấn đề địa phương quê quán. Hơn nữa, theo chỗ tôi nhận thấy, mọi người trong nhóm đều phóng khoáng, đặc biệt là Mai Thảo với tư cách chủ biên, hề thấy ai viết được, chơi được là sẵn sàng mở cửa mời vào. Thí dụ trường hợp Quách Thoại, gốc miền Trung. Hẳn nhiên, chúng tôi thỉnh thoảng cũng có dùng những chữ Nam Kỳ, Bắc Kỳ với nhau để đùa giỡn chớ hoàn toàn không có chút hàm ý kỳ thị nào cả. Hơn nữa, toàn thể các anh trong nhóm, hồi đó cũng như sau này, rất lấy làm thích thú vì tôi là một tên Nam Kỳ Quốc, với cái tính khí đặc thù của địa phương mà các anh đang cố gắng hội nhập.

- Xin anh cho biết
- được hiểu như một chứng liệu sống của một người trong cuộc - về mục đích và khuynh hướng sáng tác của nhóm Sáng Tạo, đồng thời cũng xin cho biết về những thành quả đã đạt được cùng những

dự định dang dở nếu có.

- Chủ trương của nhóm Sáng Tạo rất đơn giản, rõ ràng: làm mới văn học nghệ thuật. Còn làm mới như thế nào hoàn toàn tùy thuộc ở mỗi cá nhân tác giả, chẳng ai bảo ban gò ép ai. Nhóm Sáng Tạo gồm những tác giả cấp tiến lúc bấy giờ quy tụ chung quanh tạp chí Sáng Tạo, chớ chẳng phải là một văn đoàn với cương lĩnh, kế hoạch này nọ. Thời gian hiện diện của tạp chí này cũng rất ngắn ngủi, chỉ vài năm thôi nên khó thể định giá được một cách chuẩn xác những thành quả của nhóm, nếu chỉ thuần căn cứ vào những tác phẩm ít ỏi đã hình thành lúc bấy giờ của nhóm. Tuy nhiên, hầu hết những ai có

quan tâm đến văn chương nghệ thuật đều sẵn sàng thừa nhận rằng ảnh hưởng của nhóm đối với sinh hoạt văn học nghệ thuật miền Nam thật là sâu xa. Chẳng những đối với độc giả mà cả những tác giả về sau, cách thức sáng tác văn nghệ cũng như thường ngoạn văn nghệ nói chung rõ ràng không còn giống như trước nữa. Còn về những dự định dang dở, chấn chấn phải nhiều lắm. Lúc đó, hầu hết những tác giả của nhóm nói riêng, và cả những tác giả ngoại vi nói chung, còn quá trẻ, hẳn nhiên còn ôm ấp thiết tha bao nhiêu hoài bão, nhưng rồi lại không có đủ những điều kiện thuận lợi, nhất là thời gian cần đủ để thực hiện trọn vẹn. Nghĩ mà xót.



- Nói làm mới văn học nghệ thuật là một hành vi hoàn toàn tự do, cá nhân, vậy anh có nghĩ rằng có thể có một sự làm mới khơi khơi, chẳng cần phải bắt nguồn từ một điều gì đó hay không?
- Sáng tạo đương nhiên là làm mới, là cá biệt. Tuy nhiên, trong văn học nghệ thuật, xét sâu xa nghiêm chỉnh, tôi không tin là có thể có một sự làm mới khơi khơi, làm mới vì muốn chơi trội, làm mới chỉ để làm mới. Sự làm mới nào của văn chương nghệ thuật cũng phải nương tựa vào một nhu cầu khẩn thiết nào đó của đời sống đã biến chuyển. Tính lịch sử của tác phẩm là điều chẳng thể phủ nhận. Nghệ thuật là cái bóng ảo của đời sống, và vì nhờ là cái bóng ảo nên nó có thể làm hiển lộ cái tướng tinh ẩn khuất của đời sống. Ngoài mức độ tài năng ra, sự thành bại của một cá nhân tác giả hoặc của cả một phong trào văn nghệ còn là có nhập được vào chính mạch đập của thời đại hay không.
- Có không ít người cho rằng phần đóng góp quan trọng nhất của nhóm Sáng Tạo vào nền văn học là thơ. Anh nghĩ sao về nhận định này?
- Nhận định này, theo ý tôi, chỉ đúng một phần, cái phần nổi. Ở Việt Nam, dường như cái phần nổi của một phong trào văn nghệ bao giờ cũng là thơ. Lấy thí dụ sinh hoạt văn học thời tiền chiến, thơ mới đã gây nhiều tranh luận ồn ào cũng như tạo nhiều ảnh hưởng sâu đậm hơn là văn. Tại sao vậy? Tôi hoàn toàn không nghĩ là dân tộc Việt Nam yêu thơ hơn là những dân tộc khác. Tôi chỉ nghĩ có lẽ dân tộc Việt Nam ít khi được yên ổn rảnh rang lâu dài, và làm một bài thơ không đòi hỏi nhiều thời giờ như là viết một quyển tiểu thuyết, chẳng hạn. Trở lại nhóm Sáng Tạo. Tôi nghĩ rằng phần đóng góp quan trọng của tạp chí Sáng Tạo là đã tiên phong phá vỡ những giam hãm tù đọng đối với cảm thức văn học nghệ thuật tại miền Nam, bước đầu chuyển đưa văn học nghệ thuật
- miền Nam vào một kỷ nguyên mới khác.
- Anh vừa đề cập đến thời lượng tương đối ngắn để làm một bài thơ, nhưng anh lại là tác giả nhiều bài thơ dài hơi, những bài thơ mệnh mông bát ngát, xem chừng đòi hỏi một thời lượng làm việc không ngắn. Vậy anh quan niệm như thế nào về một bài thơ dài hơi cùng sự hình thành nó?
- Một bài thơ dài hơi tất nhiên chẳng phải đơn thuần là một bài thơ có nhiều câu, nhiều chữ. Điều bất lợi thấy ngay của một bài thơ dài hơi là người đọc dễ mất kiên nhẫn để đọc nó liên tục, cũng như không thể nhớ thuộc nó trọn vẹn. Còn đối với thi sĩ, làm một bài thơ dài hơi rất dễ bị sa đà, lảm nhảm. Do đó, tất cả những chi tiết phong phú trong một bài thơ dài hơi phải thật sự đắt giá ở chỗ cùng góp phần hữu hiệu vào việc làm sáng lên thêm chủ đề của bài thơ y như những mảng màu sắc tưởng chừng tách biệt, chẳng ăn nhập gì nhau trong một họa phẩm ghép khảm. Tính ý một chút, người đọc

sẽ nhận ra rằng có nhiều đoạn ngắn trong bài thơ dài hơi thành công, nếu được trích tách độc lập, tự đoạn thơ ấy thôi có thể đã là một bài thơ ngắn hoàn chỉnh, kiểu tứ tuyệt Trung Quốc hay haiku Nhật Bản, nếu muốn so sánh. Tất nhiên, làm một bài thơ dài hơi bao giờ cũng đòi hỏi nhiều công sức hơn, đặc biệt thi sĩ phải nuôi dưỡng duy trì sự tập trung xúc cảm tư duy lâu dài hơn, mệt mỏi hơn. Công khó ghê gớm nhất đối với nhà thơ là gây được không khí cảm hứng thơ. Và lại càng khó hơn gấp bội khi phải gây lại cho bằng được cái không khí từng bị ngắt ngang, bỏ dở đó. Thành thử, xong được một bài thơ, việc đầu tiên ta phải làm là cảm ơn vợ con đã biết ý để yên cho trong suốt thời gian ta làm bài thơ đó.

- Một bài thơ rất nổi tiếng của anh, bài *Chiều Trên Phá Tam Giang* chuyên chở cả một cái nhìn đầy tính nhân bản, đầy tình tự dân tộc, vượt lên trên những đối nghịch vô cùng bi thảm của những chủ thuyết giáo

điều, vân vân... Anh nghĩ sao về nhận xét này? Anh gửi gắm điều gì trong bài thơ đó? Và bây giờ, sau bao nhiêu năm dâu bể, nếu viết lại *Chiều Trên Phá Tam Giang*, anh có còn giữ cái nhìn đó về cuộc chiến đã qua không?

- Một tác giả tự trọng không bao giờ nên giải thích thêm nữa về tác phẩm của mình. Yếu tính của nghệ thuật là tự nó nói lên, đúng hơn là gợi lên, bằng những phương tiện đặc thù của mỗi tác phẩm những gì mà người nghệ sĩ muốn truyền đạt. Chung cho tất cả những bài thơ khác của tôi, chớ chẳng riêng gì với bài *Chiều Trên Phá Tam Giang*, tôi xin phép không phải làm một việc vô ích nữa là phụ chú. Còn giả dụ bây giờ nếu phải viết lại bài thơ *Chiều Trên Phá Tam Giang*, tôi có giữ nguyên cái nhìn như cũ không? Tôi sẽ trả lời là có mà chẳng phải ngần ngừ gì. Chiến tranh, nhất là chiến tranh ủy nhiệm huynh đệ tương tàn, bao giờ lại chẳng gây thương tổn nặng nề cho nhân phẩm? Hẳn

nhiên, trong thâm tâm, tôi mong mỗi tôi, hoặc là một thi sĩ nào khác sau tôi, sẽ chẳng bao giờ phải viết nữa một bài thơ tung tóe máu xương như vậy. Tôi liên tưởng đến một kỷ niệm đặc biệt với Thanh Tâm Tuyền. Hồi đó, khoảng bắt đầu thập niên 90, anh đang thu xếp chờ ngày đi Mỹ, và trong một lần đến chơi với tôi, anh ngồi ngó mông ra ngõ trước nhà tôi một lúc lâu và buột miệng nói đất nước này rồi sẽ phải trải qua những biến động lịch sử tan tác kinh hồn chẳng thể cản tránh được, tôi ra đi xa lánh, anh còn ở lại, anh hoặc là ai đó sẽ phải viết một bài thơ mà chất liệu là núi xương sông máu, là hằng triệu cái xác chết. Lúc đó, tôi lặng thinh nhìn anh và thấy lại trước mắt không phải một Thanh Tâm Tuyền đã bắt đầu già chậm từ cử chỉ đến lời nói mà là một Thanh Tâm Tuyền nhiệt tình đau đớn của cái thời: *Hãy cho anh khóc bằng mắt em/ Những cuộc tình duyên Budapest*. Cũng trong hôm đó, anh có mang đến cho tôi mấy

quyển sách ngoại quốc cũ, và trước khi ra về, anh mượn bút ghi lại nơi trang đầu của một quyển câu thơ cuối của tập Exil (Lưu Vong) của Saint-John Perse: *Et c'est l'heure, ô Poète, de décliner ton nom, ta naissance, et ta race...* (Xin tạm dịch: *Và đã đến giờ, hỡi Thi Sĩ, trút bỏ danh tính người, dòng dõi người...*) May mắn thay cho đến nay, thi sĩ Việt Nam chưa bị thúc bách phải viết ra bài thơ mà Thanh Tâm Tuyền viễn kiến đó.

- Trong quá khứ, hình như thơ Tô Thùy Yên gắn liền với nhịp thở của cả một thế hệ Việt Nam. Cụ thể là những hào sảng bi hùng của người lính tác chiến Tô Thùy Yên, những bình thần đối diện và những lạc quan vượt lên trên những khổ lụy đời thường và hướng đến một cái gì hăng cừ đầy tính người của người tù Tô Thùy Yên. Vậy bây giờ thơ Tô Thùy Yên đang nhắm tới điều gì?

- Tôi đang nhắm tới điều gì cho thơ tôi? Quả tình tôi không biết phải trả lời như thế nào cho được trung thực. Tôi vẫn luôn quan niệm rằng hồn thơ, ít nhất là trong trường hợp cá nhân riêng rẽ của tôi, là một tâm thái thường trực trôi nổi bất định, và bài thơ được làm ra như là một phản ứng hoàn toàn tùy duyên đưa đẩy. Nên với một nhà thơ, ước ao là một chuyện và bài thơ làm thành được lại là chuyện khác, hai chuyện này thường khi chẳng hề đồng dạng, nói chi đến đồng cỡ, và hẳn nhiên chẳng thể nào nói trước được. Với tôi, mỗi bài thơ hoàn tất quả là một may mắn bất ngờ vượt xa

ngoài mọi dự kiến. Đời mình rồi sẽ sống hết, còn lòng mình thôi thì viết được chút nào, hay chút đó, biết sao hơn?

- Vậy niềm ao ước của nhà thơ Tô Thùy Yên như thế nào?

- Tôi vẫn hằng ao ước có đủ duyên may thành được một thi sĩ xứng đáng với những lời thơ thống khổ và hàm ơn của kiếp người, những lời thơ động lòng người, động lòng trời đất. Nói như vậy cũng nhằm tỏ lộ chính tác lòng của mình đối với người đọc, đối với văn chương.

- Xin cảm ơn anh đã chia sẻ với chúng tôi và độc giả Tin Văn những ý kiến và nhận định hết sức cụ thể và



giá trị gần như là
những lời tâm tình thầm

gan từ một tâm
hồn đã chín mùi, đã
trầm lắng lại đủ để
thấy được cái “lượng
từ tâm của đất trời” và
để nhận ra được “thế
giới vui từ mỗi lẻ loi”.
Xin anh cho phép
chúng tôi giới thiệu một
số thơ tiêu biểu qua
từng giai đoạn sáng tác
của anh: trước năm
1975, thời gian sau khi
rời khỏi trại tù và
những vần thơ mới nhất
ở xứ người. Hy vọng và
tin tưởng tử sách của
người yêu thơ Tô Thùy
Yên không chỉ có Thi
Tuyển và Thấp Tạ

NguyễnPhạm Thái



Thơ Tô Thùy Yên

ĐĂNG TỬ

Ngày kia trở lại
Ngôi Nhà Lớn,
Lòng những bằng
lòng một kiếp chơi.

Bạn có nghe, này bạn có nghe
Ở bìa rừng bên, gió sửa soạn
Tuần du - cuộc tuần du bất tận.
Bạn có nghe, này bạn có nghe
Giữa tầng trời cao, chim giục giã
Từng giàn như những thủy triều sôi.
Bạn có nghe, này bạn có nghe
Trên đỉnh non nhòà, mây xôn xao
Về nơi hẹn nào không định trước.
Bạn có nghe, này bạn có nghe
Vũ trụ miên man chuyển động đều.
Chim đã bay quanh từ vạn cổ,
Gió thật xưa, mây thật già nua.
Nên với một đời, bao biến đổi,
Mà trong vô hạn có chi đâu.
Ly rượu rót mời, xin uống cạn.
Bài ca ta hát đến đâu rồi?
Xin hát nốt - còn đi kéo muộn...
Cho úp ly - bóng xế đường dài...
Bìm bịp chiều chiều kêu nước lớn.
Đi, đi đâu, chèo chống mỗi mê?
Đến ngã ba, đành theo một lối,
Tiếc gần không cùng theo lối kia.
Thoáng nhớ có lần ta đọc trộm
Lược sử ta trong bí lục nào,
Văn nghĩa mơ hồ không hiểu trọn,
Thiên thu lóe tắt vệt phù du.
Thuận tay, ta ngắt một cành sậy,
Làm cây sáo thổi cạn hồn sâu
Bay tản khắp vô cùng trống trải,
Âm thừa tưởng lạc đến muôn sau.

1960

TRƯỜNG SA HÀNH

*Toujours il y eut
cette clameur
Toujours il y eut
cette fureur...
Saint-John Perse*

Trường Sa! Trường Sa! Đảo chuyển
choáng.
Thăm thẳm sâu vẫy trắng bốn bề.
Lính thú mười người lạ sống nước,
Đêm nằm còn tưởng đảo trôi đi.

Mùa Đông Bắc, gió miên man thổi
Khiến cả lòng ta cũng rách tưa.
Ta hồi han, hê, Hiu Quạnh Lớn
Mà Hiu Quạnh Lớn vẫn làm ngư.
Đảo hoang, vắng cả hồn ma quỷ
Thảo mộc thời nguyên thủy lạ tên
Mỗi ngày mỗi đắp xanh rờn lạnh
Lên xác thân người mãi đứng yên.

Bốn trăm hải lý nhớ không tới,
Ta khóc cười như tự bạo hành,
Đập giập, vác khòm lưng nhẩn nhục,
Đường thân thể lở, cố đi nhanh.

Sóng thiên cổ khóc, biển tang chế.
Hữu hạn nào không tử nhỏ nhoi?
Tiếc ta chẳng được bao nhiêu lệ,
Nên tưởng trùng dương khóc trắng
trời.

Mùa gió xoay chiều, gió khốc liệt,
Bãi Đông lở mất, bãi Tây bồi.
Đám cây bật gốc chờ tan xác,
Có hối ra đời chẳng chọn nơi?

Trong làn nước vịnh xanh lơ mộng,
Những cụm rong óng ả bập bênh
Như những tầng buồn lay động mãi
Dưới hồn ta tịch mịch long lanh.

Mặt trời chiều rã rừng rừng biển,
Vàng khói chim đen thẳng thốt quần
Kinh động đất trời như cháy đảo.
Ta nghe chừng phồng khắp châu
thân.

Ta ngồi bên đồng lửa man rợ,
Hong tóc râu, chờ chín miếng mồi,
Nghe cây dừa ngắt gió trùng điệp,
Suốt kiếp đau dài nổi tả tơi.

Chú em hãy hát, hát thật lớn
Những điệu vui, bất kể điệu nào
Cho ấm bữa cơm chiều viễn xứ,
Cho mái đầu ta chớ cúi sâu.

Ai hét trong lòng ta mỗi lúc
Như người bị bức tử canh khuya.
Xé toang từng mảng đời tẻ điệp
Mà gửi cùng mây, đổ thảm thê.

Ta nói với từng tình tú một
Hằng đêm tất cả chuyện trong lòng.
Bãi lân tình thức âm u sáng.
Ta thấy đầu ta cũng sáng trưng.

Đất liền, ta gọi, nghe ta không?
Đập hoảng vô biên, tín hiệu trùng.
Mở, mở giùm ta khoảng cách đặc.
Con chim động giắc gào cô đơn.

Ngày. Ngày trắng chói chang như
giữa.
Anh sáng vang lừng điệu múa diên.
Mái tóc sâu nung từng sợi đỏ
Kêu dồn như tiếng nứt hoa niên.

Ôi lũ cây gầy ven bãi sụp,
Rễ bung còn gượng cuộc tồn sinh,
Gắt tươi cho đến ngày trời ngã,
Hay đến ngày bờ tái tạo xanh.

San hô mọc tủa thêm cành nhánh.
Những nổi niềm kia cũng măn khai.
Thời gian kết đá mốc u tịch,
Ta lấy làm bia tưởng niệm Người.

1974

THẤP TẠ

Một mai nàng lên núi chan chứa,
Hỏi tìm cho gặp đá tiên tri...
Về sau, đời có ra sao nữa,
Cũng đã đành tâm sẵn một bề.

Đá, chẳng đá nào lên tiếng với...
Nàng đi thôi đã nát chân hồng,
Nghe con vượn ầm thân khóc hối
Một lần bỏ lỡ chuyển lia non.

Một mai nàng vô rừng u ẩn.
Nhặt trái nứa về nhuộm dạ sầu,
Thấy trăm họ cỏ cây chen quẩn,
Nương nấu nhau mà tội nợ nhau.

Con loan, con phượng bay đâu lạc,
Đến nổi nào, sao chẳng gọi bầy?
Nếu như hoa biết chiều nay rụng,
Âu cũng vui mà nở sáng nay.

Một mai nàng qua cầu cam mặc,
Mưa nắng gì thôi cũng một thì.
Rau hạnh, rau vi từ lúc có,
Chưa từng người biếc bãi Kinh Thi.

Cửa đẩy lăm, vô lường cuộc diện...
Ba ngàn thế giới đã nhà chưa?
Lâu ngày, thân thể rách như gió,
Thấy lại mình như kẻ đáng ngờ.

Một mai nàng đến thành hoa gấm.
Hát một chiều, tiền thưởng ngập
chân.
Vui nốn não trời, thốc tháo biển...
Một lần, thử đổi bỏ chân thân.

Gà nửa khuya gáy xô trắng muộn.
Ai hồ nghi lộn kiếp bên này?
Con chó khóc tru ngoài địa giới,
Ngờ ngờ người góc biển chân mây.

Một mai nàng ra bãi vô định,
Nhìn sông đổi lòng, nhìn núi chuyển
chân.

Mây bay bay như những vẩy biếc...
Nàng đứng cho tàn như một nén
nhang

Thấp tạ càn khôn một vô ích,
Thấp tạ nhân quần một luyến thương.
Biển Đông, đã một ngày xe cát...
Khuất giạt, mớ lai kiếp đã tràn.

1998



KHẮT GIẢ

Đến dạ du thần chùng cũng đã ngủ,
Sao khát giả còn đi,
Lê mấy lời thương thăm cổ đại
Vào sâu mãi xóm trong?
Ra bữa xin chưa đủ,
Thân đọa đầy thân, phải chịu thôi,
Chỉ mong đồng loại chớ xua đuổi.
Giờ này, thế giới kín khuya khoắt,
Còn cửa nào cho ta gõ đây?
Lũ chó sủa rong theo.
Quả đáng ngờ vực, mọi nhân dạng.
Mấy bữa rồi, gió cứ lầy nhầy trên ngọn
cây cao.
Mùa đông năm nay chùng đến sớm.
Trời đất vẫn không chứa bỏ thói ngật
nghèo.
Đêm qua, lão bạn nằm bên ngủ chết
lạnh.
Anh em tri hô xúm tiếp tay.

Rõ vô vọng.
Lửa ngoài thân sao truyền được vào
thân
Khi thân chẳng sẵn sàng thử bất
cháy?
Thời tiết vô lường thay,
Ta phải cố giữ mình luôn ấm áp.
Người lẫn lượt bỏ nhau đi,
Mộng hãy vì ta nán hủ hủ.
Gió lại gió thường kỳ
Xúc xiểm âm mưu những biến chuyển.
Thời thế vút qua đi, bỏ rớt lại oan
hồn,
Chốn xưa lai vãng khốc đau biển.
Trăng thiên cổ sáng im lìm...
Có lần cát bụi làm xương máu,
Hoàn kiếp, còn đau nỗi máu xương.
Giặc đại thắng mùa xuân,
Đất yếm, nhà ma không ở được,
Ta quăng sử tịch, chạy mình không.
May còn chiếc bóng theo làm bạn,
Đêm đêm vết mộng trải nơi nằm.
Thương Để chiều ta, không hiện hữu,
Mặc ta rộng rãi tùy nghi ta.
Gió vẫn gió ngật ngày,
Đã dượt hàng cây không ngủ được.
Người già như kẻ đi xa lâu,
Về thăm nhìn ngơ ngác cổ thời,
Chùng chẳng nhận ra.
Ta cười khóc bất kỳ, hát điên loạn,
Nhớ đó, quên đây,
Nhìn biết thị phi, không đứng lại,
Đời bỏ đi rồi, trong đục chi?
Đôi khi phơi phổi như thơ trẻ,
Thường khi nặng chịch như thần linh.
Phải ta đang sống chệch
Một dị bản nào đây của chính ta,
Mãi không vừa chấp?
Nghiep khát giả, tiếng rao thương
thăm.
Cõi trăm năm, người nghe bất an.
2005



Liêm Pha - Lạn Tương Như

Và Những Bài Học Rất Cũ.

Nguyễn Gia Hiếu

Thời Chiến Quốc, Liêm Pha và Lạn Tương Như đều là con dân nước Triệu và cùng phục vụ nước Triệu. Liêm Pha là một danh tướng, đã nhiều lần vào sinh ra tử, đoạt thành, bạt lũy, lập được không biết bao nhiêu công trạng. Lạn Tương Như là một nho sĩ xuất thân thanh bạch nhưng mưu trí và đảm lược hơn người; đã từng một mình đi sứ sang Tần, dùng sự thông minh và lòng quả cảm bảo vệ được báu vật cho nước Triệu, nâng cao được uy tín và danh dự của nước Triệu; cũng như đã từng thấp tùng vua Triệu đi phò hội với vua Tần, dùng mưu lược, sự bình tĩnh và lòng cam đảm bảo vệ được danh dự và sự an nguy của vua Triệu, khiến triều đình của vua Tần đều phải xấu hổ và thán phục.

Về sau, Lạn Tương Như được phong làm Tướng Quốc, đứng đầu bá quan văn võ. Liêm Pha ý mình có nhiều công trạng, lại đang nắm hết binh quyền trong tay nên tỏ ý không phục

và thường lớn tiếng tuyên bố với mọi người: “Ta đã vì nước trăm lần vào sinh ra tử, công lao như núi; còn Lạn Tương Như chẳng qua nhờ ba tấc lưỡi mà lập được chút công trạng, anh ta ví với ta thế nào được mà nay lại đứng trên ta. Ta quyết không phục và từ nay nếu gặp anh ta ở đâu ta sẽ giết chết”

Lạn Tương Như biết việc Liêm Pha thốt lời bất kính với mình, ông chẳng những đã không có phản ứng gì mà còn có ý lánh mặt Liêm Pha mỗi khi vào triều; thậm chí ông còn ra lệnh cho kiệu phu rẽ vào đường tắt mỗi khi tình cờ gặp Liêm Pha

trên đường. Ai trông thấy cũng nghĩ Lạn Tương Như sợ không dám gặp mặt Liêm Pha.

Kể tả hữu theo phò Lạn Tương Như thấy chủ mình tránh mặt Liêm Pha đều rất đau xót và tức giận, họ họp nhau lại cùng kéo đến gặp Lạn Tương Như và nói: “Chúng tôi sợ đi bỏ cả vợ con, nhà cửa theo phò Tướng Quốc vì nghĩ rằng Ngài là người dũng lược và nghĩa khí, xứng đáng để chúng tôi phò tá; nay Ngài và Liêm Pha cùng phò một vua, ngôi bậc lại ở trên mà ông ta chỉ vừa dọa một câu Ngài đã tỏ ra khiếp nhược không dám gặp mặt ông ta. Chúng tôi thật thấy hổ thẹn nên đến để xin từ giả Ngài”.

Lạn Tương Như nghe mọi người phát biểu mà không tỏ ý phiền giận gì cả, chỉ mỉm cười và từ tốn hỏi lại: “Các người cho ta biết, vua Tần và Liêm Tướng Quân ai có uy lực lớn hơn?”. Tả hữu đồng loạt trả lời: “Vua Tần”. Lạn Tương Như ung dung nói tiếp: “Xét cái uy lực và sự tàn bạo của vua Tần thiên hạ ai cũng sợ mà ta dám mắng vào mặt ông ta, làm nhục được cả quần thần của ông ta. Ta đâu hèn nhưng há sợ Liêm Tướng Quân hay sao?. Tuy nhiên, ta biết nước Tần và chư hầu sở dĩ nổi nang, tôn trọng nước Triệu vì họ sợ ta và Liêm Tướng Quân. Nay nếu mọi người biết giữa ta và Liêm Tướng Quân có sự bất hoà chắc chắn sẽ có

nhiều điều không hay xảy ra. Ta vì sự an nguy của bá tánh và của nước Triệu mà nhường Liêm Tướng Quân chứ không phải ta sợ ông ta.”

Tả hữu nghe nói ai cũng bái phục và từ đó cùng theo gương chủ mà nhường nhịn tả hữu của Liêm Pha, nhờ vậy mà không có chuyện đáng tiếc gì lớn xảy ra.

Về sau, có thức giả đến gặp Liêm Pha và giải thích về nghĩa cử của Lạn Tương Như. Liêm Pha suy nghĩ và nhận biết được mọi việc nên rất hổ thẹn về hành động của mình bèn tự trần vai áo (dấu hiệu của kẻ có tội) đến quì trước phủ của Lạn Tương Như để tạ tội.

Lạn Tương Như chạy đến đỡ Liêm Pha



đường lên; Liêm Pha thành khẩn thưa: “Tôi là kẻ vô biên thất phu, không hiểu được lượng bao dung và lòng đại nghĩa của Tướng Quốc nên đã xúc phạm đến Ngài, tôi tự biết tội mình rất lớn, xin Tướng Quốc cứ trị tội!”

Lạn Tương Như hết lời an ủi Liêm Pha và từ đó hai người trở nên thân thiết, cùng chung sức hết lòng phục vụ đất nước, nhờ vậy mà nước Triệu ngày càng cường thịnh.

Câu chuyện về Liêm Pha và Lạn Tương Như đơn giản chỉ có vậy. Nghĩa cử của Lạn Tương Như vì nước quên tự ái cá nhân là một lẽ sống rất cũ, ai cũng biết và cũng thấy đúng. Thái độ của Liêm Pha, biết lỗi và tự sửa lỗi là một lẽ sống cũng rất cũ, ai cũng biết và thấy đúng. Tuy nhiên trong đời sống, giữa biết, thấy đúng và làm được, dường như khoảng cách còn xa lắm.

Trong cận sử của dân tộc chúng ta đã có không ít những sự kiện đau lòng. Sự ngộ nhận mang tính cục bộ đưa đến mâu thuẫn tôn giáo ở Thanh Bô, Đức Lợi là một vết đau đáng tiếc. Lòng sân si tạo ra thảm cảnh Ấn Quang - Việt Nam Quốc Tự là một vết thương khó lành. Những người mang trọng trách với

đất nước, cùng chiến đấu dưới một màu cờ, cùng nhắm đến một mục đích chung mà hùng cứ mỗi người một cánh cửa dinh Độc Lập, xa cách và căm ghét nhau còn hơn đối với kẻ thù chung là một lỗi lầm không thể khoan thứ. Tất cả những sự kiện đó, cùng với nhiều sự kiện tương tự đã góp phần không nhỏ tạo ra thảm cảnh cho đất nước năm 1975.

Bài học cũ lẽ ra phải được nghiên cứu cẩn thận, chiêm nghiệm đúng đắn và thành khẩn sửa đổi; tiếc thay, ba mươi năm nay, phải chăng chúng ta đã đang tiếp tục một tình trạng không đáng và không thể tiếp tục.

Tôi đã kể câu chuyện nhỏ về Liêm Pha và Lạn Tương Như. Tôi cũng đã gợi nhắc một chút về những kinh nghiệm đáng buồn và đáng tiếc của quá khứ. Tôi không có lời bình luận hay kết luận nào. Lời kết luận, chắc hẳn đang có trong lòng mỗi chúng ta, tôi tin như thế.

Nguyễn Gia Hiếu



Nam Giao
Trương Sĩ Lương.

Kẻ Si Tình

Hai mươi năm về trước
Anh là kẻ si tình
Như vết nhựa sần đông
Bám trên bìa tập vở
Như loài ong xây tổ
Bên tường đá bờ vờ

Ngày ấy những ước mơ
Vộn vẹn và ngây thơ
Được nhìn em thật kỹ
Những đêm trăng đợi
chờ
Và những chiều tan học
Anh vội vã làm thơ

Rồi tháng năm biến biệt
Con đường cũ vắng người
Làm thân trai đất Việt
Mộng ước thật xa xôi
Như đại dương bao tổ
Chiếc thuyền bé vẫn trôi.

Em thì đã ra đi
Không một lời từ giả
Con đường nằm buồn bã
Vùi đau kẻ bạc tình
Anh mang theo đổ vỡ
Năm tháng rục chân chim

Hai mươi năm rồi qua
Anh lìa bỏ quê nhà
Khổ đau vì vận nước
Xứ người những xót xa.
Tháng năm buồn ray rức
Kẻ không có nước nhà!



Một ngày trên đất lạ
Ta bỗng gặp lại em
Sững sờ lòng rộn rã
Như nắng mới qua thềm
Như bó đuốc trong đêm
Vội tối tâm buồn bã.

Hai mươi năm rồi qua
Anh vẫn kẻ si tình
Như lớp nhựa dầu loang
Bám trên vùng sỏi đá
Như con tàu biển cả
Ôm sóng nước lang thang
Bây giờ vẫn là em
Nhưng cuộc tình đã lỡ
Anh không còn bờ ngõ
Như buổi sáng sân trường
Cuộc tình không tan vỡ
Nhưng đã ở cuối đường.

Đoạn Đường Định Mệnh



Nguyễn Đức Nhon

Cô gái mặc chiếc áo dài trắng, để tóc thề, tay xách chiếc va ly đang tiến về phía hắn. Cô vừa đi vừa nhìn vào các hàng ghế, có vẻ lúng túng với chiếc va ly nặng trĩu trên vai. Khi đến ngang chỗ hắn ngồi, cô dừng lại đưa mắt nhìn vào chiếc ghế bên trong, rồi gật đầu chào hắn. Như một cái máy, hắn đứng dậy với tay xách chiếc va ly của cô gái mà chẳng cần biết cô ta có đồng ý hay không. Hắn để chiếc va ly trên kệ rồi bước hắn ra ngoài, nhường lối cho cô gái bước vào bên trong. Cô gái ngồi xuống ghế rồi thản nhiên quay mặt nhìn ra bên ngoài. Hắn hơi ngượng vì thái độ dửng dưng của cô gái. Hắn ngả người trên lưng ghế, nhìn về phía trước, đôi mắt lim dim như một nhà sư đang tọa thiền. Nhưng cử chỉ này không chịu ở lâu với hắn. Hình như có một cái gì đó

đang làm cho hắn bồn chồn, bứt rứt không yên. Lâu lâu, hắn lại nghiêng đầu nhìn ra cửa sổ, ý chừng như để ngắm cảnh. Thực ra hắn chỉ muốn mượn cái cơ này để nhìn cô gái cho tường tận hơn, nhưng lần nào hắn cũng thất bại, bởi khuôn mặt cô gái bị mái tóc lòa xòa của cô che gần hết. Riết rồi hắn cũng đâm chán. Con buồn ngủ không biết từ đâu kéo đến đè nặng trên mí mắt hắn. Hắn có cảm giác đang lơ lửng, bỗng bồng bềnh ở một nơi nào đó, còn đẹp hơn cảnh tiên, thì một cái đập nhẹ trên vai làm hắn giật mình. Hắn hơi ngượng khi thấy cô gái vừa mỉm cười nhìn hắn vừa đưa tay chỉ về phía lối đi. Hắn nhìn cô tiếp viên nói lời xin lỗi, rồi đưa tay đón lấy thức ăn.

Đến giờ hắn mới có cơ hội nhìn tường tận cô gái. Cô vừa xinh đẹp vừa rất có duyên. Khuôn mặt bầu

bính, phúc hậu. Khi cười, để lộ hai chiếc răng khểnh cộng thêm hai cái má núm đồng tiền, làm cho cô gái vốn duyên dáng, lại càng duyên dáng hơn. Hấn vừa ăn vừa viết mấy dòng chữ gì đó trên miếng giấy lau. Hấn trầm tư suy nghĩ một hồi, rồi đột nhiên nhìn sang cô gái:

“Cám ơn cô”

Cô gái nhìn hấn chưng hửng. Không biết hấn cám ơn cô cái gì. Không lẽ đến bây giờ hấn mới nhớ và cám ơn việc cô đánh thức hấn dậy để lấy thức ăn (?). Cô gái đang bối rối, nhìn hấn trân trân, thì hấn nói tiếp:

“Mấy hôm nay về Sài Gòn gặp mấy thằng bạn kéo đi chơi suốt ngày, chẳng ngủ nghe gì được, mới lên máy bay đã thấy buồn ngủ”

Thì ra nãy giờ, hấn cố tìm một câu gì đó để gọi chuyện làm quen cô gái, nhưng hấn thật ngu ngơ, vụng về. Hấn tìm mãi mà chẳng có câu nào ứng ý. Rốt cuộc hấn lại thốt lên một câu cám ơn lãng nhách, chẳng ăn nhập

vào đâu. Cô gái bây giờ đã hiểu được phần nào cái dụng tâm của hấn.

Cô nghĩ thầm, *chắc anh chàng này muốn làm quen với mình đây. Nhưng thằng chả ngu như bò. Ăn nói gì mà nghe lãng xẹt. Ồ mà thằng chả cũng đẹp trai ra phết đấy nhỉ!*

Nghĩ đến đây, tự nhiên cái tính tò mò, tinh nghịch của cô gái lại nổi lên. Cô liếc mắt nhìn qua miếng giấy lau xem hấn viết gì? Ồ! Thì ra hấn làm thơ.

*Bóng chiều vương
cánh sắt*

*Lạc lõng giữa trời
Trung*

*Mây ngàn mây
lãng bạt*

*Núi gợn núi chập
chùng*

Cô gái xem xong mấy câu thơ rồi nhìn hấn nói:

“Thiếu Úy làm thơ hay quá!”

“Cám ơn cô. Tôi mới biết làm thơ gần đây thôi. Cô khen làm tôi ngượng quá”

“Thiếu Úy làm việc ở Huế?”

“Không. Tôi làm việc ở Đà Nẵng. Trung

Đoàn 51 biệt lập, đóng ở Thanh Trung”

“Ồ! Anh của tôi cũng làm việc ở Trung Đoàn 51. Trung Úy, phụ tá Ban 3”

“Anh của cô là Trung Úy Thắng?”

“Vâng. Thiếu Úy biết anh ấy?”

“Trung Úy Thắng là bạn thân của tôi. Mấy lần anh ấy rủ tôi đi Huế chơi, nhưng tôi đều từ chối. Nếu biết trước anh ấy có em gái thì...”

Nói đến đây, hấn biết mình lỡ lời, nên vội đánh trống lảng:

“Có lẽ một vài tuần nữa, tôi sẽ theo anh Thắng ra Huế chơi. Lúc ấy chắc sẽ gặp lại cô”

Cô gái mỉm cười rồi quay mặt ra cửa sổ. Hấn muốn nói thêm một câu gì đó nhưng rồi lại thôi. Hấn cũng nhìn ra bên ngoài. Những đám mây đen đùn lên từng cụm lớn, nối đuôi nhau trôi ngược về phía sau. Hấn cảm thấy chạnh lòng, nghĩ đến mình chẳng khác gì những đám mây kia, trôi nổi bồng bềnh, không biết đâu là bờ bến. Mới ra trường, hấn đã bị đẩy thẳng ra vùng hỏa tuyến. Một

nơi hoàn toàn xa lạ đối với hắn. Thực ra hồi còn đi học, hắn cũng thường mơ mộng đến những thành phố Miền Trung, nhất là Huế. Những địa danh và những từ ngữ mỹ miều nói về Huế đã vẽ trong đầu hắn một thành phố vô cùng thơ mộng, thơ mộng hơn cả những gì mà người ta đã viết trong sách báo, thi ca và âm nhạc. Hắn nghe lồm bồm về một bến nước nào đó mà người ta gọi là Bến Văn Lâu, rồi hắn hình dung nơi đó có những người con gái tuyệt đẹp, mặc áo dài trắng với mái tóc thề bay bay trong gió. Chỉ có chừng ấy thôi cũng đủ để cho hắn thả hồn vào trong cõi thơ:

Có những buổi hoàng hôn êm ả

*Ta thần thờ trên bến Văn Lâu
Nhớ thương ai câu hò vĩ dặm
Thuyền ai kia tách bến về đâu?*



Trang 74

Cái thời mơ mộng đó không ngờ lại trở thành hiện thực khi hắn cầm trên tay cái Sự Vụ Lệnh bổ sung quân số cho Trung Đoàn 51 bộ binh. Ngày đầu tiên đặt chân lên thành phố Huế, hắn cảm thấy có một cái gì đó hoàn toàn trái ngược với những gì mà hắn đã từng tưởng tượng. Cả một thành phố dường như đang nằm co ro, mệt mỏi, buồn hiu trong cái không khí chiến tranh bao trùm, với những tiếng *đại bác đêm đêm vọng về thành phố*, với những chiếc GMC chở đầy lính tráng xuôi ngược trên các con đường ngoại ô, bỏ lại những đám bụi mịt mù tỏa vào các quán ăn, quán nước, nơi mà, những cô gái hành nghề mãi dâm và những em bé rách rưới thường hay đến đây, cà rà theo mấy anh lính Mỹ để kiếm chút tiền cơm hay chút ít bánh kẹo. Hắn cảm thấy băng khuâng và lạc lõng thật sự. Hắn đang suy nghĩ miên man về cuộc đời lính tráng, rày đây mai đó của hắn, thì chiếc máy bay giăng xóc kịch liệt, nghiêng hẳn về một bên. Tiếng động cơ ù lên, gầm gầm, nặng trĩu, nhói vào đôi tai, làm nhức buốt cả màn nhĩ. Hành khách, có người còn đang ngủ gà ngủ gật, chợt choàng dậy, đưa mắt nhìn đảo đảo. Cô tiếp viên cũng vừa đến nơi yêu cầu hắn sửa lại lưng ghế và cài dây an toàn.

Bình gọi hai ly cà phê đen. Móc túi lấy ra gói thuốc Capstan đầu lọc, rút ra một điếu đưa lên môi, rồi ném cả

gối thuốc về phía
Thắng. Hấn vừa bật
lửa vừa nói:
“Mấy kín miệng
thật”
“Cái gì? Tao kín
miệng cái gì?”
“Em gái mày”
“Em gái tao?
Răng mi biết? Mi gặp
nó ở mô?”
“Cái gì mà mày
cuồng cuồng lên vậy.
Làm như tao sắp bắt
cóc em gái mày không
bằng. Thiệt tình. Mà
em gái mày tên gì
vậy?”
“Lan, Tôn Nữ
Ngọc Lan. Đang học
lớp Đề Nhị trường
Trung Học Đồng
Khánh”
Hấn định hỏi thêm một
câu gì đó, nhưng chợt
thấy cô chủ quán bước
đến, Hấn vội đánh
trống lảng:
“Cô em hôm nay
đẹp quá nhỉ, Tôi chịu
cô rồi đó”
“Dạ không dám”
Chờ cô chủ quán
đi rồi, Thắng lườm
Bình:
“Ê, đừng có lạng
quang nghe cha nội,
coi chừng tao đục bỏ
mạng đó”
Hai người nhìn
nhau cười ngất.
Thắng cho xe
dừng lại trước ngôi nhà
lợp ngói âm dương ở
ngoại ô thành phố.
Bình xuống xe trước.
Hấn nhìn vào khoảnh
sân rộng trước nhà.
Sân lát bằng gạch đỏ,
có nhiều hoa và cây
kiểng. Trong sân
không thấy một bóng
người. Hấn hồi hộp thật
sự. Thắng nắm tay hấn
kéo vào. Đây là một
ngôi nhà cổ, mái thấp,
thiếu ánh sáng. Bên
trong rộng thênh thang.
Chỉ có một phòng đọc
nhất, làm bằng gỗ,
nằm ở một góc phía
sau. Khi vào đến giữa
nhà, Thắng gọi oang
oang:
“Lan ơi, nhà đi
mô hết rồi?”
Bình nghe tiếng
Lan trả lời từ căn nhà
bếp phía sau. Tim hấn
đập thình thịch. Hấn
lấy hết bình tĩnh để đối
diện với cô gái rất khó
đối phó mà hấn đã một
lần gặp mặt trên máy
bay. Lan từ nhà sau
đẩy cửa bước vào.
Nhìn thấy Bình, Lan
khựng lại. Thắng lên
tiếng trước:
“Thiếu Úy Bình,
bạn anh”
Quay qua Bình,
Thắng nheo một mắt,
làm ra vẻ quan trọng:
“Lan, em gái tao”
Bình hơi bối rối,
nhưng kịp lấy lại bình
tĩnh:
“Chào Lan, hân
hạnh được gặp lại
Lan”
Lan cúi đầu chào
Bình nhưng không nói
gì. Gương mặt lạnh như
tiền. Thắng muốn phá
tan cái không khí căng
thẳng giữa hai người,
nên pha trò:
“Này ông bạn,
làm gì mà đứng chết
trần rứa, ngồi xuống đi
chứ”
Bình nói lời cảm
ơn rồi ngồi xuống ghế.
Lan cũng bỏ ra nhà
sau.
Uống xong tách
trà, Thắng đưa Bình ra
trước sân, vừa ngắm
hoa vừa trò chuyện.
Thắng nói cho Bình
nghe về cách thức
trồng cây kiểng. Thắng
say sưa dẫn giải từng
loại cây phải làm thế
nào để biến nó thành
những hình dạng mà
mình ưa thích. Làm thế
nào để giữ cho nó
chậm phát triển mà
vẫn sống tươi tốt, khỏe
mạnh. Bình hơi ngạc
nhiên về kiến thức chơi
cây kiểng của anh
chàng sĩ quan trẻ măng
này. Nhưng Bình còn

đầu óc đầu mà nghe những thứ tào lao đó. Mặt cho Thắng thao thao bất tuyệt, Bình chỉ...ờ...ờ...cho có lệ rồi để hết tâm trí vào cô gái xinh đẹp kia. Bình lần này chịu theo Thắng ra Huế chơi là muốn gặp lại Lan. Nhưng Bình không ngờ Lan lại có thái độ hờ hững với mình như vậy. Bình lắc đầu chán nản, thở dài sườn sượt. Thắng ngạc nhiên hỏi:

“Răng, mi không thích chơi cây kiểng à?”

“Đâu có, ai mà chẳng thích chơi cây kiểng”

Bình vừa trả lời Thắng vừa cười thầm trong bụng. Hấn đâu có thích ba cái trò chơi lảm cẩm của mấy ông già vô công rồi nghề này. Hấn mặc cho Thắng hiểu lầm. Đầu óc hấn đang chơi với, trôi nổi vào cái không gian nửa quen nửa lạ ở cái xứ Thần Kinh vừa thơ mộng vừa đầy bất trắc này.

Đã mấy ngày rồi hấn cứ đứng xó xó trước cổng trường Trung Học Đồng Khánh trong những giờ tan học. Hấn không bỏ sót bất cứ một tà áo dài nào ngang qua trước mặt



hấn. Hấn mặc cho mấy cô nữ sinh tinh nghịch, nắm tay nhau nhìn hấn cười khúc khích, chế giễu. Đã mấy lần hấn muốn bỏ cuộc, nhưng rồi hấn lại cứ lẩn quẩn mãi ở trước cổng trường với một nỗi buồn nôn nao khó tả.

Hấn đang đắm đắm nhìn theo một cô gái có cái thân hình hơi quen quen, mà khuôn mặt thì bị cái cặp tóc che mất. Hấn đang đứng chờ người ra, thì một cú đắm như trời giáng nện xuống vai hấn.

Hấn điếng người quay lại thì Thắng đang đứng lù lù trước mặt. Hấn đứng chết trân, không thốt được một lời. Thắng kéo hấn vào một quán cà phê gần đó:

“Mi cứ nằng nằng đòi cho được cái phép về Sài Gòn thăm ông già mi đang ngáp ngáp, răng bây chừ mi lại ở đây”

“Ờ...tao...tao...mới được tin ông già tao...tao...khỏe lại rồi”

“Thôi đừng giả vờ lú lú nữa cha nội. Coi chừng tao đục bỏ mạng đó. Ừa, làm răng mà mi mặc nguyên cái bộ đồ nhà binh đứng chờ gái ngoài đường rửa, trời đất, lại còn gắn hai cái bông mai

vàng khè lên cổ áo nữa chứ!”

“Kệ tao, lờ một chút không được sao?”

“Lờ con khỉ. Cái thời buổi giặc giả này, chỉ có mấy cô nàng từng từng mới chịu bợ mấy ông lính về làm của nợ. Mi lên quân y viện mà coi, cụt tay, cụt chân nằm cả đăm trên đó. Bình lãng sang chuyện khác:

“Sao mày cũng về Huế vậy?”

“Về Huế có việc. Mi về cùng tao hay còn muốn ở lại *gác trường?*”

Bình cười bẽn lẽn:

“Biết rồi còn hỏi!”

“Răng mi không đến nhà mà chờ nó ở cổng trường rứa? Coi chừng người ta dị nghị đó. Thôi tao đi sớm. Đường sá buổi chiều nguy hiểm lắm”

Chiếc trực thăng tải thương đáp xuống bãi đất trống trước Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn. Bụi bốc lên mù mịt. Thắng chạy dầm sầm vào chiếc trực thăng, bắt chập hai cánh quạt còn đang quay vùn vụt như hai lưỡi kiếm xoáy tít trên đầu. Không chờ cho hai còng trực thăng chạm đất, Thắng như

một kẻ điên loạn, phóng lên, lăn xả đến chiếc băng ca, ôm chầm lấy Bình. Chiếc trực thăng nhấc bổng lên rồi lao về phía Đà Nẵng, mất hút. Ngồi trước cửa nhà xác Tổng Y Viện Duy Tân, Thắng như một kẻ mất hồn. Không phải đây là lần đầu tiên Thắng lo việc tang lễ và tiếp xúc với thân nhân của những người lính tử trận. Nhưng lần này thì khác hẳn. Bình không phải là một chiến hữu bình thường mà là một người bạn chí thân của Thắng. Thắng vò đầu bứt tóc lắm bầm: “*Phải hôm kia mi về cùng tao thì đâu đến nỗi, trận mạc mi không chết, lại chết một cách lãng nhách như thế này, không biết mi có gặp được con Lan chưa hề?*”

Chiếc xe đồ Huệ - Hội An bị trúng mìn ở đoạn đường Thanh Trung, tử thương hàng chục người, trong đó có Bình; đang trên đường trở về đơn vị sau những ngày lang thang ở Huế. Thắng đứng dậy, lưng thũng đi về phía cầu lạc bộ. Những áng mây đen không biết từ đâu kéo đến, che kín cả một góc trời, thả xuống

một màu tang tóc, thê lương, âm đạm. Cặp mắt Thắng đỏ ngầu, ngồi bất động, hàng chục vỏ bia 33 nằm lăn lóc trên mặt đất.

Không biết Thắng trở về phòng trọ Sĩ Quan từ hồi nào, khi thức dậy thì mặt trời đã lên đến đỉnh đầu. Trong căn phòng nhỏ xíu của Thắng bốc lên một mùi chua nồng nặc. Thắng đứng dậy, vói tay đẩy cánh cửa sổ, dưới chân Thắng loang lổ, bầy nhầy những vũng nước bia trộn lẫn với thức ăn chưa kịp nghiền nát. Thắng uể ỏi lê từng bước đến chiếc bàn nhỏ kê ở góc phòng, bê nguyên cái bình lên nóc ừng ực rồi quay lại đứng ở cửa sổ nhìn xuống đường. Một ngày sinh hoạt bình thường đang diễn ra trước mặt Thắng, nhưng Thắng chẳng thấy được gì, đầu óc Thắng trống rỗng.

Arlington,
sept - 2005.
nhondunguyen@yahoo.com

Khuya Nghe Gió Thở

lê
hữu
minh
toán.

Từ ta
lưu lạc chốn này.
Phố xa hiu hắt tình gầy héo hơn
Sắm giùm nhau
mấy nụ hôn
Dẫu môi tê cứng
hồn đông đặc rồi
Đêm
thao thức
hong tiếng cười
Chênh vênh dốc đứng
cõi người trần thân
Buồn se từng sợi sắc không
Hư hao vật nặng
mây
bồng bênh
trôi
Khuya nghe gió thổi
ngậm
ngùi.

Lê Hữu Minh Toán
(Hampton - Virginia 10/2005)





NHỮNG THÓI QUEN THÚ VỊ CỦA CÁC DANH SƯ ÂM NHẠC QUA CÁC THỜI ĐẠI

Linh Phương sưu tầm

Mỗi một nhạc sĩ đều có thói quen riêng biệt cho chính mình khi soạn nhạc hay khi tấu nhạc, đôi khi các ngài có cảm hứng bất chợt, có khi phải sẵn sàng những thứ nhỏ nhỏ tiện cho việc sáng tác của mình. Như ông bà ta thường nói: nếu đàn, hát, hay ngâm thơ thì phải chuẩn bị thân thể thanh sạch, nhạc cụ tốt, và tâm hồn thanh thản mới phát tiết ra những thăng hoa và người thường thức mới cảm nhận những nét sắc sâu của nghệ thuật.

Còn riêng những sáng tác gia thì có những thói quen khi họ làm công việc nghệ thuật. Những chi tiết đó xem ra có vẻ bình thường, thú vị, đôi khi ngộ nghĩnh, nhưng lại tạo cho người làm nên nhạc, có sự hài hòa đặc ý, và tâm hồn vươn lên, thoát ra ngoài nhiều điều hay, ý đẹp. Vì thế, công chúng mới có thể thưởng

thức các tác phẩm trữ danh, tuyệt vời của các bậc thiên tài âm nhạc.

Trước nhất, ta lướt qua về thói quen của sư tổ nhạc thời Tiền Cổ điển như nhạc sư Henry Purcell, trước khi sáng tác, ông sai người đẩy tờ giấy, anh chàng vừa chải tóc vừa huýt sáo, sau đó, ông ngồi viết một mạch sáng tác phẩm âm nhạc không ngừng tay. Ông George F. Handel thì làm gì mặc kệ, dù trời sáng hay tối của mùa hè hay vào mùa đông, ông phải đến nhà thờ, leo lên gác chuông để ngắm những quả chuông rung, nghe tiếng chuông vài phút đến dứt, ông mới đi về nhà ngồi viết Thánh nhạc. Theo thiển ý người viết bài này, có lẽ, ông muốn hướng tâm hồn mình về Thiên quốc và ca tụng Lãng Tối cao đã phú cho ông có hồn nhạc để sáng tạo chăng?

Ông Antonio Vivaldi thì thích ra chợ nhìn ngắm cảnh tượng người đi qua lại, và ông tiếp xúc với dân chúng. Khi về nhà, ông thích lấy đàn vĩ cầm (violin) ra đàn rồi ngồi đàn một lúc, xong mới có hứng viết. Tác phẩm Bốn Mùa (Four Season) đã được ông sáng tác trong thời gian này. Riêng sư tổ Johann Sebastian Bach, mỗi lần viết nhạc, ông phải ngâm

chân vào nước ấm xong rồi ông ngồi viết những dòng nhạc hay và cũng là những sáng tác làm đau “thần kinh” của hậu sinh khi học đàn dương cầm.

Sang thời kỳ Cổ điển, nhạc sư Franz J. Haydn còn được dân chúng ngưỡng mộ ông thời đó gọi là “Papa” Haydn,” không chỉ vì tài năng của ông mà còn về tính cách

thâm trầm chừng chặc của ông, ông hay ngồi im lặng khi ra ngoài xem những phiên tòa của dân chúng và ông rộng rãi chia xẻ cho người nghèo không có lúa mạch làm bánh hay rau quả lương thực. Ông có thói quen đi dạo bên ngoài lâu dài và về

chỗ ở riêng mà Hoàng Thân dành cho ông, hay yêu cầu người đầu bếp khi nướng bánh xong thì lập tức mang ổ bánh đến để ông ngửi mùi thơm và ông vừa viết nhạc, vừa ngửi mùi thơm của ổ bánh nướng.

Nói về Wolfgang A. Mozart thì nhạc sư này có thói quen độc đáo hơn! Ông thường làm tình trước khi ngồi vào đàn hay sáng tác nhạc. Khi còn nhỏ, ông hay đùa giỡn với các cô bé cùng lứa trước khi tấu nhạc. Vào thời thanh xuân, đi trình diễn ở nơi nào, ông hay làm quen





với các cô gái và trẻ em, rờ rẫm thân thể hay véo mông, chơi trò bịt mắt các cô gái tại nhà các Bá tước hay Hoàng thân trước khi ngồi vào đàn. Với những kích thích trên đã làm cho ông xuất thần để sáng tác bản nhạc tức thì ngay trước mặt cử tọa yêu mến âm nhạc. Có lần các người hầu chia nhau đi tìm Mozart khắp nơi trong tòa lâu đài, vì đã đến giờ ông trình diễn... Họ đã tìm ra ông đang ăn bánh kẹo với cô gái mới quen, đùa giỡn khúc khích dưới gầm bàn tiệc dành cho khách ăn uống sau khi nghe nhạc.

Nhạc sư Ludwig van Beethoven thì cô độc, tĩnh lặng. Ông thường ngồi trầm lắng một mình nhìn hàng phím đàn để viết hoặc đi ra ngoài ngoại ô ngắm cảnh vật, như bản nhạc Sonate Ánh Trăng nổi tiếng thế giới, và nét đặc biệt của ông là thường hay vò đầu tóc của mình cho rối lên, sau đó, ông mới viết nhạc được, qua lời tâm sự của người học trò tâm phúc Deihert Kert tiết lộ, ông này thường đi theo Beethoven ra vùng ngoại ô hoặc vào rừng để nhạc sư tự do sáng tác.

Đến thời kỳ Nhạc Lãng mạn, chúng ta không thể không đề cập đến

Chopin. Bà George Sand thường tâm sự với bạn bè là bà có hai người con riêng với người chồng trước, và khi đã tha thiết yêu thương Chopin, bà sẵn sàng lo lắng cho Chopin như có thêm người con thứ ba. Sand vừa là người tình, người mẹ, người bạn, góp ý cho Chopin trong các chủ đề tư tưởng, trong các câu chuyện và thực hành về tình dục, Sand lo lắng về cơn bệnh bất ngờ xảy đến cho người tình với tấm lòng rạo rực của người mẹ v.v... Chopin thường nằm trong lòng bà để được vuốt ve, ấp áp; và ông thường viết vài câu nhạc mở đầu chủ đề cho tác phẩm (Introduction).

Ở bên cạnh người tình nổi tiếng là nhà văn, nhà thơ đã làm cho Chopin nhiều sự hưng phấn sáng tạo nghệ thuật. Khi Chopin ở ngoài đảo Majorca với Sand, toàn bộ Prelude viết cho Piano đã hoàn thành trong thời gian đó, tưởng không có gì tuyệt vời hơn, và nhờ đó người đời đã hưởng những thanh âm trác tuyệt mà Chopin để lại.

Riêng Tchaikovsky thì thích màu trắng, ông được tài trợ tiền bạc bởi người tình giàu có không bao giờ gặp gỡ hẹn hò là Nadezhda để ông không phải lo cho cuộc sống mà đi du lịch khắp thế giới tạo cảm hứng sáng tác. Ông đi đến đâu, từ khách sạn, đến những căn nhà ông trú ngụ ở Mỹ, Pháp, Thụy Điển, Úc; ông đã đến các nước vùng Trung Đông như Thổ Nhĩ Kỳ, Hoà Lan, thậm chí cả Hồng Kông, Miến Điện, người ta phải lo cho ông các thứ tiện nghi trong nhà thành một màu trắng cho ông thoải mái sử dụng.

Linh Phương

2000 Outstanding
Musician of
20th

Century

Riêng Franz Schubert thì thích sờ vào tấm lông thú luôn luôn cạnh bàn viết nhạc của ông. Ông miệt mài sáng tác quên cả cuộc sống là phải có tiền bạc để trang trải nhà ở, thức ăn, củ sủi cho mùa đông nên có khi những người bán khoai tây, bán trứng hay chủ nhà đóng cửa rầm rầm, hay quăng trứng vào mặt ông, ông vẫn mê say, tay vừa sờ tấm lông thú, tay viết nhạc. Cả đời ông sống trong nghèo nàn, không có đủ tiền mua vé để đi xem Beethoven trình diễn và chết trẻ.

Lướt qua các Danh sư Âm nhạc, các thời kỳ của kỷ nguyên: Tiền Cổ điển, Cổ điển, và Lãng mạn Cổ điển để chúng ta có khái niệm về tài năng của các nhạc sư lồng vào những chi tiết nhỏ bé nhưng không kém quan trọng trong việc sáng tạo để lại cho hậu thế các tác phẩm bất tử và đồ sộ. Và những thói quen của các nhạc gia khác của thế giới thế kỷ 19 và 20 thì sao? Còn những thói quen của các nhạc sĩ nổi tiếng Việt Nam chúng ta thì thế nào? Người viết xin để dành đề tài này trong một chương khác.



Houston
Mùa Hè 2006

bong
bóng
nước



Nguyễn Kim Long Phụng

*Buổi trưa em nói trời u ám
Vì mặt trời ớn lạnh trùm mây.
Lát phát bay nước ngập ngừng gõ cửa
Xin nghỉ chân một chút qua ngày*

*Những buổi trưa, ngày xưa đường cũ
Chưa đủ lời thương, vách nước đan
đây.
Em đứng đó, anh bên này con đường
nhỏ
Mất nhìn thôi, muốn nói, làm sao đây!*

*Áo vắt nước thay khăn chườm tóc,
Thoang thoảng mùi thơm lúc gội đầu
Mới đó nâng niu tình son, nhà nhỏ,
Mà giờ chia cách, lòng ơi sầu.*

Trang 83

Số Mùa Thu 2006

nklp

Buồn Chi Em.

Vô Tình

*Buồn chi Em - cho thơ sâu bỗng khóc
Cho linh hồn phiêu lãng nẻo bờ vờ
Cho xa xăm đôi mắt ngủ trong mơ
Cho thể xác im lìm tìm thổn thức...!*

*Chiều hôm nay - sao chìm rừng biển hót
Bướm không bay - mây nước cũng ngừng trôi
Nắng hoàng hôn vàng vọt rải lưng đồi
Vì thơ khóc - Em buồn rừng nước mắt!*

*Buồn chi Em - cho sầu vương ý nhạc
Cho anh buồn ray rức hỏi băng quơ
Chiều nay sao - chép lộn những vần thơ
Hay vụng dại - hay quên giờ hứa hẹn...?*

*Buồn chi Em - sao buồn khi anh đến
Hay Em buồn cho điểm lệ thoáng chia ly
Hay Em sợ thơ sâu - anh thi sĩ...?*

Buồn chi Em - sao buồn luôn thế nhỉ...?





Nhà Thờ Di Linh

Điều Quen Lạ Nơi Em

Phạm Ngũ Yên

Trong đời sống mỗi người, luôn có một con đường để trở về và một thành phố để yêu thương. Cái tình cảm mật thiết này, nó sẽ không giống như cái tình cảm về nơi chốn sinh ra. Vì nơi chốn sinh ra nó luôn gắn liền với trái tim mỗi người, sống động và nồng nàn như hơi thở, như đồ ăn thức uống. Trong khi tình cảm về một nơi chốn tạm dung, trong một thời gian, trong một không gian, dù ghim chặt trong trí nhớ, nhưng chúng ta cần phải có một cơ hội, giống như một chất để xúc tác, mới khơi dậy và khuếch động trong lòng. Như một cơn mưa phùn buổi chiều hay

một tiếng chim kêu buổi sáng. Dù biết rằng nhỏ nhoi, nhưng mọi thứ sẽ nhờ đó mà nhân rộng ra cùng với thời gian.

Nhiều năm sau này khi hồi tưởng lại một thành phố tôi đã từng sống và từng ngụp lặn trong hạnh phúc, tôi luôn nhớ đến Bảo Lộc. Từ Bảo Lộc tôi nhớ về những hình ảnh khác, mà tôi sẽ viết ra đây.

Sẽ không khó khăn để tôi hồi tưởng về một phần đời của tôi, vì nó rất dịu dàng. Nếu không muốn nói là hạnh phúc. Hai mươi mốt tuổi, tôi vừa xa rời quân trường Quang Trung. Chiếc balô chưa nặng nề vì không có nhiều quân dụng cá nhân. Vài bộ đồ treilli màu xám tro còn thơm

mùi vải lãnh từ kho quân trang. Vài bộ quần áo dân sự tôi thích dùng khi ra phố (có cả một đôi giày da mềm). Một chiếc áo lạnh màu xám tro. Một chiếc jacket nhà binh. Tôi đi về phía cuộc đời lộng lộng gió mát...

Một hôm nào đó, chiếc quân xa chở tôi từ Ià Lát về Bảo Lộc qua ngang Tùng Nghĩa, lúc dừng chân là Di Linh. Một quận lỵ đầu hươu nằm giữa ngã ba.

Tôi không có cơ hội để ghé thăm Di Linh, dù mười năm lính tráng trú đóng tại cao nguyên tôi đã từng đi ngang nhiều lần. Tôi đã từng ngồi trên xe nhìn xuống một cách lơ đãng con lộ chính dẫn vào quận lỵ. Qua một

khu chợ thưa thớt và những người Thượng mang gùi đứng nép bên đường. Vài cửa tiệm tạp hóa và bán đồ lưu niệm. Một tiệm cơm hơi cũ vì bụi bặm mỗi ngày tung lên và phủ xuống mấy khung cửa kiếng. Nhưng người qua đường vẫn thấy được phía sau quấy hàng ngổn ngang một vài thức ăn. Phía trong hơn nữa là trại lính, những chiếc xe nhà binh uể oải lên dốc rồi từ tốn xuống dốc, những vật khối chạy đuổi sau bánh xe. Tôi nghe nói tận cùng phía sâu, trong rừng Di Linh, có một làng cù và một con suối. Cát dưới lòng suối có lẫn lộn vàng.

Trên đường chiều mịt mù từ một mùa thu, tôi đi qua Di Linh với một cõi lòng buồn rầu, giống như vừa mới lìa xa một nơi chốn tình nhân. Sương mù lạnh ướt vai áo khi chúng tôi ngồi phía sau thùng xe GMC. Xe dằn xóc nhiều lần vì đường xấu. Qua cầu Iại Quay, người sĩ quan trưởng xa lưu ý chúng tôi nên để phòng hai bên đường. Vì đây là đoạn đường tương đối thiếu an

ninh. Nhiều đêm, những người “anh em” phía bên kia lên về đóng thuế dân làng và sau khi rút đi để lại những mô đất, mục đích làm cản trở lưu thông xe cộ ngày hôm sau.

Qua khỏi Iại Quay đường cũng còn xấu. Mưa phùn lất phất làm quang cảnh thêm ủ dột. Cao nguyên luôn có mưa về buổi chiều, không nhiều thì ít. Tôi cảm thấy mình trẻ lại, như một đứa trẻ, để yêu mến những hiểm nguy cũng như những lạc thú của đời sống phơi bày ra trước mắt, để rồi lòng tạnh vắng một bến đời.

Vài khóm hoa dại màu vàng mọc hai bên đường. Chúng chao đảo nghiêng về một phía khi xe vụt qua. Mỗi đời hoa luôn khép kín một bình minh. Có biết bao bình minh nở ra trên tấm lòng non yếu vì chưa quen đối diện với nghịch cảnh?

Khi mùa đông trở về làm nặng trĩu những cành bơ hai bên đường vào khu cư xá cũng là thời gian tôi sống tại Blao tròn một năm.

Năm 1966, Blao còn những nét quê mùa chân chất của một quận lỵ. Nhà cửa chạy dài hai bên quốc lộ 20 còn xây cất theo kiểu cách nhà quê. Nhà ba gian bằng gỗ rừng có mái lợp tôn luôn quay mặt ra đường. Những tàu lá chuối vươn mình mạnh mẽ, suốt ngày cọ quẹt vào mái tôn vì gió. Thấp thoáng đằng sau là những vườn chè bạt ngàn. Lường quanh co, lên đồi xuống đồi và mùa đông sương mù đầy đặc buổi chiều. Không có dấu vết của chiến tranh, dù đôi khi nghe tiếng đại bác vọng về. Nhịp sống lắng đọng, không ồn ào. Như một cánh cửa mở ra một đời sống khác. Nhiều lúc tôi có cảm giác tôi đang xa rời thị thành để lên núi rừng ẩn cư.

Mọi tin tức ghi nhận từ thành phố Sài Gòn hay Hà Nội đều bị chậm, đôi khi mất đầu vì giao thông bị tắc nghẽn. Những câu chuyện văn hóa hay nghệ thuật cũng vậy. Khi tôi biết về một bài hát, một quyển sách, hay một cuốn phim nổi tiếng vừa có mặt ở thành phố thì những thứ đó khi về

đến đây trở thành lỗi thời.

Buổi chiều sau giờ làm việc tôi đi bộ ra chợ Mới- một ngôi chợ duy nhất của thị xã- tìm đến sạp báo (cũng duy nhất) để tìm đọc tin tức trong ngày. Thường thì khoảng sau bốn giờ xe đồ mới về bến. Người lơ xe xách những bao bố đựng báo đem đến chất đống trước sạp. Trong khi người chủ loay hoay sắp xếp báo cho gọn gàng vào các ngăn kệ thì khách hàng cũng tấp nập kéo đến. Mùi mực in và mùi giấy tràn lùa vào nhau để trở thành một mùi lạ lùng,

căng chặt những niềm vui, những háo hức. Cũng tại nơi này, tôi gặp Ngọc.

Nếu phải viết lại một tình yêu khi mới vừa trưởng thành, tôi nghĩ rằng tôi sẽ không ngại ngần viết về tình yêu của tôi và nàng. Mười bảy tuổi, nàng đơn giản như một nụ hoa chưa nở hết xuân thì.

Ôi lúc nàng lạnh nhạt như một lá cỏ mùa đông. Ôi lúc nàng ấm áp như một cồi than trong lò.

Tôi không chắc tôi có khả năng viết lại đúng bao nhiêu phần trăm về tình cảm của hai chúng tôi, vì câu chuyện xảy ra cách đây gần bốn mươi năm. Nó không mới mẻ để tôi hồi tưởng lại dễ dàng từng giai đoạn,

vì thời gian biến đổi nhiều quá. Nó cũng không nằm im như những dòng chữ trên một trang sách để nếu cần tôi có thể lật ra đọc lại. Nhưng tôi biết chắc rằng tôi sẽ không tìm thấy một hình ảnh khác rực rỡ hơn để thay vào đó.

Nàng sở hữu một phần đời của tôi, tôi tin như vậy.

Một buổi chiều chớm một mùa đông, tôi đang tìm một tờ báo mà tôi thường viết bài, thì gặp nàng. Không phải nàng hiện ra bên cạnh tôi để cầu chứng với tôi một bảo

giống sau này, nhưng tôi biết tôi sẽ không thoát ra khỏi nụ cười nàng từ hôm đó. Nàng mặc áo dài trắng và áo len cổ lọ màu tím bên ngoài. Một màu áo và một kiểu cách mà đa số các nữ sinh Bảo Lộc thường mặc. Mái tóc một lã vì lấm mưa phùn.

Trời lạnh. Nhưng hình như nàng vừa đem đến nơi này một chút than lửa vì nụ cười nàng

ấm lạ lùng. Bên kia đường lộ chính nối tiếp với một thành cầu bắt ngang qua hồ Đồng Nai Thượng, mặt hồ đang mờ mịt hơi sương. Giá mà có một chút nắng nơi đó, thì tia nhìn từ đôi mắt nàng chắc sẽ bớt chông chênh.

Khi tôi quen với nàng sau này, tôi mới chợt nhớ ra là tình yêu của tôi



ủ quá nhiều lạnh lẽo của sương mù mà thiếu hẳn cái ấm áp. Đôi khi định mệnh dấu diếm chúng ta về một hạnh phúc lấp lánh, nhưng ngược lại bày tỏ quá rõ ràng về một đau khổ. Nếu tình yêu luôn là như vậy, thì tôi không thể chọn lựa khác hơn. Vì bên cạnh nàng, tôi thấy tôi khó lòng tránh khỏi sự thôi thúc được yêu nàng. Cũng như nổi ao ước được chia sẻ với nàng mọi bất trắc mà cuộc đời đem đến.

Nàng là con gái Bắc Kỳ chính gốc. Sinh trưởng ở Hà Nội. Nhưng nàng nói với tôi không hề biết gì về một nơi chốn đã sinh ra, đã trưởng thành. Gia đình nàng di cư từ năm 1954, trên một trong những chiếc tàu sắt nằm ở cảng Hải Phòng. Trí nhớ của một cô bé 5 tuổi không cho phép nàng nhớ thêm được những gì ngoài tiếng còi buồn bã trên ga Hàng Cỏ, khi giả từ Hà Nội, nhìn xuống người thân đứng dưới đường vẫy tay. Qua những ga có những cửa hàng mọc vôi vữa để bày bán những thứ đồ đạt linh kính mà người ta không thể mang đi hết. Với những con heo mọi bị trói nằm co bên cạnh quang gánh, mền chiếu. Cùng những toa tàu rét mướt, âm thầm.

Có những lúc tôi không gặp nàng tại sạp báo, mà gặp ở trường học. Tôi là một người lính, nên không ngại để đến tìm nàng nơi sân trường, sau giờ học. Mấy đứa bạn chung lớp nàng mới đầu có chế diễu nàng chút đỉnh về sự sỗ sàng của tôi, nhưng khi biết tôi có thơ văn đăng trên báo Sài Gòn họ tụt lại. Mùa đông tôi đi với nàng dưới những tán lá vàng khô không còn sự sống, qua những kiosque bán trà hai bên đường ra

đường nét điêu khắc sần sùi trên đá, như những vết sẹo nằm im trong trái tim. Những cây sấu đông cúi mình trút những ngọn lá xuống hai bên lối đi, không biết mai này có còn ai đưa ai đi về mỗi ngày. Bài thơ của ai đó, chợt òa vỡ trong trí nhớ tôi: “Hãy nắm chặt tay em Đường đời còn dài lắm Mình cho nhau hơi ấm Đi qua những đông buồn Đừng ngần ngại nụ hôn Nào có gì xa xỉ Đời nhiều giông bão thế Ai chẳng thêm thương yêu?”

Một đêm, tôi đưa nàng ghé thăm trại độc thân của tôi. Trở về chúng tôi ghé lại quán cà phê Anh Lão, cạnh bờ hồ. Trăng tàn rồi trên đầu. Những vì sao đêm như những dòng lệ hoan lạc. Buồn đuổi theo sau lưng. Phố ngủ thiêm thiếp trong cái lạnh phờ phạc khiến hai bàn tay chúng tôi không muốn rời nhau.

Mọi quán cà phê nào ở quận lý cũng đều giống nhau, từ cách trang trí, phục vụ và luôn cả cách pha chế. Nhạc thì cũng giống nhau. Những bài hát về lính và những chuyện tình buồn. Người ta sẽ ngồi uống cà phê cùng một lúc với lời nhạc nhòe nhoẹt nước mắt từ chiếc loa phóng thanh gần đầu đó trên góc phòng. Người ta sẽ không cảm giác được, hay cảm giác rất ít vì những âm điệu cũ mòn nghe từ đêm này sang đêm khác. Dù sau, những đôi tình nhân vào quán, thực sự không phải để thưởng thức cà phê hay để nghe nhạc. Vì đôi khi có những cặp vào quán chỉ để kêu 2 ly nước đá chanh, và nói chuyện rù rì suốt một buổi tối, nhà hạnh phúc vừa đón chúng

chợ. Nơi ngã ba giao nhau của trụ sở nhà Bưu điện và Tòa Hành Chính, người ta vừa xây xong bức tượng Kinh Thượng Một Nhà. Công trình khao khát về sự mật thiết của hai màu da khác nhau nhưng cùng một Mẹ Việt Nam. Chỉ vì sinh kế mà kẻ trôi giạt lên rừng, người đi xuống đồng bằng. Tôi khi có kèn cựa, tranh chấp nhau vì một con trâu hay một lọ muối, nhưng không đến nỗi họ phải quay lưng lại với nhau suốt đời. Nhưng chắc phải còn lâu sự khao khát đó mới có cơ hội san sẻ, bây giờ chỉ thể hiện qua những đường nét điêu khắc sắc sù trên đá, như những vết sẹo nằm im trong trái tim. Những cây sồi đông cúi mình trút những ngọn lá xuống hai bên lối đi, không biết mai này có còn ai đưa ai đi về mỗi ngày. Bài thơ của ai đó, chợt òa vỡ trong trí nhớ tôi: “Hãy nắm chặt tay em Đường đời còn dài lắm Minh cho nhau hơi ấm Đi qua những đông buồn Đường ngăn ngại nụ hôn Nào có gì xa xỉ Đời nhiều giống bão

thế Ai c h a ã n g t h e ã m t h ư ơ n g yêu?”

Một đêm, tôi đưa nàng ghé thăm trại độc thân của tôi. Trở về chúng tôi ghé lại quán cà phê Anh

Đào, cạnh bờ hồ. Trăng tàn rồi trên đầu. Những vì sao đêm như những dòng lệ hoan lạc. Buồn đuổi theo sau lưng. Phóng ngổn thêm thiếp trong cái lạnh phờ phạc khiến hai bàn tay chúng tôi không muốn rời nhau. Mọi quán cà phê nào ở quận lỵ cũng đều giống nhau, từ cách trang trí, phục vụ và luôn cả cách pha chế. Nhạc thì cũng giống nhau. Những bài hát về lính và những chuyện tình buồn. Người ta sẽ ngồi uống cà phê cùng một lúc với lời nhạc nhòe nhoẹt nước mắt từ chiếc loa phóng thanh gần đầu đó trên góc phòng. Người ta sẽ không cảm giác được,

Trang 89



hay cảm giác rất ít vì những âm điệu cũ mồn nghe từ đêm này sang đêm khác. Dù sau, những đôi tình nhân vào quán, thực sự không phải để thưởng thức cà phê hay để nghe nhạc. Vì đôi khi có những cặp vào quán chỉ để kêu 2 ly nước đá chanh, và nói chuyện rù rì suốt một buổi tối, quên hẳn giờ đóng cửa, không cần biết mùi vị cà phê bay thoảng qua khứu giác và lời ca của ca sĩ như thế nào.

Quán Anh Đào cũng vậy. Khi nào tôi ghé đến, cũng kêu một ly cà phê đen và bỏ thêm một chút đường. Và bản nhạc quen thuộc trường kỳ là bản Ioan

Số Mùa Thu 2006

Tuyệt, trong đó có một câu bắt đầu mà tôi nhớ mãi là “Ngày mai em có đi lấy chồng ...”

Ĥêm nay Ngọc cùng uống cá phê với tôi. Dù nàng biết sẽ mất ngủ. Tôi ái ngại kêu thêm cho nàng một chút sữa. Bình thường tôi hút thuốc khi ngồi một mình, nhưng có nàng tôi dẫn xuống thói quen, vì có một lần khói thuốc làm nàng sặc và ho khan. Nhìn nàng im lặng ngồi ngay ngắn trong chiếc ghế mây bọc bằng vải màu sặc sỡ- (màu vải mà nàng nói rằng rất quê mùa) tôi muốn tiếp tục nắm tay nàng và muốn đặt lên trán nàng một nụ hôn. Nhưng không dám. Những đôi mắt từ trong bóng tối mở câi nhìn về chúng tôi như thể dò xét và đánh giá. Nàng hỏi:

- Anh không hút thuốc? Tôi lắc đầu.

- Tại sao?

- Tại vì em...

- Nghe cãi lương quá .

- Vậy thì anh sẽ nói rằng người đàn ông hút thuốc cũng như người đàn bà trang điểm.

- Nghĩa là sao? Nàng hỏi.

- Có thể hành động đó không cần thiết. Ĥôi khi

người đàn ông hút một điếu thuốc sẽ thấy tự tin hơn hay yếu đuối hơn. Người đàn bà cũng vậy. Trang điểm sẽ làm cho họ đẹp hơn hay trở thành xấu xí hơn.

Nàng sặc vì cười:

- Ngộ quá.

Nàng nói bằng giọng miền Nam để chọc quê tôi. “Em thấy người ta trang điểm chỉ đẹp thêm chứ không ai xấu thêm...”

- Có chứ. Em không nhớ câu chuyện Tấm Cám và chị em của cô bé Lọ Lem sao?

Chắc không có nhiều câu chuyện cổ tích để thi vị hóa và để nâng tình yêu chúng tôi lên một cung bậc mới. Trong đó có tấm gương soi nhìn về tương lai. Nhìn ra cánh cửa ngôi nhà hạnh phúc vừa đón chúng tôi bước vào.

Trong đó có những lời nguyên và những điều ước.

Phải chi người ta yêu nhau bằng một trái tim mù lòa nhưng lại nắm tay nhau đi hoài trên một đoạn đường bằng phẳng?

Vài lần, Ngọc bảo tôi khô khan giống như ông cụ non. Không biết nói với nàng những

điều mượt mà như hơi gió mơn man trên cỏ lá (lại cãi lương). Không biết tán tỉnh nàng (dù nàng biết những lời đó sẽ không cần thiết với nàng và không cân xứng với trình độ của tôi). Nhưng dù sao, phụ nữ vẫn là phụ nữ. Người ta chẳng thường nói người đàn ông yêu bằng đôi mắt, trong khi người đàn bà yêu bằng hai lỗ tai đó sao?

Dù sao, những lời trách yêu của Ngọc cũng làm tôi ngại ngần. Nàng nói đúng.

Gã đàn ông trong tôi luôn vụng về để nói lên một lời tình yêu. Nhưng đằng sau cái vụng về kia là một tâm lòng chân thật. Những điều tôi không nói ra, nhưng thật ra là đã nói. Giữa một trái tim nồng nàn và một đam mê rục rở.

Mặt hồ ngoài kia đang kín màu đêm. Trạ điều xiêu tó xếp hàng ngang theo lẽ đường. Quán vắng thừa người và những đôi tình nhân có vài người đứng lên. Tôi khoát chiếc áo jacket nhà binh lên vai nàng. Lúc đó trông nàng mảnh mai như một đóa hoa được hái vội vàng chưa kịp nở hết trong

đời. Tiếng nhạc lại
đuổi theo chúng tôi ra
tận ngoài cửa quán”
“ngày mai em có đi lấy
chống...?” Ngày mai ...
Ngày mai...

Những cành mận lan
đêm nay có thơm như
ngày đầu tôi quen
nàng? Tôi không chắc
vì những nỗi buồn nào
cũng luôn toát ra một
mùi hương.

Điều tôi muốn nói ra
đây, thực ra sẽ chỉ làm
cộm thêm
ưu phiền
mà không
trang trải
đượm c
n h ư n g
n g o ả n
n g a n g
trong lòng.
Tôi xa
nàng một
năm sau
đó. Một
năm chưa

đủ để cho một mối tình
vươn vai bay về phía
mặt trời và chưa đủ để
làm tròn trịa một vòng
tay.
Nói đúng ra nàng tìm
cách xa lánh tôi. Gia
đình nàng là nguyên
nhân làm cho tình yêu
chúng tôi tan vỡ.
Ngọc là con gái lớn
trong gia đình có đông

anh em trai. Mẹ nàng
ly thân với cha nàng.
Khi nàng và tôi là bạn,
cha nàng không hay
biết. Ông đi làm ăn xa
và rất ít khi trở về. Một
hôm ông trở về Bảo
Lộc nghe tin đứa con
gái cưng của ông yêu
say mê một đứa con
traoi mà theo ông là
“không ra gì”. Ông nổi
giận và đòi nàng phải
cương quyết rời xa tôi.
Có biết bao nhiêu
chàng trai với danh
phận bề thế và “lon lá”

ông, không đủ làm nên
cơm áo.

Vẫn mùa đông đi qua
trong khi sự hồi đáp về
một tình yêu không có
tín hiệu. Nàng nói dối
với tôi nàng đi chuyển
về là Lạt học tiếp đại
học. Nhưng tôi nghe
một tin tức khác từ vài
người quen là nàng đi
lấy chồng. Chồng
Ngọc là một giáo sư.
Sau này đi sĩ quan và
được biệt phái giáo
chức, trở về dạy lại tại
trường Bùi Thị Xuân là

L a t .
T o ả i
c h ợ t
n h ớ
đến bài
hát rất
cũ, bài
“Giọng
Ca Dĩ
Vãng”
v i ế t
như thế
này: “
Nhưng



đang chờ đợi nàng.
Còn tôi quả thật
“không ra gì”, ngoài
những nhiệt tình với
công việc trong đơn vị
và trong tình yêu nàng
(công tư lẫn lộn). Cùng
một sự lãng mạn khi đi
xuống cuộc đời. Những
bài thơ, truyện ngắn tôi
viết ra đăng báo, theo

em nuôi mộng ước về
tương lai
Hoa mai giăng ngập
nẻo đường em đi
Rồi em đành chối tiếng
giao hòa
Từ ly là khúc hát đau
lòng sầu muôn lối...

Vài lần tôi viết thư
nhắn nàng trên báo.
Nhưng chắc nàng

không có thì giờ để đọc. Tôi trở về Vũng Tàu. Ứ niềem đau của mình trong gió biển và nghe những hàng phi lao tâm sự.

Tôi tưởng mình có thể quên được khi cơn gió mùa về đem theo mùi vị của muối. Những chuyến thuyền ra khơi. Chiều xuống mênh mông ngoài bãi cát nước ròng. Tôi ngồi trên chiếc ghế bố thuê của người bán hàng rong. Chỗ này có lần Ngọc ngồi với tôi, khi tôi đưa nàng về thăm thành phố biển. Lần đó biển hiền hòa. Bao giờ cũng vậy. Nhưng tôi biết trong lòng biển luôn chứa nhiều bão tố. Mấy con công gió chạy tới chạy lui không hàng lối, kéo theo những đường ngang dọc trong hồn tôi. Ngọc lúc nào cũng sợ nước sâu và sợ những gì dấu kín trong đại dương. Sợ những nhánh rong phiêu bồng kéo theo đằng sau nó những con sứa. Ngọc sợ luôn những viên thuốc cảm cúm tôi mua cho nàng. Tôi yêu những điều nhỏ nhất như vậy. Liệu đó cho tôi thấy tâm hồn nàng đơn sơ, không phức tạp, cầu kỳ. Vậy làm sao nàng

có thể chia tay tôi dễ dàng không một lời từ giả?

Khi nàng ngã vào trong vòng tay tôi lần đầu, trong căn phòng độc thân nơi trại gia binh, tôi biết nàng phải can đảm lắm để không khóc. Khi tôi gài lại chiếc nút áo trên ngực nàng, vô tình chạm vào chiếc thánh giá bằng bạch kim. Nó nằm im ắng nơi chỗ trống, giữa hai bầu vú tinh khiết. Tôi cảm nhận được tiếng đập nhẹ của trái tim nàng đang thốn thức. Tôi cảm nhận được qua da thịt còn hơi ấm kia, là những lo lắng rất đời.

Làm sao tôi có thể quên được nàng, về một góc thành phố im vắng kia luôn thao thức một nỗi nhớ. Trong đó mỗi ngày nàng đi về một mình và đôi khi, tiếng cười lạnh lùng rơi xuống lá cỏ.

Làm sao tôi có thể không ngừng nhớ về nàng khi sự rạn vỡ của một tình yêu không làm cho sự khao khát về nhau bị mất đi. Chúng tôi cho nhau và nhận ở nhau sự cuồng nhiệt không so đo, như ngọn lửa cháy hết đến cời than cuối cùng.

Lòng tin về nhau cũng không hề cạn kiệt, dù đêm không có là bao.

Những phở đèn khuya. Những trời mưa lá về đêm, hình như luôn dấu kín hai vì sao biên biệt là đôi mắt nàng.

Bây giờ, để nhớ về nàng, tôi chỉ còn có cách là hình dung lại bất cứ điều gì làm nên con người nàng. Một tiếng cười nhỏ nhưng bừng xanh những tia nắng hay một lời nói nũng nịu chẳng hạn (Nàng thường nũng nịu mỗi khi cảm giác được tôi muốn chở che nàng). Một tà áo hay dáng ngồi êm ái khi bên cạnh tôi. Những lọn tóc vương vãi, rối bời trên vai áo chặt căng. Còn có những lời bông đùa ngô nghê và nhái giọng miền nam của tôi nữa chứ?

Bây giờ mọi thứ đã xa. Thời gian lạnh giá hơn sự tưởng tượng của con người. Thời gian cũng tàn nhẫn không kém. Nếu tôi được quyền sống lại quá khứ, được quyền quán lại cuộn chỉ thần diệu như trong chuyện cổ tích mà ngày xưa tôi đã học, tôi sẽ lôi kéo ngày tháng của tôi giật lùi lại

những giây phút bên cạnh nàng, khi môi miệng chúng tôi vừa trao nụ hôn lần thứ nhất.

Ai đó đã từng nói rằng trong tình yêu mà sự thất bại sẽ làm cho chúng ta biết bao dung hơn và sẽ đứng lên mạnh mẽ. Chúng ta sẽ quên vì vết thương sẽ khép miệng. Vì cơn đau sẽ qua đi. Tôi không tin như vậy. Mọi sự quên lãng tưởng dễ dàng mà sao nghe khó quá.

Có những quán cà phê tôi ngồi rất lâu khi tôi về sống tại Vũng Tàu. Vẫn những mưa nắng tiếp theo những mưa nắng mỗi ngày, nhưng tôi nghe đời thật vắng vẻ. Tôi chờ đợi một bước chân trở về của ai đó.

Bốn mươi năm qua tôi không hề gặp lại Ngọc. Chắc nàng cũng không muốn gặp lại tôi làm gì. Thời gian sau ngày mất nước, tôi lập gia đình với một người phụ nữ khác. Với người này chúng tôi không cần quá khứ. Cũng không có hiện tại. Chỉ có tương lai.

Tôi và vợ tôi sang Hoa Kỳ sau đó vài năm.

Trước khi lấy tôi, vợ tôi có thời gian làm cho sở Mỹ. Tôi gom góp những tài liệu liên quan đến 6 năm làm phòng lương tại phi trường Vũng Tàu của vợ tôi và gửi qua Bangkok, nơi có văn phòng ODP. Sau mấy tháng đau tìm vì sợ nhà cấm quyền cộng sản phát giác về lá đơn gửi “chui”, chúng tôi được phía Hoa Kỳ chấp thuận cho định cư, qua một cuộc phỏng vấn trực tiếp của phái đoàn tại Sài Gòn. Những trang mới của cuộc đời tị nạn đang được viết xuống bằng những dòng mực lấm lem mùi vị của xã hội chủ nghĩa. Trong đó có những truyện ngắn, những bài thơ tôi viết rải rác trong những ngày tháng buồn chán. Tôi xé rời từng trang một và dùng chúng để bao bọc những ly chén và đồ “dễ vỡ” đem theo. Một cách nguy trang và qua mắt “nhân dân”

Một đêm cuối tuần, khi lục lọi trong đám bản thảo tôi mang theo từ Việt Nam, vợ tôi thấy một tác phẩm viết dành riêng cho Ngọc. Tôi đề tặng nàng với

những dòng trang trọng :” Cho em, không đẹp, nhưng không thường...” Bằng sự sống sót pha lẫn bức tức, vợ tôi yêu cầu tôi phải chấm dứt những gì liên quan đến nhân vật nữ có tên là Ngọc kia. Chấm dứt viết về Blao và Lã Lạt. Vợ tôi cương quyết làm áp lực với tôi. Giống như ngày xưa cha của nàng đã cương quyết và áp lực nàng.

Có những điều tưởng chừng như chúng ta có thể chịu đựng được vì cuộc đời này ngắn hạn. Mọi thứ đều có hai mặt tốt xấu tương phản nhưng bổ sung cho nhau. Nhưng có những điều chúng ta không dám chạm đến vì tưởng rằng sẽ tan vỡ. Tưởng rằng đó là ranh giới cuối cùng.

Bài học mà tôi rút ra được, từ sự đau khổ hôm qua là tại sao tôi không tự mình đứng thẳng trên đôi chân của mình? Tại sao tôi không dám vượt qua một nghịch cảnh để lao về phía trước? Giống như ngày xưa tôi đã từng qua Di Linh mà không chịu ghé lại. Đã từng đứng bên này đường, lơ đãng nhìn sang bên kia. Di Linh chỉ là một cái tên rất

PNY

thơ mộng và rất an
bình, nhưng tôi không
thể biết nơi đó đã từng
có một đời sống như
thế nào. Bí quyết về
một hạnh phúc nằm
bên kia đường mà tôi
không chịu bước qua.
Vì chỉ cần bước qua là
tôi đã chạm tới hạnh
phúc? Biết đâu?
Sáng nay chiếc lá rụng
bên thềm. Tôi thêm
muốn được xanh như
chiếc lá trên kia. Và
tình yêu cũng giống
như một chiếc lá xanh
mang trong hồn diệp
lục tố. Khi nổi khổ đau
là có thật và chín mùi, thì
trái tim sẽ òa vỡ chỉ vì
một cơn mưa. Không có
ai quay lưng đứng bên
ngoài ký ức, từ chối một
lần gõ cửa, trong khi
ngọn lửa bên bĩ của tình
yêu cứ cháy mãi trong
lòng...



Những Đóng Góp Tim Gan Từ Gia Đình Văn Bút Nam Hoa Kỳ

Những Đóng Góp Tim Gan Từ Gia Đình Văn Bút Nam Hoa Kỳ